



**TÁI THIẾT NỀN TẢNG
VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

DẤU ẤN 2025

01

THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN

- 14 Thông tin chung
- 16 Lịch sử hình thành và phát triển
- 19 Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 20 Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- 22 Các chi nhánh, công ty thành viên
- 24 Nhân sự chủ chốt
- 30 Ngành nghề kinh doanh
- 38 Giải thưởng tiêu biểu
- 40 Nhân sự
- 44 Công nghệ nổi bật
- 48 Quản trị rủi ro

02

BÁO CÁO CỦA HĐQT

- 54 Thông tin chung
- 56 Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025
- 57 Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT
- 60 Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT
- 61 Thù lao của Hội đồng Quản trị
- 61 Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan
- 62 Hoạt động của các ủy ban thuộc HĐQT
- 63 Kết quả giám sát với Tổng Giám đốc và người điều hành khác
- 64 Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2025
- 70 Đánh giá chung thực hiện NQ ĐHCĐ TN 2025
- 71 Các kế hoạch và định hướng kinh doanh năm 2026

03

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 76 Đặc điểm tình hình
- 78 Kết quả kinh doanh năm 2025
- 80 Điểm nhấn hợp tác trong nước và quốc tế 2025
- 87 Quản trị doanh nghiệp
- 88 Hoạt động của các CTTV

04

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 96 Hoạt động của BKS năm 2025
- 97 Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025
- 98 Hệ thống tài chính kế toán
- 98 Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TĐG
- 99 Tình hình thực hiện quy chế
- 99 Kết luận và kiến nghị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 102 Thông tin cổ phần
- 104 Lịch sử chia cổ tức
- 105 Lịch sử tăng vốn điều lệ
- 106 Thông tin cổ đông
- 108 Thay đổi nhân sự năm 2025
- 110 Hoạt động của ĐHCĐ
- 111 Hoạt động của HĐQT
- 117 Hoạt động của BKS
- 120 Đào tạo quản trị công ty
- 121 Thù lao của HĐQT, BKS

06

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 124 Tổng quan về PTBV
- 126 Quản trị bền vững
- 127 Đạo đức kinh doanh
- 128 Chuẩn mực văn hoá Vinaseed
- 129 Bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu
- 134 Lao động xã hội và Cộng đồng

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 138 Báo cáo của Ban TGD
- 141 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 142 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 146 Báo cáo kết quả HĐKD hợp nhất
- 148 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 150 Thuyết minh BCTC hợp nhất





DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước	ROA	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh	ROE	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu
HNX	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội	ROS	Lợi nhuận ròng/ Doanh thu thuần
CTCP	Công ty cổ phần	CBNV	Cán bộ nhân viên
VINASEED	Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	VRI	Viện nghiên cứu Vinaseed
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	TC KẾ TOÁN	Tài chính kế toán
HĐQT	Hội đồng quản trị	NSHC	Nhân sự hành chính
BKS	Ban Kiểm soát	KH ĐẦU TƯ	Kế hoạch & Đầu tư
BTGD	Ban Tổng giám đốc	SSC	Công ty CP Giống cây trồng miền Nam
CBTT	Công bố thông tin	VINARICE	Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh	VNS HN	Công ty CP Đầu tư & Phát triển Vinaseed Hà Nội (Tên cũ: Công ty CP giống cây trồng Hà Tây)
BCTC	Báo cáo tài chính	QSC	Công ty CP Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam
SXKD	Sản xuất kinh doanh	VINA AGRIFOOD	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam
XDCB	Xây dựng cơ bản	HANAM HITECH	Công ty CP ĐT&PT nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam





THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh thế giới tiếp tục nhiều biến động và thách thức. Xu hướng phân mảnh của kinh tế toàn cầu ngày càng rõ nét, cùng với xung đột địa chính trị và sự gia tăng của các chính sách bảo hộ thương mại, tiêu biểu là thuế đối ứng từ Hoa Kỳ, đã tạo thêm áp lực lên chuỗi cung ứng và hoạt động xuất khẩu của nhiều nền kinh tế, trong đó có Việt Nam. Đồng thời, biến đổi khí hậu không còn là rủi ro dài hạn mà đã trở thành yếu tố hiện hữu, tác động trực tiếp đến sản xuất với các hiện tượng thời tiết cực đoan và thiên tai bất thường diễn ra ngày càng thường xuyên và trên diện rộng.

Trong bối cảnh đó, nông nghiệp Việt Nam, một ngành phụ thuộc lớn vào điều kiện tự nhiên và thị trường quốc tế, phải đối mặt với thách thức kép. Giá nhiều mặt hàng nông sản chủ lực, đặc biệt là lúa gạo, duy trì ở mức thấp trong phần lớn thời gian của năm, trong khi chi phí đầu vào gia tăng và rủi ro thời tiết tiếp tục làm thu hẹp biên lợi nhuận toàn ngành.

Đây cũng là thời điểm để ngành nông nghiệp chuyển từ tư duy tăng trưởng theo sản lượng sang tăng trưởng dựa trên chất lượng, công nghệ và giá trị gia tăng.

Trước những thách thức đó, Vinaseed kiên định với định hướng phát triển bền vững, tập trung củng cố nội lực, nâng cao năng lực quản trị và chuẩn bị nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo!

Kết thúc năm 2025, Tập đoàn vẫn duy trì hiệu quả hoạt động, giữ vững quy mô lợi nhuận và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Kết quả này phản ánh nỗ lực của toàn hệ thống trong việc tăng cường kỷ luật vận hành, tối ưu chi phí và chủ động thích ứng với biến động của thị trường. Hội đồng Quản trị đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và sự quyết liệt của Ban Điều hành, cùng sự đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên trong một năm đầy thử thách.

Một dấu ấn quan trọng trong năm là việc Vinaseed đổi mới hệ thống quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch và hiệu quả. Hội đồng Quản trị tập trung kiện toàn mô hình tổ chức, tăng cường phân quyền, nâng cao vai trò giám sát và phát huy tính tập thể trong điều hành. Tập đoàn cũng đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất và kinh doanh, từng bước hình thành phương thức quản trị dựa trên dữ liệu. Việc tái phân loại, sắp xếp và số hóa gần 60.000 nguồn gene là một bước tiến quan trọng, tạo nền tảng cho quản lý và khai thác hiệu quả tài sản nghiên cứu.

Trên cơ sở đó, Vinaseed đã thành lập Viện Nghiên cứu Vinaseed (VRI) cùng Hội đồng Khoa học cấp cao, nhằm tái cấu trúc hoạt động R&D theo hướng gắn chặt với nhu cầu thị trường và chiến lược phát triển dài hạn. VRI không chỉ là một đơn vị nghiên cứu, mà được định vị là trung tâm tích hợp khoa học - công nghệ - thị trường, định hướng rõ ràng theo mục tiêu thương mại hóa, phục vụ trực tiếp cho sản xuất và kinh doanh. Hội đồng Khoa học cấp cao đóng vai trò định hướng chiến lược, kết nối các chuyên gia trong và ngoài nước, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và kỷ luật trong đầu tư R&D. Đây là bước đi quan trọng nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững của Vinaseed trong dài hạn.

Song song với đó, Tập đoàn tiếp tục củng cố hệ thống quản trị theo hướng kỷ luật, minh bạch và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích dài hạn của cổ đông.

Vinaseed tiếp tục đầu tư cho nghiên cứu phát triển, thúc đẩy hợp tác trong hệ sinh thái Tập đoàn PAN và triển khai các chương trình nông nghiệp bền vững. Chúng tôi tin rằng động lực tăng trưởng dài hạn của Tập đoàn không chỉ đến từ kết quả kinh doanh, mà còn từ năng lực đổi mới sáng tạo, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và cam kết đồng hành cùng người nông dân, đối tác và cộng đồng. Đây cũng là nền tảng để Vinaseed tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực giống cây trồng và nông nghiệp công nghệ cao!

Bước sang năm 2026, môi trường kinh doanh được dự báo tiếp tục nhiều biến động, với những rủi ro từ địa chính trị, thương mại, tỷ giá và khí hậu có thể tác động sâu rộng hơn. Ngành nông nghiệp vì vậy khó có thể trông đợi vào một chu kỳ thuận lợi trong ngắn hạn.

Tuy nhiên, chính những biến động này sẽ tái định hình ngành và mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp có chiến lược rõ ràng và kỷ luật thực thi cao.

Hội đồng Quản trị xác định tiếp tục theo đuổi các ưu tiên chiến lược: nâng cao chất lượng tăng trưởng, lấy khách hàng và nông dân làm trung tâm, thúc đẩy R&D và chuyển đổi số toàn diện. Tập đoàn cũng sẽ đẩy mạnh hợp tác với các đối tác tin cậy nhằm cung cấp các gói giải pháp canh tác đồng bộ, hiệu quả và bền vững, góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân và giảm phát thải cho ngành nông nghiệp Việt Nam.

Vinaseed không theo đuổi tăng trưởng bằng mọi giá, mà lựa chọn tăng trưởng có chọn lọc, có chất lượng và đủ sức đi đường dài, đặt mục tiêu nỗ lực vượt khó, đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng chung "hai con số" của nền kinh tế!

Quý vị thân mến! Chúng tôi tin tưởng rằng, với nền tảng đã được củng cố trong năm 2025 cùng sự đồng hành của Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Khách hàng và toàn thể người lao động, Vinaseed sẽ tiếp tục phát triển vững vàng, tạo ra giá trị dài hạn và bền vững cho các bên liên quan!

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, đồng hành và ủng hộ của Quý vị dành cho Vinaseed trong suốt thời gian qua!

Trân trọng,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN THỊ TRÀ MY

DẤU ẤN 2025

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn chuyển mình sâu rộng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed) trên hành trình tái định vị và nâng tầm phát triển. Bên cạnh việc kiên định với sứ mệnh dẫn dắt ngành giống cây trồng bằng khoa học – công nghệ, Vinaseed đồng thời triển khai nhiều thay đổi quan trọng trong nội tại, từ kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao năng lực đội ngũ đến tái cấu trúc hoạt động trên phạm vi toàn hệ thống. Tập đoàn từng bước tổ chức lại thị trường, tối ưu mạng lưới kinh doanh và chuỗi giá trị nhằm gia tăng hiệu quả vận hành và khả năng tiếp cận khách hàng. Song song với đó, Vinaseed đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất và thương mại, thúc đẩy minh bạch dữ liệu và nâng cao năng suất hoạt động. Đồng thời, Tập đoàn cũng tăng cường mở rộng hệ sinh thái hợp tác với các viện nghiên cứu, đối tác trong và ngoài nước, từng bước củng cố năng lực đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm và khẳng định vai trò dẫn dắt trong ngành giống cây trồng tại Việt Nam. Những nỗ lực này được đặt trong định hướng phát triển bền vững dài hạn, nơi đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại và trách nhiệm với hệ sinh thái nông nghiệp trở thành nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng mới của doanh nghiệp.

Những dấu ấn đáng nhớ nhất của Vinaseed trong năm 2025 có thể kể đến:



01 BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY ĐẢM NHIỆM CHỦ TỊCH HĐQT VINASEED

Bà Nguyễn Thị Trà My, người đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Vinaseed từ ngày 17/2/2025 là gương mặt quen thuộc của ngành nông nghiệp. Bà là đồng sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN (HSX: PAN), tập đoàn hàng đầu Việt Nam với hệ sinh thái trải rộng trên 3 lĩnh vực: nông nghiệp – thủy sản và thực phẩm đóng gói. Bà Trà My cũng là thành viên HĐQT của Vinaseed từ 2013. Trước khi đồng sáng lập Tập đoàn PAN, bà có gần hai thập kỷ điều hành thành công một công ty nông nghiệp đa quốc gia của Áo tại Việt Nam. Với tầm nhìn toàn cầu và mạng lưới kết nối rộng rãi, những thế mạnh của bà Trà My trong việc xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, hợp tác chiến lược và mở rộng hợp tác quốc tế sẽ tiếp thêm nguồn lực mạnh mẽ cho Vinaseed trong giai đoạn phát triển tiếp theo.



02 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINASEED 2025

Tháng 04/2025, Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - VINASEED (HSX: NSC) tổ chức thành công Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025. Tại ĐHĐCĐ, Tập đoàn cũng thông tin về kết quả kinh doanh năm 2024 khả quan, hoàn thành kế hoạch dù trước đó được đánh giá là năm có nhiều khó khăn, đặc biệt là giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của sản phẩm. Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Đại hội thông qua chi trả cổ tức năm 2025 trong khoảng 30–40%, duy trì vị thế top đầu về cổ tức trong hệ sinh thái Tập đoàn PAN và các doanh nghiệp nông nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán. Tính đến nay, Vinaseed đã có 14 năm liên tiếp trả cổ tức tiền mặt trên 30%, 5 năm gần nhất không dưới 40%, đặc biệt năm 2021 từng chia cổ tức ở mức cao nhất là 70%.



03 HỢP TÁC VỚI VFC PHÁT TRIỂN BỘ GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP

Tháng 08/2025, tại TP.HCM, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC) và Viện nghiên cứu Vinaseed (VRI) thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed) đã chính thức ký kết biên bản hợp tác về "Nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp theo hướng "Hiệu quả - Xanh, Bền Vững". Viện Nghiên cứu Vinaseed và VFC cùng các đơn vị đặt mục tiêu tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, hướng tới phát triển nền nông nghiệp bền vững, đồng thời nâng cao vị thế ngành hạt giống và nông sản Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.



04 TÁI CƠ CẤU MẠNH MẼ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, KIẾN TOÀN NHÂN SỰ, TỔ CHỨC LẠI THỊ TRƯỜNG, THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ & PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2025, Tập đoàn triển khai nhiều thay đổi quan trọng từ kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao năng lực đội ngũ đến tái cấu trúc hoạt động trên phạm vi toàn hệ thống, bao gồm:

- Ban Điều hành mới của Tập đoàn Vinaseed được thành lập, thể hiện bước đi chuyên nghiệp hóa mô hình quản trị, tăng tốc năng lực thực thi và nâng cao tính minh bạch trong điều hành.
- Ra mắt Hội đồng Thành viên và Hội đồng Quản trị mới tại các công ty thành viên, với đội ngũ nhân sự đa dạng, có chuyên môn và bản lĩnh, được kỳ vọng sẽ thổi luồng sinh khí mới vào từng đơn vị, tạo sức bật cho toàn hệ thống.
- Khởi động Đề án Chuyển đổi số toàn diện, xác định chuyển đổi số là một trong hai trụ cột chiến lược, cùng với R&D, để tạo ra năng lực vận hành vượt trội, mở rộng thị trường và nâng cao năng suất, hiệu quả toàn hệ thống.
- Thành lập Viện Nghiên cứu Vinaseed (VRI) – Viện nghiên cứu và phát triển giống với ngân hàng gene lớn nhất Việt Nam, giữ vai trò trung tâm nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa các giống cây trồng chiến lược. VRI là cam kết mạnh mẽ của Vinaseed trong việc dẫn dắt đổi mới nông nghiệp bằng tri thức và công nghệ.
- Nâng cấp quản trị hệ thống thông qua việc công bố ma trận phân quyền, nhằm trao quyền sâu hơn cho lãnh đạo cấp đơn vị, phát huy năng lực nội tại, tinh thần trách nhiệm và hành động chủ động từ đội ngũ quản lý. Phương châm xuyên suốt được nhấn mạnh: "Trao quyền – Trao niềm tin – Đồng hành phát triển."



05 HỢP TÁC BA BÊN VINASEED - VFC - BÌNH ĐIỂN II

Với mục tiêu giảm phát thải và tăng thu nhập cho nghề trồng lúa, từ cuối năm 2023, Tập đoàn PAN đã khởi xướng dự án liên kết 3 bên tại 6 tỉnh miền Tây Nam Bộ giữa Tập đoàn Giống Cây trồng Việt Nam - Vinaseed, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam - VFC, Công ty CP SX và KD phân bón Bình Điền II (2 Phong). Trong đó, Vinaseed phụ trách cung cấp các giải pháp giống lúa chất lượng, hoàn thiện quy trình canh tác, chủ trì và trực tiếp triển khai.

Năm 2025, Hợp tác đã qua 03 vụ thí điểm, chứng minh được hiệu quả khi thực hiện được mục tiêu kép: giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận cho nông dân và giảm phát thải thông qua bộ giải pháp trọn gói và phương pháp AWD – tưới khô xen kẽ, giảm sử dụng nước. Mô hình đóng góp thêm 1 giải pháp vào đề án “Nâng cao thu nhập người trồng lúa” do Tập đoàn PAN ký với tỉnh Đồng Tháp, đồng hành với đề án quốc gia “Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp”.



06 DỰ ÁN “CHUYỂN ĐỔI CHUỖI GIÁ TRỊ LÚA GẠO ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (TRVC)”

Tham gia Dự án “Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (TRVC)” do Đại sứ quán Úc tại Việt Nam tài trợ, SNV phối hợp với Bộ NN&PTNT và Sở NN&PTNT ba tỉnh An Giang, Đồng Tháp và Kiên Giang, triển khai từ năm 2023 đến năm 2027. Hiện VinaRice - Công ty con của Vinaseed đã triển khai được 2 vụ: vụ 1 (năm 2024) với diện tích 997.03ha và vụ 2 (năm 2025) với diện tích 20.518,11ha. Trong Vụ Đông Xuân năm 2024-2025 đã đạt mức phát thải thấp hơn so với các thực hành thông thường. Về hiệu quả môi trường, tổng lượng giảm phát thải là 78.485,62 tấn CO₂ tương đương. Về hiệu quả kinh tế, lợi nhuận trung bình cho các nông hộ đạt được ở của công ty là 58,82%. Về hiệu quả xã hội, Vinarice tham gia thực hành lồng ghép các chính sách và thực hiện các biện pháp đảm bảo công bằng xã hội trong chính nội tại Doanh nghiệp và tại các chuỗi liên kết của công ty. Đây là minh chứng cho cam kết và vai trò lãnh đạo của Vinarice trong liên kết sản xuất với các nông hộ sản xuất lúa.



07 HỢP TÁC VỚI CÁC ĐỐI TÁC TRUNG QUỐC VỀ NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO GIỐNG CÂY TRỒNG CHẤT LƯỢNG CAO

Tháng 06/2025, lãnh đạo Tập đoàn Vinaseed đã tiếp và làm việc với Công ty Giống cây trồng Vạn Xuyên và các nhà khoa học đến từ Viện Khoa học Nông lâm Bắc Kinh (BAAFS). Ba bên tìm hiểu các cơ hội hợp tác trong nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất và kinh doanh giống lúa, ngô, rau màu, hướng tới việc ký thỏa thuận hợp tác chính thức giữa Tập đoàn PAN và BAAFS, trên cơ sở mở rộng thỏa thuận Vinaseed đã ký năm 2024.

Công ty Vạn Xuyên, thành lập năm 2007 tại Nam Ninh (Trung Quốc), là đối tác lâu năm của Vinaseed, từng hợp tác hiệu quả trong khảo nghiệm, chọn tạo và kinh doanh giống ngô nếp, lúa lai, rau nhiệt đới tại Việt Nam. Viện BAAFS, thành lập năm 1958, là đơn vị nghiên cứu công lập lớn tại Bắc Kinh với hơn 1.200 cán bộ, 15 viện thành viên. Viện có năng lực nghiên cứu mạnh, hợp tác quốc tế sâu rộng, là đối tác chiến lược của Vinaseed trong lĩnh vực giống và khoa học nông nghiệp.

08 HỢP TÁC VỚI CÁC ĐỐI TÁC LỚN NHẬT BẢN

Tháng 09/2025, trong khuôn khổ Diễn đàn Hợp tác Công tư Việt Nam - Nhật Bản, The PAN Group - Tập đoàn mẹ của Vinaseed - đã ký kết thỏa thuận hợp tác với hai đối tác Nhật Bản - Công ty AGRIS MILE và Viện Nghiên cứu Mitsubishi (MRI) về việc nghiên cứu thực nghiệm và phân phối sản phẩm chế phẩm sinh học thúc đẩy sinh trưởng cây trồng tại thị trường Việt Nam. Thỏa thuận hợp tác lần này là bước đi chiến lược của Vinaseed, nhằm cung cấp giải pháp giúp hạt gạo và nông sản Việt đáp ứng tiêu chuẩn cao nhất, hướng tới các thị trường cao cấp, đồng thời hiện thực hóa giấc mơ Nông nghiệp xanh - Nông nghiệp số - Phát triển bền vững. Với Vinaseed, hợp tác Việt - Nhật trong lĩnh vực nông nghiệp không chỉ là cơ hội mở rộng thị trường, mà còn là cam kết kiến tạo tương lai, nơi an ninh lương thực, phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo trở thành giá trị cốt lõi.



09 VINASEED SUMMIT 2025

Tháng 10/2025, Tập đoàn Vinaseed tổ chức kỳ Vinaseed Summit đầu tiên tại đơn vị thành viên Vinarice nhằm tổng kết kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2025, đồng thời hoạch định chiến lược cho giai đoạn 2026 – 2028. Sự kiện VINASEED SUMMIT lần đầu tiên được tổ chức tại công ty thành viên Vinarice – Đồng Tháp, đánh dấu cột mốc quan trọng cho hành trình chuyển mình và phát triển bền vững của toàn hệ thống Tập đoàn.





01

THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN

- 01. Thông tin chung
- 02. Lịch sử hình thành và phát triển
- 03. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 04. Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- 05. Các chi nhánh, công ty thành viên
- 06. Nhân sự chủ chốt
- 07. Ngành nghề kinh doanh
- 08. Giải thưởng tiêu biểu
- 09. Nhân sự
- 10. Công nghệ nổi bật
- 11. Quản trị rủi ro



THÔNG TIN CHUNG

TÊN TIẾNG VIỆT

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

TÊN TIẾNG ANH

Vietnam National Seed Group Joint Stock Company.

TÊN CÔNG TY VIẾT TẮT

VINASEED

MÃ CHỨNG KHOÁN

NSC (niêm yết tại HOSE từ 21/12/2006)

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Bà Nguyễn Thị Trà My - Chủ tịch HĐQT

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 01 Lương Định Của, Phường Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam

ĐIỆN THOẠI

(84) 24 38523294

FAX

(84) 24 38527996

WEBSITE

www.vinaseed.com.vn

GIẤY CNDKKD (VÀ MÃ SỐ THUẾ)

0101449271

VỐN ĐIỀU LỆ

175.869.880.000 ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU

(tại thời điểm 31/12/2025)

1.648.623.622.875 ĐỒNG

 **VINASEED®**

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Dấu mốc lịch sử



Quá trình phát triển cùng ngành nông nghiệp Việt Nam

TỔNG TÀI SẢN
2.608 tỷ đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU
1.649 tỷ đồng

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
31 đơn vị thành viên

Thành lập năm 1968, tiền thân là trại giống cấp 1 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty là doanh nghiệp hình thành sớm nhất và đồng hành cùng sự phát triển của ngành giống cây trồng Việt Nam.

Thời kỳ doanh nghiệp nhà nước hoạt động bằng vốn ngân sách và theo kế hoạch hóa nhà nước giao. Quy mô nhỏ, khoa học công nghệ còn chưa phát triển, sản phẩm chủ yếu là giống lúa thuần, công ty đã trải qua giai đoạn khó khăn cùng nền nông nghiệp nước nhà. Có thể nói quãng thời gian này chính là thời kỳ ươm mầm về đào tạo nhân lực chủ chốt cũng như tầm nhìn về khoa học công nghệ của Công ty đối với ngành giống.

Ngày 10.11.2003 công ty chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần theo Quyết định 5029/QĐ-BNN của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Những bước chân đầu tiên trên con đường đổi mới đầy khó khăn, thử thách, với số vốn điều lệ ban đầu chỉ có 13,5 tỷ đồng, cơ sở vật chất lạc hậu. Ngay sau khi cổ phần hóa, công ty đã tập trung công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ có trình độ, kỹ cương và đầy ắp khát vọng vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới, nỗ lực không ngừng mang tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập cho bà con nông dân.

Là doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm khoa học công nghệ, Công ty xác định hoạt động về nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ là then chốt, là động lực để phát triển và tập trung mọi nguồn lực để đầu tư. Từ một đơn vị chỉ kinh doanh giống lúa phổ thông đến nay hàng năm Công ty sản xuất kinh doanh trên 120.000 tấn sản phẩm, tương đương trên 2 triệu ha gieo trồng, dẫn đầu về thị phần giống cây trồng tại Việt Nam. Đến nay quy mô của công ty có những bước tăng trưởng vượt bậc với Tổng tài sản: 2.608 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu: 1.649 tỷ đồng, số đơn vị thành viên từ 8 lên 31 đơn vị trên khắp cả nước.

Sau gần 60 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt những bước tiến mạnh mẽ kể từ khi cổ phần hóa (năm 2004), Công ty khẳng định vị thế trở thành công ty có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống cây trồng Việt Nam, thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã góp phần nâng cao đời sống người nông dân thông qua hình thức bao tiêu sản phẩm với hàng chục vạn hộ dân khắp cả nước; các hộ sản xuất đã được đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ, có việc làm ổn định và gia tăng thu nhập, thay đổi tư duy sản xuất từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn hình thành các làng nghề công nghệ, phát triển nông thôn mới.



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.



SỨ MỆNH

Bằng tất cả tình cảm, trách nhiệm của mình với cuộc sống, con người và xã hội, Vinaseed cam kết mang đến các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững nhằm thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

NĂNG ĐỘNG
SÁNG TẠO
CHUYÊN NGHIỆP



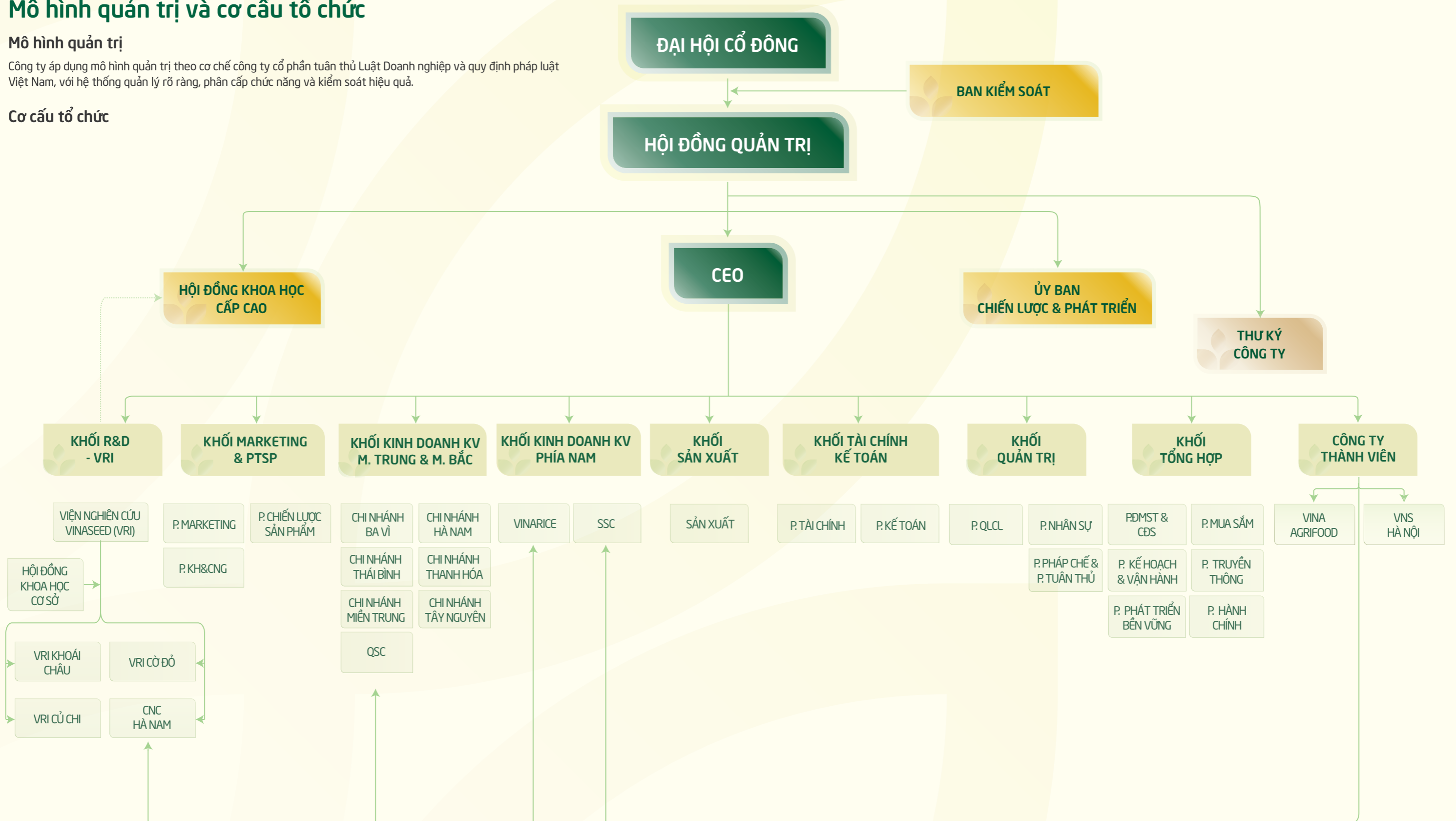
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức

Mô hình quản trị

Công ty áp dụng mô hình quản trị theo cơ chế công ty cổ phần tuân thủ Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật Việt Nam, với hệ thống quản lý rõ ràng, phân cấp chức năng và kiểm soát hiệu quả.

Cơ cấu tổ chức





CÁC CHI NHÁNH CÔNG TY THÀNH VIÊN

01. TRỤ SỞ CHÍNH

Số 1 Lương Định Của, Phường Kim Liên, Hà Nội.

02. VINASEED BA VÌ

Thôn Trại Giồng, Xã Quảng Oai, TP Hà Nội.

03. VINASEED HÀ NAM

KCN Đồng Văn I mở rộng, Phường Đồng Văn, Tỉnh Ninh Bình.

04. VINASEED THÁI BÌNH

Thôn Phong Lôi Đông, Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

05. VINASEED THANH HÓA

Thôn Lý Yên, Xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

06. VINASEED MIỀN TRUNG

Số 7, đường Trần Nhật Duật, Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An.

07. VINASEED TÂY NGUYÊN

Thôn 4, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk.

08. VIỆN NGHIÊN CỨU VINASEED (VRI)

Xóm 5, Thôn Bình Dân, Xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

09. VIỆN NGHIÊN CỨU VINASEED TẠI CỬ CHI (VRI CỬ CHI)

Số 211 Đường Bà Thiên, Ấp 5, Xã Nhuận Đức, TP Hồ Chí Minh.

10. VINASEED THƯỜNG TÍN

350 tiểu khu Trần Phú, Xã Thường Tín, TP Hà Nội.

11. VĂN PHÒNG TẠI TỈNH UDOMXAY - NƯỚC CHDCND LÀO

Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.

12. CÔNG TY TNHH LÚA GẠO VIỆT NAM (VINARICE)

CCN Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp.

13. CTCP GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (SSC)

282 Lê Văn Sỹ, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

14. CTCP GIỐNG CÂY TRỒNG TW QUẢNG NAM (QSC)

Km943, Quốc lộ 1A, Khối Phố Bồ Mung 1, Phường Điện Bàn Bắc, Thành phố Đà Nẵng.

15. CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINASEED HÀ NỘI (VNS HN)

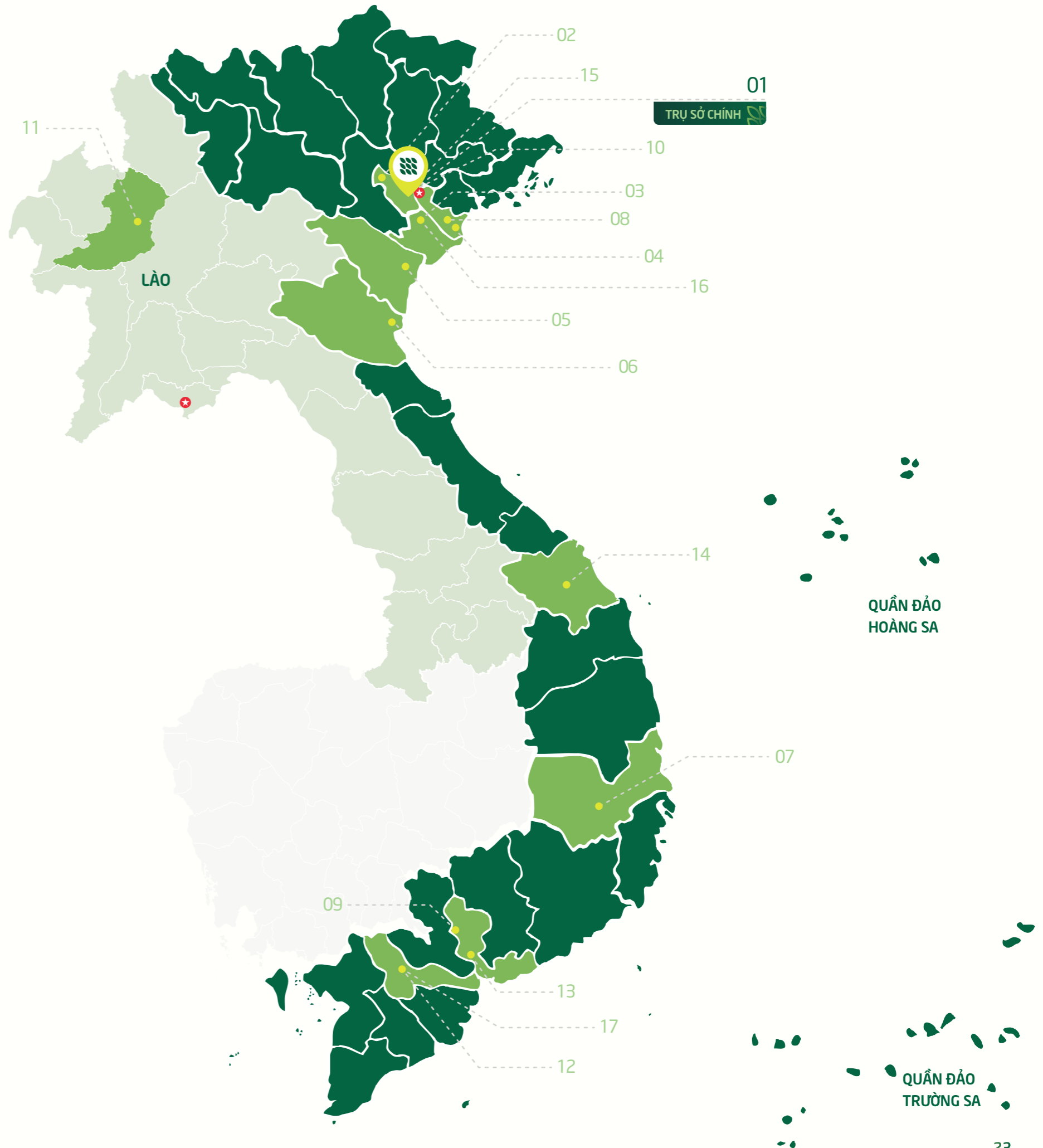
(Tên trước đây: CTCP Giống cây trồng Hà Tây)
Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội.

16. CTCP ĐT VÀ PT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HÀ NAM (HANAM HITECH)

Xóm 2 - Xã Vĩnh Trụ - Tỉnh Ninh Bình.

17. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XNK NÔNG SẢN VIỆT NAM (VINA AGRIFOOD)

CCN Trường Xuân, xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp.





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2022 - 2026



Bà Nguyễn Thị Trà My

CHỦ TỊCH HĐQT

Thạc sỹ quản trị kinh doanh

1995 - 2012

Giám đốc tài chính kiêm Phó TGD công ty Biomin Việt Nam

2007 - NAY

Sáng lập, Chủ tịch HĐQT, TGD CTCP CSC Việt Nam.

2013 - NAY

Đồng sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tập đoàn PAN.

2016 - 2021

Chủ tịch HĐQT PAN – Hulic.

2016 - NAY

Chủ tịch HĐQT PAN Farm, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta.

2021 - NAY

Phó CT HĐQT CTCP Thực phẩm Khang An

7/2024 - NAY

Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Sinh học Mùa Xuân

2016 - 2/2025

Thành viên HĐQT Vinaseed

2/2025 - NAY

Chủ tịch HĐQT Vinaseed

4/2025 - NAY

Thành viên HĐQT CTCP Khử trùng Việt Nam

Ông Trần Đình Long

THÀNH VIÊN HĐQT

Giáo sư, Viện sỹ, Tiến sỹ khoa học

1967 - 1968

Giảng viên Đại học Nông nghiệp I - Hà Nội

1968 - 1981

Giảng viên Đại học Nông nghiệp II.

1981 - 1983

Thực tập sinh tại LB Nga.

1983 - 1993

Giám đốc trung tâm Giống cây trồng Việt Nga.

1993 - 2003

Phó Viện trưởng viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam.

2002 - 2003

Giám đốc trung tâm Thực nghiệm Đậu Đũa - Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam.

2003 - NAY

Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam (VSA); Ủy viên UBTV MTTQ Việt Nam, UV Hội đồng tư vấn về Khoa học - Giáo dục và Môi trường, UBTV MTTQ Việt Nam; Ủy viên Hội đồng quản lý quỹ Chương trình và Dự án hỗ trợ An sinh xã hội (AFV), UV Hội đồng KHCN viện KH Nông nghiệp Việt Nam (VAAS), Ủy viên HĐKH viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Trung tâm Tài nguyên Thực vật. Chủ tịch HĐQT Trung tâm đào tạo Kiến thức cộng đồng (CKC); Viện trưởng Viện Môi trường và Nông nghiệp ECO; UV HĐQT Pan Farm.

2004 - 2022

Thành viên HĐQT Vinaseed

2023 - NAY

Thành viên HĐQT Vinaseed.

Ông Nguyễn Trung Dũng

THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỹ sư Khoa học cây trồng

2006 - 2013

Cán bộ kỹ thuật; Trợ lý Tổng Giám đốc CTCP Giống cây trồng Miền Nam (SSC).

2013 - 2015

Phó Giám đốc Chi nhánh SSC Tây Nguyên.

2015 - 2016

Q.Giám đốc Chi nhánh SSC Tây Nguyên.

2016 - NAY

Giám đốc Chi nhánh Vinaseed Tây Nguyên.

02/2024 - NAY

Phó Tổng giám đốc Vinaseed.

4/2025 - NAY

Thành viên HĐQT Vinaseed

2025 - NAY

Chủ tịch HĐQT CTCP Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam

Bà Lê Thị Lệ Hằng

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Thạc sỹ Tài chính

1999 - 2007

Chuyên viên phân tích cấp cao công ty Quản lý Quỹ W. P. Stewart, New York, USA.

2007 - 2010

Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Trợ lý Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

2010 - 2022

Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM).

2015 - 2020

Chủ tịch HĐQT SSC.

2012 - NAY

Phó Chủ tịch HĐQT Vinaseed.

2022 - NAY

Giám đốc chiến lược CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

Bà Nguyễn Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HĐQT

Thạc sỹ Tài chính

2005 - 2010

Nhân viên khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

2011 - 2019

Giám đốc khu vực phía Bắc - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

2017 - NAY

Thành viên HĐQT CTCP PAN Farm

2019 - 2022

Giám Đốc Khối - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán SSI

2019 - NAY

Thành viên HĐQT CTCP Khí Hóa Lỏng Miền Nam

2020 - 06/2025

Thành viên HĐQT CTCP Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn

6/2021 - NAY

Thành viên HĐQT CTCP Bibica.

4/2022 - NAY

Thành viên HĐQT Vinaseed



BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2022 - 2026



Ông Nguyễn Anh Tuấn

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

2008 - 2010

Trưởng nhóm Kiểm toán, công ty TNHH KPMG Việt Nam.

2010 - 2011

Chuyên viên khối dịch vụ ngân hàng đầu tư, CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

2012 - 2015

Phó phòng dịch vụ kiểm toán, thẩm định KPMG Việt Nam.

2015 - 2016

Chuyên viên cao cấp Phân tích tài chính Tập đoàn PAN.

2016 - 2017

Thành viên BKS CTCP XNK Thủy sản Bến Tre.

2017 - 2018

Giám đốc vận hành PAN - HULIC.

2018 - 2022

Thành viên HĐQT PAN - HULIC.

2018 - 2019

Thành viên BKS SSC.

2018 - 2022

Thư ký HĐQT, Trưởng phòng Tài chính PAN Group.

2019 - 2020

Thành viên BKS Vinaseed.

2020 - NAY

Trưởng BKS Vinaseed.

2022 - NAY

Giám đốc tài chính PAN Farm.

4/2025 - NAY

Thành viên HĐQT SSC



Ông Đỗ Tiến Sỹ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thạc sỹ Kinh tế

2000 - 2000

Phó giám đốc Vinaseed Ba Vì

2000 - 2001

Phó phòng Kinh doanh Vinaseed.

2001 - 2004

Trưởng phòng Kinh doanh Vinaseed.

2004 - 2010

Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh XNK Vinaseed.

2010 - 2012

Ủy viên HĐQT, Chủ tịch BCH Công đoàn Vinaseed.

2010 - 2016

Giám đốc Kinh doanh Vinaseed.

2016 - 2019

Giám đốc Vinaseed Quảng Nam.

2019 - 2020

Tổng giám đốc SSC.

2012 - NAY

Thành viên BKS Vinaseed.



Bà Văn Thị Ngọc Ánh

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Cử nhân Tài chính - Ngân hàng; Chứng chỉ Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA)

2000 - 2012

Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Jana; CTCP HUDFIC; CTCP HUDVN – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị.

2013 - 2018

Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Hitachi Technologies Việt Nam - Hitachi Ltd.

2020 - NAY

Kế toán trưởng – CTCP Tập đoàn PAN.

2020 - NAY

Kế toán trưởng – CTCP PAN FARM.

T4/2021 – T4/2025

Thành viên BKS CTCP Giống cây trồng Miền Nam

T4/2025 - NAY

Thành viên BKS CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.



BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Trần Trương Tấn Tài

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỹ sư nông học, Cử nhân Quản trị Kinh doanh

1996 - 1998

Làm việc cho tổ chức VNPLUS - Chương trình hỗ trợ nông dân.

1998 - 2013

Đảm nhiệm các chức danh CBKD, Trưởng vùng KD, Trợ lý Trưởng phòng KD, Phó phòng KD, Giám đốc Kinh doanh CTCP Giống cây trồng Miền Nam (SSC).

2013 - 2015

Giám đốc Kinh doanh phía Nam Công ty Monsanto.

2015 - 2016

Giám đốc Kinh doanh Công ty Nông Dược HAI.

2017 - 2019

Phó Giám đốc Công ty Nông Thuận Phát.

2023 - 2023

Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice)

7/2023 - 2025

Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice).

1/2025 - NAY

Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice).

5/2025 - NAY

Phó Tổng giám đốc Vinaseed.

1/2026 - NAY

Tổng Giám đốc SSC



Ông Dương Quang Sáu

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thạc sỹ nông nghiệp

1998 - 2002

Cán bộ sản xuất Vinaseed Hà Nam

2002 - 2005

Cán bộ sản xuất CTCP Hưng Nông.

2005 - 2010

Cán bộ sản xuất Vinaseed.

2010 - 2013

Phó phòng sản xuất Vinaseed.

2013 - 2018

Giám đốc sản xuất 1 - Vinaseed.

2/2019 - NAY

Phó Tổng giám đốc Vinaseed.



Ông Nguyễn Trung Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỹ sư Khoa học cây trồng

2006 - 2013

Cán bộ kỹ thuật; Trợ lý Tổng Giám đốc CTCP Giống cây trồng Miền Nam (SSC).

2013 - 2015

Phó Giám đốc Chi nhánh SSC Tây Nguyên.

2015 - 2016

Q.Giám đốc Chi nhánh SSC Tây Nguyên.

2016 - NAY

Giám đốc Chi nhánh Vinaseed Tây Nguyên.

02/2024 - NAY

Phó Tổng giám đốc Vinaseed.

4/2025 - NAY

Thành viên HĐQT Vinaseed

2025 - NAY

Chủ tịch HĐQT CTCP Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam



Ông Đặng Văn Vinh

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỹ sư nông học, Cử nhân Ngữ văn Anh, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

1998 - 2000

Khuyến nông viên tại Viện KHKT Nông nghiệp Miền Nam - Trung tâm Huấn luyện và chuyển giao TBKT Nông nghiệp.

2000 - 2008

Nghiên cứu viên - Trưởng nhóm, Phòng Nghiên cứu phát triển, CTCP Giống cây trồng Miền Nam

2008 - 2014

Giám đốc Sản xuất, Công ty TNHH MTV Bioseed Việt Nam

2014 - 2024

Giám đốc Sản xuất hạt giống, Giám đốc Sản xuất và chế biến hạt giống, Ban Lãnh đạo ngành giống, Công ty TNHH Syngenta Việt Nam

19/2/2024 - 2025

Tổng Giám đốc, CTCP Giống cây trồng Miền Nam

22/4/2024 - NAY

Thành viên Hội đồng quản trị, CTCP Giống cây trồng Miền Nam

15/8/2025 - NAY

Phó Tổng Giám đốc, CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam



Ông Phan Thế Tý

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán

1993 - 1998

Nhân viên kế toán nội bộ công ty TNHH Wishes VN

1998 - 2009

Nhân viên kế toán Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

2006 - 2008

Thành viên BKS Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

2006 - 2015

Thành viên BKS Tập đoàn Giống cây trồng TW Quảng Nam (Vinaseed Quảng Nam)

2009 - 2010

Phó phòng Tài chính - Kế toán, Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

2015 - NAY

Trưởng BKS CTCP Giống cây trồng Miền Nam

2010 - 10/2025

Kế toán trưởng, Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

5/2025 - NAY

Thành viên HĐQT các công ty Vinaseed Hà Nội và Vinaseed Quảng Nam.

10/2025 - NAY

Phó Tổng Giám đốc, Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

2026 - NAY

Thành viên HĐQT Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam



Ông Lương Ngọc Thái

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Cử nhân Kinh tế

2015 - 2018

Trợ lý kiểm toán, Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

2018 - 2020

Chuyên viên Phân tích đầu tư CTCP tập đoàn PAN.

2020 - 2023

Chuyên viên Phân tích đầu tư cao cấp CTCP PAN Farm.

2023 - 2024

Trưởng phòng tài chính CTCP PAN Farm.

2021 - 04/2025

Thành viên BKS CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.

2022 - NAY

Thành viên BKS CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản

4/2025 - NAY

Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh giống cây trồng

Vinaseed không ngừng nỗ lực cải tiến và hoàn thiện chuỗi giá trị nông nghiệp, mang đến cho người dân Việt Nam những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, tối ưu chi phí và an toàn cho sức khỏe.

Trong năm 2025, công ty đã sản xuất và cung ứng ra thị trường hơn 120.000 tấn sản phẩm các loại, đáp ứng cho quy mô tương đương hơn 2 triệu ha gieo trồng trên cả nước.



CUNG ỨNG

120.000

TẤN SẢN PHẨM

QUY MÔ TƯƠNG ĐƯƠNG

> 2 TRIỆU HA

GIEO TRỒNG TRÊN CẢ NƯỚC



Giống lúa

Vinaseed tập trung nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm có năng suất, chất lượng vượt trội, thích ứng với biến đổi khí hậu và chống chịu sâu bệnh tốt. Điều này giúp giảm thiểu lượng thuốc bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường sinh thái và bắt kịp xu hướng tiêu dùng sản phẩm an toàn toàn cầu. Các dòng sản phẩm chủ lực đang chiếm lĩnh thị trường bao gồm:

- Giống lúa thuần năng suất, chất lượng cao: Thiên ưu 8, VNR20, VNR88, Khang dân DB, Dự Hương 8, Ngọc nương 9, Hương Châu 6, J01...
- Giống lúa lai: Thụy Hương 308, KC06-1, HR182, TH3-4,...
- Giống lúa thơm phục vụ xuất khẩu (đặc biệt là thị trường EU): Đài Thơm 8, Thơm RVT.



NĂNG SUẤT

CHẤT LƯỢNG



LÚA THIÊN ƯU 8



LÚA VNR20



LÚA NGỌC NƯƠNG 9



LÚA THỤY HƯƠNG 308



LÚA ĐÀI THƠM 8



LÚA NHẬT J01

Giống ngô

Vinaseed tự hào là đơn vị chi phối, giữ vị thế số 1 tại thị trường ngô thực phẩm Việt Nam. Bộ sản phẩm đa dạng, phủ kín các phân khúc và thể hiện năng lực cạnh tranh vượt trội so với các tập đoàn đa quốc gia:

- Giống ngô nếp lai: HN88, HN68, HN90, HN92, CX247 New super, Diamond 999...
- Giống ngô đường lai: VNS6, VNS8, Darling 10, Thai Gold 88...
- Giống ngô tẻ lai và ngô sinh khối: SSC131, SSC557 new, và giống ngô sinh khối SSC586...



Hình ảnh một số giống ngô tiêu biểu đang chiếm ưu thế trên thị trường:



NGÔ NẾP HN88



NGÔ NẾP DIAMOND 999



NGÔ HN66



NGÔ HN99



NGÔ SSC557



NGÔ VNS8

Giống rau quả

Sản phẩm rau quả lai của Vinaseed đáp ứng hoàn hảo từ nhu cầu tiêu dùng hộ gia đình đến các tiêu chuẩn khắt khe của công nghiệp chế biến, mang lại sự lựa chọn phong phú cho bà con nông dân:

- **Các giống bầu bí lai:** bí đỏ PUM 888, Super Gold Star 999, bí xanh F1 Taka, bí xanh Fuji 868, bầu sao New Star 99, ...
- **Giống dưa:** Dưa dưa hấu không hạt Rồng Đỏ 118, Lucky 01, các giống dưa lưới Golden Honey, Green Honey, dưa chuột Sakura, cải ngồng ngọt ...
- **Giống ớt cay số 20, ớt chỉ thiên VNS358, ớt chỉ thiên VNS168, cà chua chịu nhiệt, đậu Tứ quý số 1, đậu xanh ĐX208,...**

Đặc biệt, giống bí đỏ Super Goldstar 999 với đặc tính năng suất cao, đặc ruột, chất lượng vượt trội đã kiến tạo nên những vùng sản xuất nông sản hàng hóa xuất khẩu quy mô lớn tại Sơn La, Gia Lai.



BÍ ĐỎ SUPER GOLDSTAR 999



DƯA LƯỚI GOLDEN HONEY



DƯA HẤU KHÔNG HẠT RỒNG ĐỎ



ỚT CAY SỐ 20

Chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao



Vinaseed tiên phong ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào và các vật liệu sinh học mới vào chọn tạo giống cây trồng. Đồng thời, công ty liên tục chuyển giao các quy trình canh tác tiên tiến, sử dụng chế phẩm sinh học và công nghệ bảo quản sau thu hoạch, hướng tới mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu và đảm bảo tuyệt đối an ninh thực phẩm

Sản xuất kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị

Kế thừa kinh nghiệm dày dặn, năng lực công nghệ lõi và hệ thống hạ tầng tiêu thụ rộng lớn, Vinaseed đã hoàn thiện chuỗi giá trị lúa gạo khép kín: **Nghiên cứu – Canh tác – Sản xuất – Sau thu hoạch – Thương mại**. Chiến lược cốt lõi là tập trung vào phân khúc nông sản có thương hiệu, an toàn và truy xuất nguồn gốc minh bạch.



Dưa lưới Đạt tiêu chuẩn GLOBAL GAP

Được vinh danh là 1 trong 45 sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn quốc. Các dòng sản phẩm cao cấp như Taki, Taka, Ichiba hiện đang phủ sóng tại hàng loạt hệ thống siêu thị lớn trên cả nước: Big C, Lotte, Kmart, Coopmart, Hapromart...



Gạo tươi sạch và gạo thực phẩm chức năng (Đạt tiêu chuẩn FSSC 22000 và BRCGS)

Vinaseed kiên định với chiến lược không chạy theo sản lượng mà tập trung định vị phân khúc gạo thương hiệu, chất lượng cao. Chúng tôi làm chủ nguồn gen bản quyền (Đài Thơm 8, Thơm RVT, Japonica...), kết hợp với quy trình tổ chức sản xuất tại những vùng thổ nhưỡng tốt nhất Việt Nam.

Đặc biệt, công ty đã triển khai thành công mô hình canh tác sinh thái lúa - tôm. Sau vụ tôm, chất thải được cây lúa hấp thụ tự nhiên, giảm thiểu tối đa phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Ngược lại, gốc rạ sau thu hoạch trở thành môi trường sống và nguồn thức ăn hữu cơ cho tôm. Đây là mô hình kinh tế tuần hoàn kiểu mẫu, bảo chứng cho sự an toàn và hàm lượng dinh dưỡng của hạt gạo Vinaseed.

Toàn bộ lúa sau thu hoạch được đưa trực tiếp về nhà máy Vinarice với hệ thống dây chuyền công nghệ đồng bộ từ Nhật Bản. Sản phẩm đầu ra đáp ứng các quy trình kiểm định quốc tế khắt khe nhất.

Sản phẩm đáp ứng các quy trình kiểm định khắt khe theo tiêu chuẩn Quốc tế:



Hiện tại, công ty đã quy hoạch hơn 3.000 ha cánh đồng lớn sản xuất gạo sạch, gạo hữu cơ theo tiêu chuẩn châu Âu. Năm 2025, gạo Vinaseed đã hiện diện tại hơn 12 quốc gia và vùng lãnh thổ. Khác biệt lớn nhất là Vinaseed xuất khẩu trực tiếp dưới thương hiệu Việt Nam thay vì chỉ gia công (OEM) cho đối tác nước ngoài. Đây là một bước tiến chiến lược, không chỉ gia tăng chuỗi giá trị lợi nhuận mà còn trực tiếp nâng tầm và khẳng định vị thế của gạo Việt trên bản đồ nông sản thế giới.

QUY HOẠCH

>3.000 HA CẢNH ĐỒNG

HIỆN DIỆN TẠI

>12 QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ



Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ đầu tiên trong Ngành giống cây trồng Việt Nam



Doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu toàn quốc trong hợp tác xây dựng chuỗi giá trị nông sản do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng



Doanh nghiệp KHCN tiêu biểu toàn quốc do Bộ KHCN trao tặng



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

★
TOP 50
DOANH NGHIỆP
TIỀN PHONG
 VÀ CAM KẾT NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
 MẶT BẰNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI
 VIỆT NAM (VNCG50)
 VIOD



★
 VINASEED CÓ
NHÀ KHOA HỌC
CỦA NHÀ NÔNG
 TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN
 VIỆT NAM BÌNH CHỌN



★
 VINASEED LỢT
TOP 10
 CÔNG TY UY TÍN NGÀNH
NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO
 Vietnam Report



★
TOP 50
 DOANH NGHIỆP
TĂNG TRƯỞNG XUẤT SẮC
 VIỆT NAM
 VIETNAM REPORT



★
TOP 500
 CÔNG TY TẠO
GIÁ TRỊ HÀNG ĐẦU
 VIỆT NAM (VALUE500)
 BÁO ĐẦU TƯ & VIETRESEARCH



★
TOP 500
 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG
NHANH NHẤT VIỆT NAM
 (FAST500)
 VIETNAM REPORT



★
TOP 500
 DOANH NGHIỆP
LỢI NHUẬN TỐT NHẤT
 VIỆT NAM
 VIETNAM REPORT



★
TOP 500
 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT
 VIỆT NAM (VNR500)
 VIETNAM REPORT



★
TOP 500
 NHÀ TUYỂN DỤNG
HÀNG ĐẦU
 VIỆT NAM (VBE500)
 BÁO ĐẦU TƯ & VIETRESEARCH



Vietnam Value



THƯƠNG HIỆU
QUỐC GIA
 (VIETNAM VALUE)

BỘ CÔNG THƯƠNG

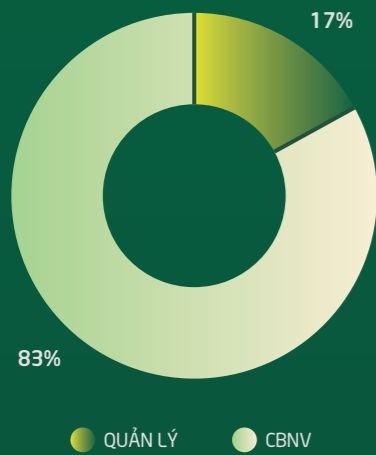


NHÂN SỰ NĂM 2025

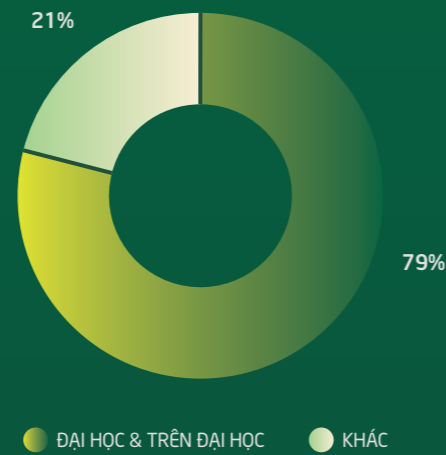
SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG:

TRÌNH ĐỘ NHÂN SỰ:

CƠ CẤU QUẢN LÝ - CBNV



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



Đào tạo:

Trong năm 2025, các chi nhánh, công ty thành viên và văn phòng Hội sở đã tổ chức hàng loạt các buổi đào tạo định kỳ, tập trung vào các kỹ năng lãnh đạo, phát triển đội ngũ, đảm bảo CBNV thành thực các nghiệp vụ chuyên môn, đội ngũ lãnh đạo cấp trung được trau dồi những kỹ năng quản lý và cập nhật các xu hướng mới nhất về công nghệ. Các chương trình trọng điểm đã được triển khai trong năm như sau:

TT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH/ NỘI DUNG ĐÀO TẠO	LOẠI ĐÀO TẠO	SỐ GIỜ ĐÀO TẠO/ HỌC VIÊN	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TỔNG GIỜ ĐÀO TẠO
1	NSC	Pháp luật về HDLD	Thuê ngoài	16	1	16
2	NSC	AI for Marketing	Thuê ngoài	21	9	189
3	NSC	Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động Nhóm 1	Thuê ngoài	16	68	1088
4	NSC	Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động Nhóm 4	Thuê ngoài	16	195	3120
5	NSC	Giới thiệu, đào tạo và hướng dẫn bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững (Bộ chỉ số NSCSI)	Nội bộ	4	75	300
6	NSC	Nhà Quản lý truyền cảm hứng và tạo động lực cho nhân viên	Thuê ngoài	16	21	336
7	NSC	Nghệ thuật giao tiếp tự tin và trình bày thuyết phục	Thuê ngoài	16	44	704
8	NSC	Đào tạo, tập huấn, giới thiệu sản phẩm mục tiêu	Nội bộ	4	43	172
9	NSC	Tọa đàm chủ đề Marketing, truyền thông	Nội bộ	4	43	172
10	NSC	Chương trình chứng nhận Thành viên HDQT (DCP)	Thuê ngoài	24	1	24
11	NSC	Chương trình chuyên sâu cho Thư ký Quản trị Công ty (CSMP)	Thuê ngoài	16	1	16
12	NSC	Chương trình chứng nhận Thành viên HDQT (DCP)	Thuê ngoài	24	1	24
13	NSC	Chương trình chứng nhận Thành viên HDQT (DCP)	Thuê ngoài	24	1	24
14	NSC	Chương trình chứng nhận Thành viên HDQT (DCP)	Thuê ngoài	24	1	24
15	NSC	AI & ứng dụng trong doanh nghiệp	Thuê ngoài	16	60	960
16	NSC	Đào tạo hội nhập	Thuê ngoài	4	4	16
17	NSC	Hợp đồng thương mại quốc tế, tài trợ thương mại 2025 phòng tránh rủi ro pháp lý và đảm bảo an toàn khi xuất khẩu ra nước ngoài	Thuê ngoài	16	1	16
18	NSC	Kiểm định đồng ruộng giống cây trồng Nông nghiệp gần ngày	Thuê ngoài	40	2	80
19	NSC	Cập nhật các thay đổi về Chính sách Thuế	Thuê ngoài	4	45	180



TT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH/ NỘI DUNG ĐÀO TẠO	LOẠI ĐÀO TẠO	SỐ GIỜ ĐÀO TẠO/ HỌC VIÊN	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TỔNG GIỜ ĐÀO TẠO
20	VNR	Tập huấn công tác sấy, chế biến	Nội bộ	4	11	44
21	VNR	Tập huấn công tác sấy, chế biến	Nội bộ	4	4	16
22	VNR	Tập huấn hướng dẫn xử lý khiếu nại khách hàng	Nội bộ	4	10	40
23	VNR	Đào tạo AI và các ứng dụng AI cho doanh nghiệp	Thuê ngoài	16	18	288
24	VNR	Tuyệt đỉnh sản xuất video bằng công nghệ AI	Thuê ngoài	21	2	42
25	VNR	Quản lý sản xuất	Nội bộ	4	18	72
26	VNR	Kiểm định ruộng giống	Nội bộ	4	23	92
27	VNR	Kỹ năng lập Kế hoạch và Báo cáo	Thuê ngoài	8	10	80
28	VNR	Huấn luyện PCCC-CNCH	Thuê ngoài	2	110	220
29	VNR	Huấn luyện sơ cấp cứu	Thuê ngoài	4	31	124
30	VNR	Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động	Thuê ngoài	4	126	504
31	VNR	Đào tạo kiểm soát chất lượng trong quá trình CBBQ hạt giống	Nội bộ	4	15	60
32	VNR	Cập nhật kiến thức về Thuế	Nội bộ	3	15	45
33	VNR	Tập huấn Hướng dẫn các chính sách mới về thuế	Thuê ngoài	4	35	140
34	VNR	Quản trị chất lượng toàn diện	Thuê ngoài	16	3	48
35	VNR	Đào tạo Giám đốc Kinh doanh CCO	Thuê ngoài	78	3	234
36	VNR	Tập huấn kiểm định ruộng giống cây trồng	Thuê ngoài	40	8	320
37	VNR	Tập huấn quy trình sấy và chế biến giống	Nội bộ	4	19	76
38	VNR	Tập huấn lấy mẫu hạt giống	Thuê ngoài	4	25	100
39	VNR	Đào tạo vận hành xe nâng hàng	Thuê ngoài	4	7	28
40	SSC	Chương trình chuyên sâu dành cho Thư ký Quản trị Công ty (CSMP7)	Thuê ngoài	9	1	9
41	SSC	Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị lần thứ 31 (DCP31)	Thuê ngoài	18	1	18
42	SSC	Đào tạo phát triển bền vững	Nội bộ	3	15	45
43	SSC	Đào tạo trí tuệ nhân tạo AI	Nội bộ	12	11	132
44	SSC	Đào tạo về hoạt động sản xuất ngoài đồng và trong nhà máy	Nội bộ	6	19	114

TT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH/ NỘI DUNG ĐÀO TẠO	LOẠI ĐÀO TẠO	SỐ GIỜ ĐÀO TẠO/ HỌC VIÊN	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TỔNG GIỜ ĐÀO TẠO
45	SSC	Huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động không thuộc các nhóm 1, 3, 5, 6	Nội bộ	6	41	246
46	SSC	Tập huấn các quy định liên quan đến thuế	Nội bộ	3	46	138
47	SSC	Tập huấn công tác CBBQ	Nội bộ	6	58	348
48	SSC	Hướng dẫn chăm công theo tác vụ	Nội bộ	3	32	96
49	SSC	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	Nội bộ	3	4	12
50	SSC	Đào tạo tư vấn bán hàng và kỹ thuật canh tác lúa lai	Nội bộ	3	12	36
51	SSC	Phòng ngừa rủi ro pháp lý và giải quyết tranh chấp hợp đồng	Thuê ngoài	12	2	24
52	SSC	Lập kế hoạch – Điều hành – Giám sát sản xuất	Thuê ngoài	18	6	108
53	SSC	Hội nghị về phổ biến một số nội dung sửa đổi của Luật Chứng khoán năm 2025	Nội bộ	3	1	3
54	SSC	Hướng dẫn các Chi nhánh xây dựng phương án lao động thời vụ tham gia BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc	Nội bộ	3	10	30
55	SSC	Đào tạo chuyên đề bí đỏ, bí đao, dưa leo, bắp nếp và bắp ngọt	Nội bộ	6	14	84
56	SSC	Chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm	Thuê ngoài	36	1	36
57	SSC	Nhận thức chung ISO/IEC17025:2017	Thuê ngoài	12	1	12
58	SSC	Đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017	Thuê ngoài	6	1	6
59	VAF	Đào tạo nội bộ về quy trình bán hàng, giới thiệu sản phẩm, kiến thức nông sản cho NVKD mới Bạc Cẩm Khánh	Nội bộ	12	30	360
60	VAF	Đào tạo nội bộ giải đáp thắc mắc về chính sách luật thuế mới và các tư vấn cho khách hàng về chính sách thuế	Nội bộ	6	30	180
61	VAF	Đào tạo nội bộ giải đáp thắc mắc các câu hỏi thường gặp khi NVKD đi thị trường, các tư vấn bán hàng, giới thiệu sản phẩm hiệu quả	Nội bộ	6	30	180
62	SSC	Kỹ năng bán hàng và ứng dụng AI	Thuê ngoài	18	30	540
TỔNG SỐ GIỜ ĐÀO TẠO						12.791

CÔNG NGHỆ NỔI BẬT

QUY MÔ SẢN XUẤT NGÀY CÀNG ĐƯỢC MỞ RỘNG

Hiện nay, hàng năm công ty triển khai sản xuất hơn 125.000 tấn sản phẩm (tương đương diện tích sản xuất gần 32.000 ha). Công ty từ một đơn vị có trình độ công nghệ thấp, lạc hậu đã vươn lên trở thành công ty có quy mô sản xuất giống cây trồng hàng đầu Việt Nam. Đặc biệt, Công ty tự hào là một trong những đơn vị sở hữu đội ngũ chuyên gia công nghệ sản xuất hạt lai hàng đầu Việt Nam, với quy mô hạt lai đạt trên 17.000 tấn giống góp phần tiết kiệm chi phí ngoại tệ nhập khẩu và chủ động về giống cho thị trường Việt Nam.

125.000+
TẤN SẢN PHẨM

32.000
HA DIỆN TÍCH SẢN XUẤT

ỨNG DỤNG VÀ CHUẨN HÓA CÁC GIẢI PHÁP CANH TÁC BỀN VỮNG, GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Sản xuất lúa an toàn theo tiêu chuẩn SRP: là mô hình sản xuất mới dựa trên nền sản xuất lúa theo hướng “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm” giúp nông dân quản lý lượng nước tưới, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Khi áp dụng phương pháp sản xuất giảm phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn SRP đã mang lại hiệu quả kỹ thuật cũng như giảm chi phí đầu tư (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động). Sản xuất lúa gạo bền vững SRP góp phần chuyển đổi tư duy sản xuất cho bà con từ tập quán truyền thống sang phục vụ nhu cầu của thị trường. Thông qua quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm lúa gạo được xuất khẩu với giá trị kinh tế cao, giúp tăng lợi nhuận cho bà con nông dân, góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Thực hành quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Kỹ thuật canh tác lúa sinh thái bền vững Viet Gap, Global Gap. Khuyến khích nông dân hạn chế đốt rơm rạ...

Áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) là phương pháp canh tác lúa sinh thái, mang lại hiệu quả và năng suất cao, giảm phát thải khí nhà kính dựa trên những tác động kỹ thuật nhằm giảm chi phí đầu vào như giống, phân bón, thuốc trừ sâu, tiết kiệm nước tưới. Những kỹ thuật tác động bao gồm: cấy mạ non, cấy một đánh, cấy thưa, quản lý nước, làm cỏ sục bùn và bón phân hữu cơ. Với một chuỗi các biện pháp canh tác liên hoàn góp phần giảm hóa chất trừ sâu bệnh, điều tiết nước hợp lý hướng tới môi trường không độc hại. Kết quả áp dụng SRI thực tế giảm tới 30% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống, điều này rất hữu ích trong điều kiện khan hiếm nguồn nước tưới như hiện nay. Mặt khác, việc rút cạn nước theo từng giai đoạn phát triển của cây sẽ làm giảm độ chua, hạn chế đáng kể lượng khí metan thải vào không khí, kích thích bộ rễ phát triển, tăng khả năng đề kháng, tăng khả năng chống đổ và sức chống chịu sâu bệnh hại. Ngoài ra do bón tăng lượng phân hữu cơ, cân đối NPK nên đã làm giảm lượng đạm tự do trong đất, cùng với việc giảm sử dụng thuốc BVTV, đã giảm phát thải khí CH₄, N₂O - là những loại khí gây phát thải khí nhà kính.



THÀNH TỰU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRONG NGHIÊN CỨU

Trong năm 2025, Viện Nghiên cứu Vinaseed đã triển khai hệ thống chọn giống công nghệ cao, ở quy mô lớn, tận dụng hạ tầng hiện đại của các Viện nghiên cứu đối tác. Đồng thời, viện VRI áp dụng công nghệ chọn giống bằng chỉ thị phân tử (Marker-assisted selection breeding – MAS) kết hợp công nghệ chọn cây OneRice (phương pháp chọn giống lúa tiên tiến nhất của Viện nghiên cứu lúa Quốc tế) trong chương trình chọn tạo giống lúa, cho phép phân tích nhanh các đặc tính di truyền và xác định sớm các dòng mang tính trạng mục tiêu. Nhờ đó, tốc độ chọn lọc dòng và cá thể được nâng lên hơn 50 lần so với phương pháp truyền thống, giúp rút ngắn đáng kể chu kỳ chọn tạo giống và nâng cao độ chính xác trong công tác chọn giống.

Song song với triển khai công nghệ, Viện đã đào tạo và nâng cao năng lực cho bộ môn Công nghệ sinh học và các Bộ môn khác, đưa các bộ môn chuyển sang giai đoạn vận hành thành thạo và phối hợp hiệu quả với các chương trình chọn tạo giống lúa, ngô và rau.

Đây được đánh giá là bước đột phá công nghệ quan trọng nhất trong năm 2025, tạo ra sự thay đổi thực chất về năng lực R&D của Viện, đặt nền tảng cho việc phát triển các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt và thích ứng với biến đổi khí hậu trong giai đoạn tới.



Nhân viên Bộ môn Công nghệ sinh học ứng dụng công nghệ phân tích DNA thông lượng cao để sàng lọc nhanh các dòng lúa mang gen mong muốn tại phòng thí nghiệm sinh học phân tử.



Bảng đọc kiểu gen của các dòng lúa đang chọn lọc. Chủng vi khuẩn gây bệnh héo xanh được phân lập để phục vụ chọn tạo giống ốt kháng bệnh. Nhân viên CNSH đang thu thập mẫu bệnh trên cây ốt.



SỬ DỤNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC

Phối hợp với Công ty CP Khử trùng Việt Nam (VFC) thành viên trong cùng hệ sinh thái của Tập đoàn PAN VFC triển khai chương trình Tiếp sức cùng nông dân, chương trình Cánh đồng hội nhập với hàng vạn nông dân cung cấp bộ giải pháp canh tác lúa hướng đến sản phẩm nông sản an toàn, chất lượng, giảm phát thải và nâng cao thu nhập cho người trồng lúa.

Sứ mệnh theo đuổi chiến lược phát triển xanh bền vững tiếp tục được Vinaseed đẩy mạnh thông qua hoạt động hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Vinaseed (VRI), phối hợp với VFC và Agri Smile (Nhật Bản) đã triển khai thử nghiệm ứng dụng chế phẩm biostimulant có nguồn gốc từ phụ phẩm nông nghiệp nhằm nâng cao khả năng hấp thu dinh dưỡng và tăng sức chống chịu của cây lúa trong điều kiện biến đổi khí hậu. Thử nghiệm thực hiện tại nhiều địa điểm như Hưng Yên, Lâm Đồng, Cần Thơ, Kiên Giang.. trên các giống lúa và cây trồng khác, hiệu quả ban đầu khả quan.

Đơn cử, thử nghiệm tại VRI Khoái Châu (Hưng Yên) trong 5 tháng cho thấy cây lúa được xử lý biostimulant có bộ rễ phát triển tốt hơn, khả năng chịu nhiệt cao hơn và hiệu quả sử dụng phân bón được cải thiện. Kết quả bước đầu cho thấy tiềm năng ứng dụng biostimulant trong giảm sử dụng phân hóa học, nâng cao năng suất và tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Các bên đang tiếp tục đánh giá khả năng mở rộng thương mại và ứng dụng trên các cây trồng khác nhằm hướng tới mô hình nông nghiệp bền vững.



Vùng trồng lúa Cô Sơn 99 tại Kiên Giang sử dụng chế phẩm sinh học (biostimulant) do công ty Agri Smile (Nhật Bản) cung cấp



TIẾP TỤC TRIỂN KHAI MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TẬP ĐOÀN

Trên nền tảng hệ sinh thái số hoá đã được xây dựng từ năm trước, năm 2024, Vinaseed tiếp tục hoàn thiện và cải tiến hoạt động các hệ thống phần mềm phù hợp với điều kiện thực tiễn. Việc ứng dụng hệ sinh thái số hóa Vinaseed trong công tác quản trị giúp nâng cao năng lực điều hành, nâng cao năng suất lao động và quản trị rủi ro. Hoạt động quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh thực hiện theo thời gian thực. Các hình thức tiếp cận khách hàng mới được ứng dụng thông qua hệ thống chăm sóc khách hàng, tư vấn giải đáp thắc mắc kỹ thuật thông qua tổng đài tư vấn. Từng bước góp phần thúc đẩy hoạt động mua hàng của người tiêu dùng cuối. Triển khai công tác bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử đạt nhiều tín hiệu tích cực với trên 200.000 lượt xem, hơn 5 triệu lượt người tiếp cận. Công tác đặt hàng, xử lý đơn hàng được thực hiện nhanh chóng thông qua ứng dụng Mobile, giảm thiểu các thủ tục

ruờm rà, tối ưu hóa quy trình trong sản xuất, kinh doanh.

Kế thừa nền tảng số hóa đã được triển khai trong những năm vừa qua, trong năm 2025, Tập đoàn Vinaseed chính thức triển khai nền tảng VinaNovex – Nền tảng quản trị nông nghiệp số thế hệ mới. VinaNovex thể hiện khát vọng áp dụng các quy trình và công nghệ mới xuyên suốt toàn chuỗi giá trị nông nghiệp, từ nghiên cứu, sản xuất đến quản trị và phát triển bền vững của Vinaseed. Việc quản lý điều hành thực hiện tập trung dựa trên cùng một nền tảng dữ liệu thống nhất, VinaNovex giúp kết nối chuỗi giá trị của Vinaseed từ nghiên cứu – sản xuất – điều hành, cho phép Vinaseed nhìn nhận toàn bộ hoạt động điều hành theo thời gian thực, phát huy tốt hơn năng lực nội tại, khai thác hiệu quả lợi thế vùng và điều phối chuỗi cung ứng một cách chủ động.



QUẢN TRỊ RỦI RO



Xây dựng môi trường kiểm soát rủi ro

- Thiết lập hệ thống quy tắc làm việc.
- Xây dựng các giá trị nền tảng của tổ chức (Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, định hướng chiến lược, chính sách phát triển bền vững).
- Thiết lập hệ thống cơ cấu tổ chức:
 - Đảm bảo sự phù hợp giữa sứ mệnh và cơ cấu tổ chức.
 - Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và các mối quan hệ trong tổ chức.
 - Xây dựng đội ngũ nhân sự có đạo đức nghề nghiệp, năng lực, nhiệt huyết và khả năng thích ứng công việc.
 - Thiết lập hệ thống báo cáo quản trị phù hợp đảm bảo thông tin thông suốt và chính xác trong toàn Công ty.
 - Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát: Ban kiểm soát nội bộ và hệ thống quy trình kiểm soát.



Kiểm soát rủi ro

- Thiết lập các tầng phòng vệ, tập trung nguồn lực cho các hoạt động kiểm soát rủi ro trọng yếu.
- Thiết lập các chốt rủi ro.
- Áp dụng các biện pháp kiểm soát. Thiết lập các chuẩn mực trong kiểm soát nội bộ.
- Quy trình cải tiến khắc phục sau đánh giá và báo cáo kết quả khắc phục phòng ngừa.
- Xây dựng hệ thống giám sát (GRC): giám sát thường xuyên, định kỳ để hệ thống vận hành hiệu quả.



Thiết lập ngưỡng rủi ro (khẩu vị) cho hoạt động

Rủi ro và cơ hội đi liền với nhau, công ty thực hiện phân tích đầy đủ các loại rủi ro, và chấp nhận rủi ro trong giới hạn một cách cẩn trọng và có kiểm soát, đảm bảo tính hợp lý giữa chi phí kiểm soát và mức độ tổn thất rủi ro mang lại để đạt được mục tiêu kinh doanh.



Nhận diện và đánh giá rủi ro

Phân rã chi tiết mọi hoạt động của Công ty để đánh giá nhận diện và kiểm soát rủi ro:

- Nhìn vào hoàn cảnh để nhận diện rủi ro.
- Nhận diện rủi ro cho từng hoạt động với đầy đủ 3 thành phần: Nguyên nhân - Rủi ro - Ảnh hưởng từ đó thiết lập danh mục rủi ro. Đánh giá xác suất và mức độ tác động của rủi ro để quyết định mức độ quan tâm xử lý đối với từng loại rủi ro.
- Xác định các yếu tố thành công quan trọng để tập trung nguồn lực kiểm soát rủi ro.



Truyền thông rủi ro

- Thiết lập hệ thống truyền thông rủi ro phù hợp ở các cấp và cơ chế phản hồi thông tin trong Công ty.
- Truyền thông nhận thức về vai trò, trách nhiệm và biện pháp kiểm soát rủi ro đến ban quản lý đơn vị và nhân viên.



Hoạt động giám sát: Thực hiện đánh giá liên tục công tác quản trị rủi ro, gắn kết hoạt động quản trị rủi ro giữa các bộ phận.



Nhận diện và quản trị các rủi ro trọng yếu

Rủi ro luật pháp:

Hoạt động SXKD của Vinaseed chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, pháp luật giống cây trồng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trong điều kiện khung pháp lý và luật pháp Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nên thường xuyên có những điều chỉnh, thay đổi. Vinaseed đã thực hiện quản trị hệ thống hóa, sơ đồ hóa các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thượng tôn pháp luật:

- Hệ thống hóa, sơ đồ hóa các quy định trong luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán
- Hệ thống quy định pháp luật về CBTT.
- Hệ thống văn bản pháp luật về Giống cây trồng.
- Hệ thống pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ.
- Hệ thống pháp luật môi trường, quản lý chất thải, hóa chất, PCCC.
- Hệ thống quy định pháp luật lao động.
- Hệ thống các quy định, chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp KHCN.

Vinaseed luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.

Rủi ro về thời tiết:

Thời tiết được đánh giá là rủi ro trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ hạt giống của Vinaseed. Để đối phó với rủi ro này Vinaseed đã có những giải pháp chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan:

- Mở rộng vùng sản xuất và diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau trên cả nước nhằm phân tán rủi ro và đảm bảo cung ứng liên tục cho thị trường.
- Đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng hóa cung cấp trong trường hợp thiên tai xảy ra trên diện rộng.
- Hoạch định chiến lược trong hoạt động nghiên cứu phát triển: tập trung các dòng sản phẩm phạm vi thích ứng rộng, chống chịu hạn, lụt, chịu mặn và kháng sâu bệnh.
- Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất trong nhà kính, nhà màng đảm bảo chủ động điều kiện môi trường sản xuất.



Rủi ro tài chính:

Tín dụng:

Đây là rủi ro có nguyên nhân chính là do các đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện chậm so với thời hạn quy định.

- Để phòng ngừa rủi ro này, công ty đã ban hành và thực hiện quy trình thẩm định năng lực khách hàng (tình hình tài chính, đánh giá khả năng tiêu thụ, nắm bắt thông tin khách hàng, quy luật thanh toán và xác định thời điểm thuận lợi để tập trung thu công nợ khách hàng) từ đó để ra hạn mức nợ áp dụng đối với từng khách hàng, phát hiện kịp thời các dấu hiệu mất khả năng thanh toán để có biện pháp giải quyết kịp thời.
- Bên cạnh đó, công ty cũng yêu cầu đảm bảo tính pháp lý trong các thủ tục bán hàng phòng ngừa tranh chấp pháp lý có thể xảy ra, thường xuyên theo dõi, đối chiếu và chốt số dư công nợ. Với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ này, năm 2023 công ty không để xảy ra nợ xấu, nợ khó đòi.

Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi công ty gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tài sản thành tiền hay thiếu tài sản để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khách hàng, nhà cung cấp. Tại Vinaseed, công tác quản trị dòng tiền được quan tâm và thực hiện tốt nên đã hạn chế tối đa khả năng xảy ra rủi ro thanh khoản.

Rủi ro hoạt động đầu tư:

Để hạn chế rủi ro về hoạt động đầu tư, Vinaseed đã thành lập Ban đầu tư HĐQT với nhiệm vụ phụ trách tư vấn đánh giá hiệu quả các hoạt động đầu tư cho Công ty, ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án đối với từng Dự án cụ thể.

Rủi ro quản trị doanh nghiệp:

Để phòng ngừa rủi ro trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, công ty yêu cầu đối với Ban kiểm soát nội bộ công ty, thủ trưởng đơn vị phòng ban:

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện quy chế, quy trình, thủ tục, quy định trong toàn Công ty, đề xuất bổ sung, sửa đổi nội dung kịp thời để phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng tài chính của từng đơn vị trực thuộc và toàn Công ty.
- Kiểm soát hoạt động kế toán tài chính công ty (hệ thống các nghiệp vụ kế toán tài chính, các báo cáo tài chính, kiểm soát chi phí phát sinh tại các đơn vị trực thuộc công ty) để đảm bảo tính tuân thủ luật Kế toán, luật Thuế và các quy định khác của Nhà nước và quy chế công ty.
- Kiểm soát công tác quản lý hàng hóa, kho tàng. Kiểm soát hao hụt.
- Kiểm soát tính chính xác, kịp thời trong các báo cáo quản trị (báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo thị trường, báo cáo bán hàng, báo cáo tồn kho, báo cáo tiền mặt, tiền gửi định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo công ty).
- Kiểm tra quy trình giao việc của đơn vị; từ kỳ kết mục tiêu năm, 6 tháng, kế hoạch làm việc tháng, tuần.

- Kiểm soát việc giải quyết các chế độ đối với người lao động theo quy chế (tiền lương, thưởng, phúc lợi).

Bảo mật thông tin:

- Phân cấp thẩm quyền tiếp cận thông tin kinh doanh của công ty.
- Cẩn trọng trong việc cung cấp thông tin ra bên ngoài.
- Các file thông tin được bảo mật bằng mật khẩu.
- Chống xâm phạm hòm thư cá nhân bằng cách định kỳ thay đổi mật khẩu, hạn chế vào hòm thư tại máy tính của người khác, tắt hòm thư đúng cách, thường xuyên kiểm tra hoạt động tài khoản hòm thư và đăng xuất từ xa (trường hợp sử dụng gmail).
- Hạn chế tối đa người khác sử dụng máy tính của mình và phải đứng cạnh giám sát trực tiếp (nếu có).
- Định kỳ lưu trữ file mềm để tránh bị mất dữ liệu thông tin.
- Ban hành quy định về việc đón tiếp khách đến thăm quan và làm việc tại công ty.
- Đặc biệt chú ý trong bảo mật thông tin trong quản lý nguồn gen và bí mật công nghệ của công ty.



Rủi ro an toàn và vệ sinh lao động:

Công ty áp dụng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS:

- Vinaseed liên tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dựa trên các kết quả đánh giá, đo lường phân tích để đảm bảo hệ thống vận hành tốt nhất, phòng ngừa tối đa các rủi ro mất an toàn và đảm bảo sức khỏe người lao động. Chính sách an toàn lao động này sẽ được truyền đạt tới mọi nhân viên trong toàn công ty hiểu rõ và thành thạo áp dụng trong thực tế.
- Công ty xem xét hồ sơ lao động của tất cả nhân viên, bao gồm các hoạt động thuê ngoài, nhà thầu, nhà cung cấp để đánh giá các rủi ro lao động có liên quan. Tổ chức bố trí sắp xếp lao động hợp lý phù hợp với tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe của người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc các chương trình bảo hiểm y tế tự nguyện là một trong những hình thức đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động.

Xác định các mối nguy an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Xác định các mối nguy và rủi ro ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của nhân viên hoặc người khác (bao gồm cả lao động tạm thời và nhân viên nhà thầu, hoặc bất kỳ người nào khác tại nơi làm việc của công ty).
- Đưa ra các biện pháp nhằm loại bỏ/ hạ thấp rủi ro, hậu quả trong trường hợp xảy ra.

Thành lập Ban an toàn lao động:

- Đôn đốc và kiểm tra, giám sát mọi người trong Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn và sử dụng các thiết bị bảo vệ cá nhân, nhắc nhở, hướng dẫn các biện pháp làm việc an toàn đối với công nhân mới tuyển dụng hoặc mới chuyển đến làm việc.
- Tham gia góp ý đơn vị trong việc đề xuất kế hoạch bảo hộ lao động, các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện làm việc.
- Kiến nghị với cấp trên thực hiện các chế độ về BHLĐ, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị và nơi làm việc.

Rủi ro môi trường và cộng đồng:

- Rà soát và điều chỉnh chính sách môi trường và xã hội của Công ty dựa trên những thay đổi của pháp luật, yêu cầu thực tiễn, giám sát kết quả hoạt động dựa trên các yếu tố: Tiêu thụ tài nguyên, chất thải, sử dụng hóa chất và tiếng ồn. Định kỳ công ty đều có báo cáo tác động của các yếu tố này và trong phương án đầu tư, xây dựng hoặc kế hoạch triển khai sản xuất kinh doanh đều đề ra các giải pháp tối ưu hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường, sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh.
- Công ty xác định và đánh giá những rủi ro về môi trường thông qua việc xem xét kỹ lưỡng đầu ra, đầu vào của tất cả các quy trình kinh doanh, bao gồm cả những quy trình liên quan đến các nhà cung cấp và các nhà thầu. Công ty có những biện pháp ưu tiên và đánh giá rủi ro. Đánh giá rủi ro được rà soát sao cho phù hợp với tình hình thực tế theo định kỳ và bất cứ khi nào mở rộng sản xuất kinh doanh.



02

BÁO CÁO CỦA HĐQT

- 01. Thông tin chung
- 02. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025
- 03. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT
- 04. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT
- 05. Thù lao của Hội đồng Quản trị
- 06. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan
- 07. Hoạt động của các ủy ban thuộc HĐQT
- 08. Kết quả giám sát với Tổng Giám đốc và người điều hành khác
- 09. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025
- 10. Đánh giá chung thực hiện NQ ĐHĐCĐ TN 2025
- 11. Các kế hoạch và định hướng kinh doanh năm 2026



THÔNG TIN CHUNG

Tại ngày 31/12/2025, HĐQT Công ty còn lại 05 thành viên (nhiệm kỳ 2022 - 2026), trong đó có 2 thành viên độc lập là ông Trần Đình Long và bà Nguyễn Ngọc Anh. Cơ cấu HĐQT hiện tại là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu

biết về các lĩnh vực nông nghiệp, quản trị, tài chính; có sự đa dạng về tuổi tác, giới tính, đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập HĐQT và không điều hành để đảm bảo tính độc lập, khách quan trong hoạt động của HĐQT.

Danh sách chi tiết các thành viên HĐQT:

Thành viên	Vai trò	Ngày bổ nhiệm / Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch HĐQT Người đại diện theo pháp luật	Bổ nhiệm: 25/4/2022
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT TV HĐQT không điều hành	Bổ nhiệm: 25/4/2022
Ông Trần Đình Long	TV HĐQT không điều hành	Bổ nhiệm: 20/4/2023
Bà Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT không điều hành	Bổ nhiệm: 25/4/2022
Ông Nguyễn Trung Dũng	TV HĐQT điều hành	Bổ nhiệm: 16/4/2025
Bà Trần Kim Liên	Nguyên Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm: 16/4/2025
Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT	Thành viên gửi đơn từ nhiệm và được HĐQT thông qua đơn từ nhiệm ngày 10/06/2025. HĐQT trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT tại kỳ họp thường niên 2026

Các thành viên HĐQT đều tuân thủ quy định giới hạn về việc kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên tại các công ty khác. Cụ thể:

Thành viên	Chức danh TV HĐQT, TV HĐQT đang nắm giữ tại tổ chức khác
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Tập đoàn PAN Chủ tịch HĐQT – CTCP PAN Farm Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Khử trùng Việt Nam Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Thực phẩm Sao Ta Thành viên HĐQT – CTCP Thực phẩm Khang An
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Không kiêm nhiệm Thành viên HĐQT tại công ty khác
Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT – CTCP PAN Farm
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT – CTCP PAN Farm Thành viên HĐQT – CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam Thành viên HĐQT – CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn Thành viên HĐQT – CTCP Bibica Thành viên HĐQT – CTCP Công nghệ số SSI
Ông Nguyễn Trung Dũng	Thành viên HĐQT – CTCP Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động quản trị công ty và hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao, bên cạnh Thư ký Công ty đương nhiệm là ông Bùi Đình Long, ngày 25/04/2025, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm bổ sung ông Đinh Tiến Hoàng là Thư ký Công ty.

Đồng thời, tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP, ngày 15/08/2025, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm ông Bùi Đình Long là người phụ trách quản trị Công ty.

Một số thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Thư ký Công ty đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được cấp chứng chỉ về quản trị. Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Trà My – Chủ tịch HĐQT, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 21/10/2023.
- Ông Nguyễn Trung Dũng – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 31) do VIOD tổ chức tại TP. HCM ngày 20/03/2025.
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng Ban Kiểm soát, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do VIOD tổ chức tại Hà Nội ngày 21/10/2023.
- Ông Đặng Văn Vinh – Phó Tổng Giám đốc, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 31) do VIOD tổ chức tại TP. HCM ngày 20/03/2025
- Ông Lương Ngọc Thái – Giám đốc Tài chính, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 34) do VIOD tổ chức tại Hà Nội ngày 17/10/2025.
- Ông Phan Thế Tý – Phó Tổng Giám đốc, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 37) do VIOD tổ chức tại Hà Nội ngày 16/10/2025.
- Ông Dương Quang Sáu – Phó Tổng Giám đốc, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 39) do VIOD tổ chức tại Hà Nội ngày 12/12/2025.
- Ông Bùi Đình Long – Thư ký công ty, Giám đốc Kế hoạch & Đầu tư đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 32) ngày 17-19/4/2025 và Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP 8) ngày 12-13/06/2025 do VIOD tổ chức tại Hà Nội;
- Ông Đinh Tiến Hoàng – Thư ký Công ty, đã hoàn tất Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP 3) do VIOD tổ chức tại Hà Nội ngày 12-13/01/2024, chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ Thư ký Công ty tại các công ty đại chúng trong bối cảnh nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức ngày 22/08/2025 (chứng nhận số 78TKCT2025UB), đồng thời được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 16QTCT 296/QĐ-TTNC ngày 06/09/2022.





HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

HĐQT thực hiện vai trò lãnh đạo, định hướng, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT triển khai hoạt động thông qua việc ban hành Nghị quyết và chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết.

Bên cạnh đó, HĐQT đã có những nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị công ty, tuân thủ quy định hiện hành và phù hợp với thông lệ quản trị tốt được khuyến nghị bởi các tổ chức quốc tế và cơ quan quản lý. Cụ thể:

- HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả, xác định vai trò của mỗi thành viên HĐQT, giữa thành viên độc lập HĐQT và thành viên HĐQT điều hành để bảo đảm lợi ích theo pháp luật cho các cổ đông;
- HĐQT thông qua các Nghị quyết phù hợp với định hướng của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và quyền lợi của người lao động, tôn trọng đối tác, chung tay xây dựng cộng đồng, từ đó đóng góp giá trị cho xã hội, từng bước hoàn thành sứ mệnh của Công ty;
- HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết của Công ty; thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp với tình hình hoặc yêu cầu mới;
- HĐQT đưa ra định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Tổng Giám đốc, bảo đảm sự điều hành phù hợp với các quy định và chính sách của Công ty.



TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Phiên họp Hội đồng quản trị

Năm 2025, HĐQT đã tiến hành 30 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến, bán trực tuyến và thư điện tử, ban hành 44 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên (không bao gồm các thành viên HĐQT đã có đơn từ nhiệm – kể từ ngày thành viên HĐQT đó gửi đơn từ nhiệm tới Công ty). Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều được sự thống nhất của 100% thành viên tham dự, được lưu giữ theo đúng quy định.

Thành viên	Số phiên	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Bà Nguyễn Thị Trà My	30/30	100%	-
Bà Lê Thị Lệ Hằng	30/30	100%	-
Ông Trần Đình Long	30/30	100%	-
Bà Nguyễn Ngọc Anh	30/30	100%	-
Ông Nguyễn Trung Dũng	25/30	83,3%	Được bầu vào HĐQT từ ngày 16/04/2025 nên chỉ tham dự các phiên họp sau ngày này.
Bà Trần Kim Liên	02/30	6,7%	Từ nhiệm ngày 17/02/2026 nên bà Trần Kim Liên không tham dự các phiên họp sau ngày này.
Ông Nguyễn Quang Trường	14/30	46,7%	Ông Nguyễn Quang Trường gửi đơn từ nhiệm và được HĐQT thông qua ngày 10/06/2025, nên các phiên họp sau ngày này, ông không tham dự





Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	08/NQ-VINASEED-HĐQT	17/02/2025	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT với bà Trần Kim Liên và bầu Chủ tịch HĐQT với bà Nguyễn Thị Trà My
2	09/NQ-VINASEED-HĐQT	17/02/2025	Thông qua chương trình, địa điểm và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025
3	12/NQ-VINASEED-HĐQT	27/03/2025	Chấp nhận tín dụng từ Shinhanbank
4	15/NQ-VINASEED-HĐQT	01/04/2025	Thống nhất sơ đồ tổ chức mới của Vinaseed
5	21/NQ-VINASEED-HĐQT	17/04/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính Lương Ngọc Thái
6	25/NQ-VINASEED-HĐQT	25/04/2025	Bổ nhiệm Thư ký công ty Đinh Tiến Hoàng
7	28/NQ-VINASEED-HĐQT	06/05/2025	Ban hành quy định tạm thời về xin ý kiến phê duyệt vấn đề trọng yếu
8	31/NQ-VINASEED-HĐQT	07/05/2025	Tái cơ cấu các tiểu ban trực thuộc HĐQT 2022 - 2026
9	32/QĐ-VINASEED-HĐQT	09/05/2025	Thành lập hội đồng khoa học cấp cao
10	35/NQ-VINASEED-HĐQT	21/05/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Trương Tấn Tài
11	38/NQ-VINASEED-HĐQT	23/05/2025	Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học cấp cao
12	41/NQ-VINASEED-HĐQT	04/06/2025	Ban hành hành quy chế quản lý tài chính, người đại diện vốn
13	44/NQ-VINASEED-HĐQT	06/06/2025	Phê duyệt bổ sung giao dịch với người có liên quan 2025
14	47/NQ-VINASEED-HĐQT	10/06/2026	Chấp thuận nhận đơn từ nhiệm, đơn xin nghỉ của thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Nguyễn Quang Trường
15	47A/QĐ-VINASEED-HĐQT	10/06/2025	Chấm dứt HĐLĐ với ông Nguyễn Quang Trường – Tổng Giám đốc Công ty
16	48/NQ-VINASEED-HĐQT	10/06/2026	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành Trần Trương Tấn Tài
17	49/NQ-VINASEED-HĐQT	10/06/2026	Thay đổi nhân sự tại UB/HĐ trực thuộc HĐQT: Lê Thị Lệ Hằng
18	52/NQ-VINASEED-HĐQT	13/06/2025	Điều chỉnh nội dung ủy quyền ký kết, thực hiện HĐ, giao dịch thuộc thẩm quyền HĐQT
19	60/NQ-VINASEED-HĐQT	20/06/2025	Bổ nhiệm người đại diện phần vốn góp tại Vinarice và nhân sự bổ sung vào HĐQT của QSC nhiệm kỳ 2021 - 2025
20	61-3/NQ-VINASEED-HĐQT	20/06/2025	Thông qua sơ đồ tổ chức công ty
21	64/NQ-VINASEED-HĐQT	24/06/2025	Chấp thuận nguyện vọng nghỉ hưu sớm của Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Đình Trung
22	67/NQ-VINASEED-HĐQT	18/07/2025	Phương án chi trả cổ tức đợt 1 năm 2024

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
23	71/NQ-VINASEED-HĐQT	18/07/2025	Phê duyệt khoản vay tín dụng tại Standard Chartered Bank Taiwan
24	74/NQ-VINASEED-HĐQT	22/07/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc vận hành Nguyễn Thị Hải Hung
25	83/NQ-VINASEED-HĐQT	05/08/2025	Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
26	84/NQ-VINASEED-HĐQT	05/08/2025	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Phạm Trung Dũng
27	85/NQ-VINASEED-HĐQT	05/08/2025	Thành lập địa điểm kinh doanh tại Hưng Yên
28	86/NQ-VINASEED-HĐQT	05/08/2025	Phê duyệt nguyên tắc giao dịch chứng khoán
29	91/NQ-VINASEED-HĐQT	15/08/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty Đặng Văn Vinh
30	92/NQ-VINASEED-HĐQT	15/08/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty Bùi Đình Long
31	93/NQ-VINASEED-HĐQT	15/08/2025	Phê duyệt bổ sung giao dịch với người có liên quan năm 2025
32	96/NQ-VINASEED-HĐQT	11/09/2025	Phê duyệt khoản nhận tín dụng của CTBC Bank
33	99/NQ-VINASEED-HĐQT	12/09/2025	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách vận hành Nguyễn Thị Hải Hung
34	102/NQ-VINASEED-HĐQT	26/09/2025	Phê duyệt khoản vay vốn tại Vietcombank
35	109/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Phan Thế Tý
36	110/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Phan Thế Tý
37	111/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Bổ nhiệm kế toán trưởng Lê Thành Chung
38	112/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Điều chỉnh chức danh một số nhân sự công ty
39	113/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Trung tâm nghiên cứu và phát triển
40	114/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Thay đổi mẫu con dấu Công ty và một số chi nhánh
41	116/NQ-VINASEED-HĐQT	27/10/2025	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Thôn Nhơn Thọ 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng
42	119/NQ-VINASEED-HĐQT	10/11/2025	Thông qua chủ trương tham gia gói thầu dự trữ quốc gia
43	122/NQ-VINASEED-HĐQT	29/12/2025	Phê duyệt vay vốn tại Vietinbank
44	124/NQ-VINASEED-HĐQT	29/12/2025	Phê duyệt tái bổ nhiệm PTGD Dương Quang Sáu



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT tham gia vào các hoạt động sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025;
- Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của Tổng Giám đốc, Ban điều hành;
- Giám sát tình hình tài chính;
- Giám sát quản trị rủi ro.

Thành viên độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và có đề xuất các kiến nghị để phát triển Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT:

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT – Ông Trần Đình Long

Trong năm 2025, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện giám sát đối với hoạt động quản trị, điều hành và tình hình hoạt động chung của Công ty theo hướng khách quan, thận trọng và tuân thủ pháp luật. Qua quá trình theo dõi, có thể nhận thấy Công ty cơ bản đã triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm định hướng chiến lược đã được thông qua. Các hoạt động điều hành, quyết định kinh doanh và tổ chức thực hiện nhìn chung được triển khai trên cơ sở hợp pháp, hợp lý, bám sát mục tiêu quản trị hiệu quả, an toàn và phát triển bền vững. Thành viên độc lập HĐQT không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào được hình thành trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý công ty.

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT – Bà Nguyễn Ngọc Anh

Công ty đã từng bước nâng cao nhận thức và tăng cường lồng ghép yếu tố quản trị rủi ro trong hoạt động điều hành, đặc biệt đối với các rủi ro về thị trường, thời tiết, chuỗi cung ứng, tài chính và tuân thủ. Thành viên HĐQT độc lập ghi nhận những nỗ lực của Ban Điều hành trong việc nhận diện, theo dõi và có giải pháp ứng phó đối với các rủi ro trọng yếu phát sinh trong năm. Tuy vậy, trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp, Công ty cần tiếp tục hoàn thiện hơn nữa hệ thống quản trị rủi ro theo hướng chủ động, hệ thống và gắn chặt với công tác quản trị điều hành, nhằm nâng cao năng lực dự báo, phòng ngừa và khả năng chống chịu trong trung và dài hạn.

THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở quy mô kinh doanh, công việc của HĐQT tại thời điểm đầu năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua tổng mức thù lao năm 2025 cho HĐQT là 1.500.000.000 đồng.

Chi tiết về thù lao của từng thành viên HĐQT được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Thù lao (VNĐ)
1	Bà Nguyễn Thị Trà My	250.000.000
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	250.000.000
3	Ông Trần Đình Long	250.000.000
4	Bà Nguyễn Ngọc Anh	250.000.000
5	Ông Nguyễn Trung Dũng	177.579.000
6	Bà Trần Kim Liên	33.203.000
7	Ông Nguyễn Quang Trường	111.111.000

BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan đã được Công ty công bố ngày 30/01/2026 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025. Các giao dịch này đã được HĐQT của Công ty phê duyệt tại các Nghị quyết số 41/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 20/12/2024 và Nghị quyết HĐQT số 93/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 15/08/2025. Các Nghị quyết này được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Tại thời điểm đầu năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 03 tiểu ban: Tiểu ban Đầu tư, Tiểu ban Quản trị, nhân sự, lương thưởng và pháp chế, Tiểu ban Khoa học kỹ thuật.

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, đẩy mạnh việc triển khai các mục tiêu chiến lược từ Hội đồng quản trị đến các đơn vị trong Tập đoàn một cách đồng bộ và xuyên suốt, Hội đồng quản trị đã phê duyệt việc tái cơ cấu các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, theo phương án như sau:

- Giải thể Tiểu ban Đầu tư và Tiểu ban Quản trị, nhân sự, lương thưởng và pháp chế trực thuộc Hội đồng quản trị;
- Thành lập Ủy ban Chiến lược và phát triển trực thuộc Hội đồng quản trị;
- Đổi tên tiểu ban Khoa học kỹ thuật thành Hội đồng khoa học cấp cao.

Các Ủy ban của HĐQT hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Nghị quyết số 31/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 07/05/2025 và Quyết định số 32/QĐ-VINASEED-HĐQT ngày 09/05/2025.

Các Ủy ban đã nỗ lực xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai các nhiệm vụ và công việc sau khi được giao phó bởi HĐQT. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Ủy ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Kể từ thời điểm hoạt động, hoạt động cụ thể của các Ủy ban như sau:



Ủy ban	Hoạt động
ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ PHÁT TRIỂN	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025. Tư vấn các hoạt động tổ chức nhân sự, lương thưởng. Tư vấn pháp lý công bố thông tin, quản trị rủi ro. Hỗ trợ HĐQT trong việc hoạch định chiến lược phát triển của Công ty. Xây dựng chiến lược và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, các chương trình, chính sách thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong Công ty và các công ty thành viên. Xây dựng kế hoạch đầu tư gồm đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư tài chính. Giám sát và hỗ trợ các hoạt động đầu tư.
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CẤP CAO	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chiến lược nghiên cứu phát triển, chỉ đạo, giám sát thực hiện. Tư vấn đầu tư và quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực phục vụ nghiên cứu và phát triển. Tư vấn xác định giá trị bản quyền nghiên cứu khoa học trong chuyển giao, thuê chuyên gia. Hỗ trợ thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp trong nước và quốc tế, tư vấn định hướng công tác nghiên cứu của công ty. Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ hoạt động R&D của công ty. Tham gia thẩm định, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Trước ngày 10/6/2025, ông Nguyễn Quang Trường đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong thời gian công tác, ông Nguyễn Quang Trường đã cùng các Phó Tổng Giám đốc triển khai nhiều hoạt động quản trị và điều hành nhằm duy trì hoạt động ổn định của Công ty, đồng thời có những đóng góp nhất định vào quá trình phát triển của Vinaseed trong giai đoạn vừa qua.

Tuy nhiên, do nguyện vọng cá nhân, trên cơ sở đơn từ nhiệm ngày 10/06/2025 của ông Nguyễn Quang Trường, Hội đồng Quản trị đã xem xét và chấp thuận việc thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc theo đúng quy định.

Kể từ sau ngày 10/6/2025, vị trí Tổng Giám đốc của Công ty tạm thời bị khuyết. Để đảm bảo hoạt động điều hành không bị gián đoạn, Hội đồng Quản trị đã phân công các Phó Tổng Giám đốc phụ trách trực tiếp các lĩnh vực hoạt động trọng yếu của Công ty, bao gồm: Ông Trần Trương Tấn Tài, ông Phan Thế Tý, ông Nguyễn Trung Dũng, ông Dương Quang Sáu, ông Đặng Văn Vinh và Giám đốc Tài chính – ông Lương Ngọc Thái.

Trong giai đoạn chuyển tiếp này, Ban Điều hành với sự tham gia của các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính, đã phối hợp chặt chẽ để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo các hoạt động quản trị nội bộ, vận hành hệ thống và triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty được thực hiện liên tục. Đồng thời, Ban Điều hành cũng tích cực triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quá trình tái cấu trúc, củng cố hệ thống quản trị và tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

Hiện nay, Hội đồng Quản trị đang chủ động triển khai kế hoạch tìm kiếm và tuyển chọn nhân sự phù hợp cho vị trí Tổng Giám đốc, với tiêu chí là người có năng lực quản trị, kinh nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp – giống cây trồng, tầm nhìn chiến lược và khả năng dẫn dắt tổ chức trong giai đoạn phát triển mới. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc sẽ được thực hiện sau khi hoàn tất quá trình đánh giá và lựa chọn ứng viên phù hợp, nhằm đảm bảo đáp ứng tốt nhất các mục tiêu chiến lược và kỳ vọng của cổ đông.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2025

Những nhân tố tác động đến sản xuất kinh doanh Công ty

- Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn nên rất nhạy với xung đột địa chính trị khi các cú sốc này làm suy yếu nhu cầu toàn cầu, gián đoạn chuỗi cung ứng và làm gia tăng bất định chính sách thương mại. Chỉ số giá phân bón toàn cầu tăng 15% từ đầu năm 2025 kéo theo giá phân bón trong nước tăng nhanh trong khi giá một số nông sản, trong đó có gạo, lại suy yếu trong phần lớn năm 2025 làm xấu đi tương quan lợi nhuận của nông dân.
- Việc ngừng nhập khẩu từ Philippines cũng như Ấn Độ nới lỏng các hạn chế xuất khẩu gạo khiến nguồn cung gạo trở nên dư thừa, hệ lụy khiến giá lúa hàng hoá trong nước sụt giảm mạnh, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp của người dân.
- Thời vụ bị xáo trộn do ảnh hưởng của diễn biến tình hình thời tiết cực đoan. Vụ Đông Xuân 2024–2025 chịu tác động của hạn hán và xâm nhập mặn; còn vụ Hè Thu và Thu Đông 2025 bị ảnh hưởng bởi mưa lớn, giông lốc, gió mạnh, gây ngập úng cục bộ, làm giảm năng suất và chất lượng cây trồng. Nhiều lịch thời vụ ở các địa phương phải điều chỉnh để phòng ngừa rủi ro do vậy cơ cấu sản phẩm tiêu thụ trong năm 2025 bị đẩy lùi 1 phần sang đầu năm 2026.
- Những thay đổi trong chính sách thuế của nhà nước phần nào ảnh hưởng đến tâm lý của hệ thống Đại lý, nhà phân phối tại tất cả các vùng thị trường.
- Năm 2025, Việt Nam thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính quy mô lớn. Nghị quyết 202/2025/QH15 có hiệu lực từ 12/6/2025, sau sắp xếp cả nước còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh. Dẫn đến việc tham gia các chương trình, dự án hỗ trợ nông nghiệp tại các địa phương của Công ty gặp một vài hạn chế nhất định do sự thay đổi trong đầu mối hợp tác, thủ tục giải ngân, định hướng phát triển nông nghiệp tại các địa phương.

TỪ ĐẦU NĂM 2025
GIÁ PHÂN BÓN TOÀN CẦU

15%

GIÁ LÚA TRONG NƯỚC SỤT GIẢM MẠNH

THỜI TIẾT CỰC ĐOAN GIA TĂNG

BIẾN ĐỘNG CHÍNH SÁCH & HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC



Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2025

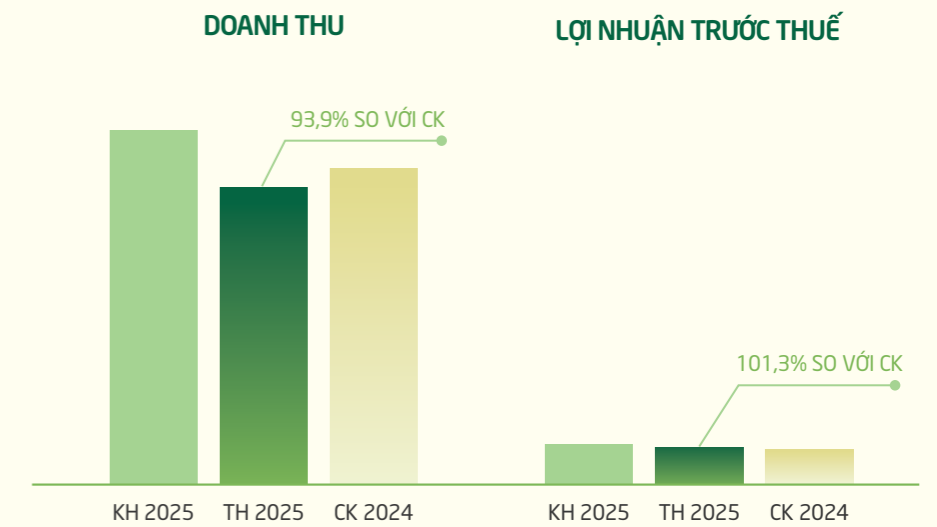
Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	CK 2024	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	2.750.000	2.299.256	2.448.696	83,61%	93,9%
Lợi nhuận trước thuế	310.000	275.493	272.058	88,87%	101,3%
Lợi nhuận sau thuế		226.688	225.578		100,49%
Cổ tức (bằng tiền, %)	30-40%	40% (DK)	40%	100,0%	100,0%
EPS (đ/cp)		12.278	9.981		123,01%

DOANH THU
2.299 TỶ

Đạt 93,9% so với CK 2024

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
275,5 TỶ

Tăng 1,3% so với CK 2024



Doanh thu thực hiện đạt 2.299,3 tỷ đạt 93,9% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, việc tăng cường rà soát hệ thống, tối ưu hoá quy trình và ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị đã góp phần tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý lẫn lượt giảm 13% và 14% so với cùng kỳ. Duy trì quy mô lợi nhuận trước thuế so với cùng kỳ, đạt 275,5 tỷ bằng 101,3% so với cùng kỳ trong bối cảnh giá cả lương thực biến động mạnh, tình hình biến đổi khí hậu diễn ra nhanh và khốc liệt.

Chi trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết 19/NQ-ĐHĐCĐ2025 của Đại hội đồng cổ đông, VINASEED đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, tỷ lệ cổ tức: 40%. (Đợt 1: 20%, Đợt 2: 20%).

Năm 2025, Cổ tức dự kiến: 40% bằng tiền.





Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025

9,5 TỶ ĐỒNG

Các dự án, công trình triển khai theo đúng quy định luật đầu tư, xây dựng. Công trình thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, cụ thể:

ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2025	Kế hoạch (Trđ)	Thực hiện (Trđ)	% thực hiện	Ghi chú
I. Cải tạo và thi công hệ thống PCCC Chi nhánh Ba Vì	6.050	6.617	109%	Đã thực hiện xong
II. Thi công hệ thống PCCC chi nhánh Hà Nam	890	885,4	99%	Đã thực hiện xong
III. Thi công hệ thống PCCC Chi nhánh Thái Bình	2.000	1.999	100%	Đã thực hiện xong Kế hoạch đã được duyệt từ 2024
TỔNG CỘNG	8.940	9.501,4	106%	

Quản trị doanh nghiệp

01.

TÁI CẤU TRÚC VỀ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN



Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng của Vinaseed trong đổi mới quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại, minh bạch và bền vững. Điểm nhấn nổi bật là việc tái cấu trúc bộ máy quản trị với mô hình Ủy ban Quản trị Cấp cao (Executive Committee – Excom), quy tụ các Phó Tổng giám đốc và lãnh đạo các khối chức năng. Mô hình này giúp tăng cường trách nhiệm cá nhân gắn với phạm vi phụ trách, đồng thời trao quyền mạnh mẽ hơn cho Ban Điều hành, giảm sự phụ thuộc vào một vài cá nhân và phát huy tối đa năng lực quản trị tập thể. Cùng với đó, việc ban hành ma trận phân quyền cho 9 nhóm hoạt động trọng yếu đã góp phần xác định rõ vai trò, nhiệm vụ, giảm chồng chéo và tăng hiệu quả phối hợp theo ngành dọc trong toàn hệ thống.

Song hành với đó, Vinaseed cũng tập trung tái thiết đội ngũ, trao cơ hội cho thế hệ trẻ và thúc đẩy các cải tiến thâm lặn nhưng có giá trị lâu dài. Việc thay đổi và bổ sung nhiều vị trí mới đặc biệt, giao trọng trách lớn hơn cho nhiều cán bộ trẻ thể hiện rõ nét văn hóa niềm tin và trao quyền trong quản trị nhân sự.

Từng bước xây dựng văn hóa mới tại Vinaseed không chỉ khuyến khích đổi mới sáng tạo, hướng tới tương lai mà còn thể hiện sự trân trọng lịch sử và những giá trị bền vững được xây đắp qua nhiều thế hệ. Việc xây dựng phòng truyền thống, tổ chức các hoạt động tri ân thế hệ đi trước là minh chứng cho nỗ lực dung hòa giữa đổi mới và kế thừa trong quản trị doanh nghiệp.



02.

TỐI ƯU VẬN HÀNH VÀ ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ



Bên cạnh việc đổi mới tổ chức và văn hóa, Vinaseed đã triển khai quyết liệt các giải pháp tối ưu chi phí trên toàn hệ thống, bao gồm các lĩnh vực tài chính, thuế, bao bì, logistics và vận chuyển. Thông qua việc tăng cường kiểm soát chi phí và đàm phán hiệu quả với các nhà cung cấp, Công ty đã tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, qua đó cho thấy năng lực quản trị chi phí ngày càng thực chất và chặt chẽ hơn.

Năm 2025 cũng ghi nhận bước tiến rõ nét trong việc thúc đẩy văn hóa minh bạch và bình đẳng trong quản trị. Ở cấp độ vận hành, Vinaseed đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, quản lý kho, kinh doanh và quản trị điều hành. Các quy trình vận hành tiếp tục được số hóa sâu rộng, góp phần từng bước hình thành mô hình quản trị dựa trên dữ liệu, tăng cường tính minh bạch, kỷ luật và hiệu quả trong toàn hệ thống..



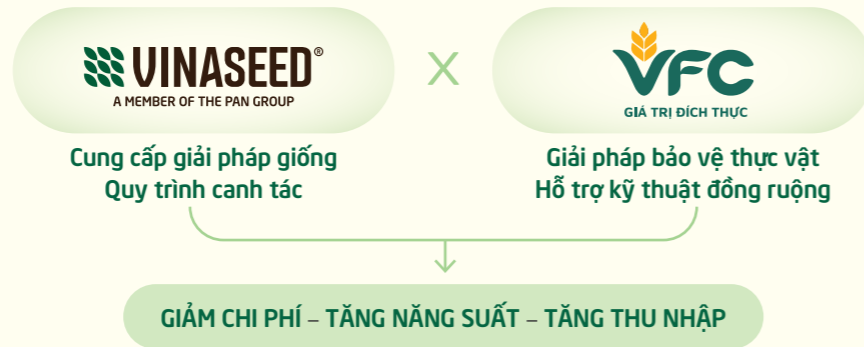
03.

HỢP TÁC HỆ SINH THÁI



Trong năm 2025, Vinaseed tiếp tục đẩy mạnh khai thác sức mạnh cộng hưởng trong hệ sinh thái PAN Group, trên cơ sở kế thừa kết quả từ các chương trình hợp tác xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo bền vững tại Đồng bằng sông Cửu Long. Theo đó, Vinaseed tập trung cung cấp giải pháp giống, quy trình canh tác và tổ chức triển khai mô hình, trong khi Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC) đảm nhiệm các giải pháp bảo vệ thực vật và hỗ trợ kỹ thuật đồng ruộng.

Sự phối hợp giữa các đơn vị thành viên đã góp phần hình thành bộ giải pháp đồng bộ cho sản xuất lúa, hướng tới mục tiêu giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả canh tác và gia tăng thu nhập cho nông dân. Hiện nay, Vinaseed và VFC tiếp tục mở rộng hợp tác trong lĩnh vực nông dược và khử trùng, qua đó góp phần bổ sung danh mục sản phẩm, gia tăng năng lực phân phối và nâng cao hiệu quả khai thác hệ sinh thái của Tập đoàn PAN.



04.

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Vinaseed tiếp tục khẳng định định hướng phát triển bền vững thông qua việc tham gia Dự án “Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (TRVC)” do Đại sứ quán Australia tại Việt Nam tài trợ, SNV phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh An Giang, Đồng Tháp và Kiên Giang triển khai trong giai đoạn 2023–2027. Trong khuôn khổ dự án này, VinaRice – công ty con của Vinaseed – đã triển khai 2 vụ sản xuất, gồm vụ 1 năm 2024 với diện tích 997,03 ha và vụ 2 năm 2025 với diện tích 20.518,11 ha.

Trong vụ Đông Xuân 2024–2025, mô hình triển khai đã ghi nhận mức phát thải thấp hơn so với thực hành canh tác thông thường. Tổng lượng phát thải giảm đạt 78.485,62 tấn CO₂ tương đương. Về hiệu quả kinh tế, lợi nhuận trung bình của các nông hộ tham gia chuỗi liên kết của Công ty tăng 58,82%. Về hiệu quả xã hội, VinaRice đã thực hiện lồng ghép các chính sách và giải pháp bảo đảm công bằng xã hội cả trong nội bộ doanh nghiệp và trong các chuỗi liên kết sản xuất, qua đó khẳng định vai trò tiên phong trong liên kết với nông hộ sản xuất lúa theo hướng bền vững.

Bên cạnh đó, Vinaseed tiếp tục phát triển vùng nguyên liệu gạo sinh thái theo mô hình lúa – tôm. Theo đó, giống lúa ST25 thuần chủng được sản xuất tại vùng sinh thái lúa – tôm; sau thu hoạch, lúa được đưa về nhà máy để chế biến, xay xát và đóng gói trên dây chuyền công nghệ hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản. Đây là mô hình cộng sinh đặc thù trong sản xuất lúa và nuôi tôm tại các tỉnh ven biển như Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Ưu điểm nổi bật của mô hình này là giúp người nông dân giảm lượng phân bón hóa học nhờ tận dụng nguồn dinh dưỡng hữu cơ tích tụ sau vụ nuôi tôm, qua đó vừa nâng cao hiệu quả kinh tế vừa bảo vệ môi trường sinh thái.

Tháng 9/2025, Vinaseed, VFC và một đối tác Nhật Bản đã cùng hợp tác phát triển bộ giải pháp nông nghiệp bền vững. Theo đó, giải pháp giống của Vinaseed, nông dược và bảo vệ thực vật của VFC cùng các chế phẩm sinh học của Agri Smile được tích hợp và chuyển giao cho nông dân, hướng đến mục tiêu thúc đẩy canh tác nông nghiệp bền vững tại Việt Nam.

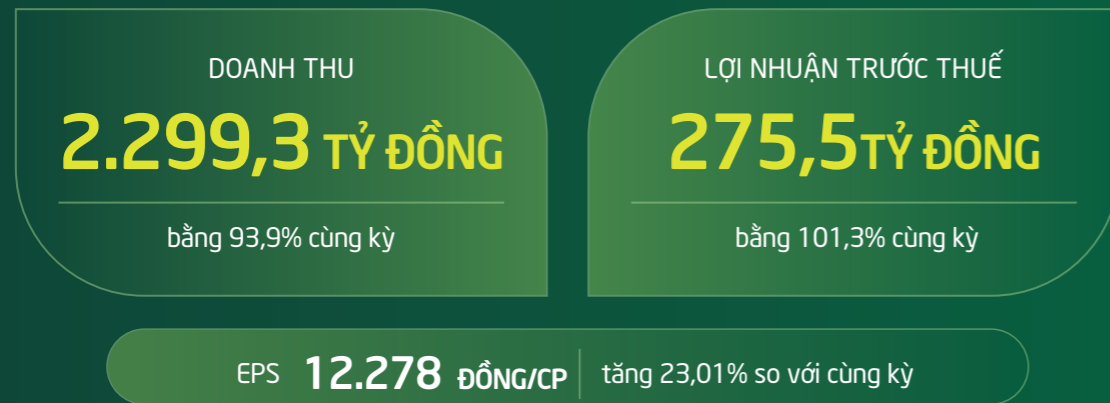
DIỆN TÍCH SẢN XUẤT 2025	GIẢM PHÁT THẢI	LỢI NHUẬN NÔNG HỘ
20.518,11 ha	78.485 tấn CO₂	+58,82%





ĐÁNH GIÁ CHUNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2025

Trong bối cảnh năm 2025 có nhiều diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, bất ổn địa chính trị và tác động ngày càng sâu rộng của biến đổi khí hậu, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và sự điều hành quyết liệt của Ban Điều hành, Công ty tuy chưa hoàn thành toàn bộ mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, song vẫn duy trì được quy mô hoạt động, bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư và kiểm soát tốt các rủi ro trọng yếu, cụ thể:



Công ty đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ, bảo đảm vận hành đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp quản trị. Công tác quản trị tiếp tục được thực hiện theo hướng công khai, minh bạch; thông tin được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; đồng thời bảo đảm nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm, Vinaseed cũng tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, cải tiến hệ thống kênh phân phối kết hợp giữa truyền thống và hiện đại nhằm tiếp cận tốt hơn người tiêu dùng cuối cùng, đồng thời nâng cao trải nghiệm khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh triển khai các hoạt động phát triển bền vững, nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tập đoàn, hướng tới mục tiêu hiện thực hóa sứ mệnh Net Zero trong dài hạn.



CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2025 là năm bản lề trong hành trình tái cấu trúc và củng cố nội lực của Vinaseed, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Bước sang năm 2026, Công ty xác định tiếp tục tập trung mạnh mẽ vào hợp tác và nghiên cứu – phát triển, với trọng tâm là đầu tư xây dựng và phát triển Viện Nghiên cứu Vinaseed; đồng thời tăng cường nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, marketing và chuyển đổi số. Thông qua các định hướng này, Vinaseed hướng tới phát triển bền vững từ nền tảng cốt lõi, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và phục vụ người nông dân ngày càng tốt hơn. Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị đã thống nhất xây dựng các mục tiêu chủ yếu cho năm 2026 như sau:

Kế hoạch Kinh doanh hợp nhất năm 2026

VINASEED GROUP	Đvt	Mục tiêu 2026	Tăng trưởng so với năm 2025
Doanh thu	Trđ	2.850.000	124%
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	315.000	114%
Cổ tức	%	40%	

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026

Đầu tư xây dựng cơ bản	Đvt	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
Xây dựng nhà máy và kho bảo quản hạt giống Thanh Hoá	Trđ	60.000	Từ nguồn vốn vay trung hạn và vốn tự có
TỔNG CỘNG	Trđ	60.000	





ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Nhằm thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT định hướng tập trung vào các nhóm giải pháp chiến lược cụ thể như sau:



VẬN HÀNH THỰC CHẤT HỆ THỐNG QUẢN TRỊ

Tiếp tục hoàn thiện và cải tiến liên tục ma trận phân quyền, giải quyết các điểm nghẽn và tăng tốc độ ra quyết định. Vận hành mô hình Ủy ban Quản trị Cấp cao (Executive Committee – Excom) hiệu quả với cơ chế ngành dọc rõ ràng, phát huy nguồn lực của Tập đoàn. Đồng thời triển khai các BI Dashboard để quản trị theo dữ liệu, không theo cảm tính hướng đến vận hành thực chất hệ thống quản trị của Vinaseed.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG

Đối với mảng giống: Tập trung các nhóm sản phẩm có biên lợi nhuận tốt, hàm lượng giá trị kinh tế cao, không chạy theo doanh thu bằng mọi giá mà xác định phát triển bền vững bằng nội lực là giá trị cốt lõi.

Đối với mảng nông sản: Tập trung thúc đẩy sản phẩm thương hiệu có giá trị và phát triển sản phẩm cao cấp. Xây dựng vùng nguyên liệu an toàn đảm bảo các tiêu chuẩn để chinh phục các thị trường khó tính và phân khúc khách hàng cao cấp. Mở rộng thị trường xuất khẩu với định hướng phát triển sản phẩm thương hiệu của Vinaseed. Tăng cường hoạt động truyền thông, quảng bá thương hiệu gạo Vinaseed, tham gia các hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế để nâng cao hình ảnh của gạo Việt trên trường quốc tế.

LẤY KHÁCH HÀNG LÀM TRUNG TÂM

Nâng cao hành trình trải nghiệm của khách hàng thông qua phát triển các kênh tiếp cận kết hợp offline và online (website, mobile, mạng xã hội, ứng dụng nông nghiệp) để tương tác và phục vụ khách hàng một cách cá nhân hóa. Cùng với đó, ứng dụng số hoá để phân tích nhu cầu, hành vi và xu hướng tiêu dùng của từng phân khúc (nông hộ, đại lý, doanh nghiệp).

Rà soát và tối ưu hoá hệ thống vận hành từ sản xuất – quản trị chất lượng – chế biến đóng gói nhằm mang đến tay người tiêu dùng những sản phẩm tốt nhất – chất lượng nhất.

Triển khai các giải pháp toàn diện (giống – phân bón – thuốc BVTV – quy trình canh tác – tiêu thụ) để gia tăng giá trị bền vững cho nông dân và đối tác.

ĐƯA R&D TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Tiến hành tái cấu trúc toàn diện hệ thống R&D về một đồng mối là Viện nghiên cứu Vinaseed (VRI). Gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với thị trường, ứng dụng các công nghệ hiện đại trong chọn tạo giống, tập trung vào nhóm sản phẩm có khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, có năng suất và chất lượng tốt, đặc biệt các nhóm sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Mở rộng hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm tiếp cận nguồn gen mới, công nghệ mới và các mô hình phát triển tiên tiến. Thông qua việc tăng cường kết nối tri thức và hợp tác quốc tế, Vinaseed hướng tới rút ngắn thời gian nghiên cứu, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa danh mục giống và đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của thị trường.



CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN – ĐÒN BẨY NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Số hoá toàn diện chuỗi giá trị từ nghiên cứu – sản xuất – chế biến bảo quản – kinh doanh, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu, hoàn thiện hạ tầng số và quản trị dữ liệu tập trung nhằm tối ưu vận hành và nâng cao hiệu quả toàn bộ chuỗi cung ứng và bán hàng.

Tự động hóa và phân tích dữ liệu: Ứng dụng AI, IoT và phân tích dữ liệu lớn trong nghiên cứu giống, dự báo mùa vụ, đánh giá thị trường và hành vi khách hàng. Các quyết định SXKD đều phải dựa trên căn cứ dữ liệu cùng đánh giá cẩn trọng để quản trị rủi ro.

Chuyển đổi văn hóa doanh nghiệp: Tăng cường năng lực số cho đội ngũ, xây dựng văn hóa thích ứng và đổi mới liên tục.

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC TRONG HỆ SINH THÁI TẬP ĐOÀN PAN

Tiếp tục thúc đẩy hợp tác sâu rộng hơn với các đơn vị thành viên trong hệ sinh thái Tập đoàn PAN nhằm phát huy tối đa lợi thế cộng hưởng về nguồn lực, năng lực chuyên môn và hệ thống thị trường. Trên cơ sở liên kết chặt chẽ giữa các lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ thực vật, nông dược, chế biến và phân phối, Vinaseed định hướng xây dựng bộ giải pháp đồng bộ cho chuỗi giá trị nông nghiệp, từ đầu vào sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Việc tăng cường phối hợp nội khối không chỉ giúp tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và mở rộng cơ hội kinh doanh, mà còn góp phần tạo ra những mô hình liên kết bền vững, gia tăng giá trị cho khách hàng, đối tác và người nông dân. Đây sẽ tiếp tục là một trong những định hướng quan trọng để Vinaseed nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

TIẾP TỤC THEO ĐUỔI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiếp tục phát triển theo mô hình bền vững, hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp. Triển khai vụ 3 và 4 của dự án TRVC với quy mô từ 45,000 – 48,000 ha nhằm xây dựng các mô hình canh tác bền vững, giảm phát thải và tăng hiệu quả cho người nông dân. Ứng dụng các sáng kiến cải tiến trong hoạt động sản xuất – chế biến, sử dụng các nhiên liệu có nguồn gốc sinh học thay thế cho các nhiên liệu hoá thạch. Mở rộng mô hình canh tác lúa – tôm nhằm thích ứng hiệu quả với xâm nhập mặn và biến đổi khí hậu, góp phần giảm sử dụng hoá chất đảm bảo thân thiện với môi trường, xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu chất lượng cao, xanh và bền vững.

Đồng thời, Vinaseed chú trọng xây dựng nền tảng quản trị hiện đại, minh bạch, phát triển nguồn nhân lực kế cận và nuôi dưỡng văn hóa đổi mới sáng tạo, xem đây là điều kiện cốt lõi để doanh nghiệp duy trì vị thế dẫn đầu và phát triển dài hạn trong bối cảnh ngành nông nghiệp đang chuyển dịch theo hướng chất lượng, trách nhiệm và bền vững hơn.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ VÀ VĂN HÓA MỚI

Xác định xây dựng đội ngũ và văn hóa mới là nền tảng quan trọng để thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn tới. Trọng tâm là thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng thông qua việc hoàn thiện cơ chế đãi ngộ cạnh tranh, bao gồm lương, thưởng và các chính sách cổ phần phù hợp nhằm tạo động lực gắn bó lâu dài và khuyến khích tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, tiếp tục định hình một nền văn hóa tổ chức mới dựa trên các giá trị cốt lõi gồm đổi mới - kỷ luật - minh bạch - hợp lực; qua đó xây dựng đội ngũ có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng thích ứng với thay đổi và cùng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

03

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 01. Đặc điểm tình hình
- 02. Kết quả kinh doanh năm 2025
- 03. Điểm nhấn hợp tác trong nước và quốc tế 2025

- 04. Quản trị doanh nghiệp
- 05. Hoạt động của các CTTV



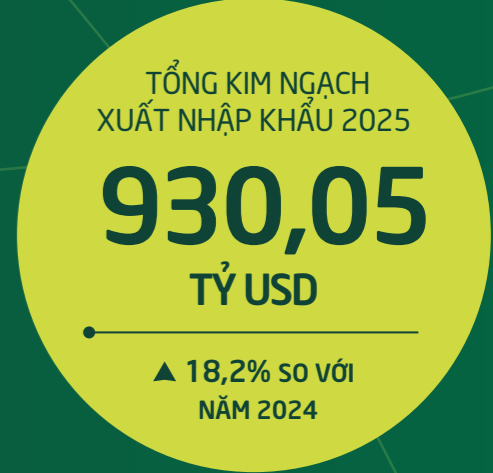


ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Năm 2025 kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng khá, GDP tăng 8,02%, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát và thương mại phục hồi mạnh. Trong bức tranh chung đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, chiếm 11,64% cơ cấu nền kinh tế; riêng ngành nông nghiệp tăng 3,48%, cho thấy nông nghiệp tiếp tục là khu vực quan trọng bảo đảm ổn định xã hội, an ninh lương thực và tạo nguồn hàng xuất khẩu, dù mức tăng vẫn thấp hơn khu vực công nghiệp và dịch vụ.
- Động lực tăng trưởng được củng cố từ cả phía sản xuất và cầu trong nước. Hoạt động thương mại, dịch vụ phục hồi tốt; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,2% so với năm trước, cho thấy tiêu dùng nội địa tiếp tục là một trụ đỡ quan trọng của nền kinh tế. Đồng thời, tiêu dùng cuối cùng và đầu tư tiếp tục đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung.
- Đối với nông nghiệp, năm 2025 tăng trưởng diễn ra trong điều kiện vừa có thuận lợi về thị trường, vừa chịu sức ép lớn từ thiên tai và tái cơ cấu sử dụng đất. Theo cơ quan thống kê, diện tích lúa cả năm 2025 ước đạt 7,13 triệu ha, giảm 1,1 nghìn ha so với năm 2024, chủ yếu do tiếp tục chuyển đổi một phần đất lúa sang mục đích phi nông nghiệp hoặc cây trồng có hiệu quả cao hơn. Trong khi đó, giá trị sản phẩm cây lâu năm tăng 5,54%, phản ánh xu hướng chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích, nhất là với các cây công nghiệp và cây ăn quả có lợi thế thị trường.
- Một điểm rất đáng chú ý của bức tranh kinh tế năm 2025 là thương mại nông sản tiếp tục giữ vai trò động lực quan trọng đối với tăng trưởng nông nghiệp và toàn nền kinh tế. Theo cơ quan thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước năm 2025 đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước; trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD và xuất siêu 20,03 tỷ USD. Trong bối cảnh đó, khu vực nông nghiệp hưởng lợi rõ từ đà phục hồi thương mại, nhất là ở các nhóm hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực.
- Xét riêng lĩnh vực nông nghiệp, đến cuối năm 2025, xuất khẩu nông lâm thủy sản duy trì mức rất cao, trong đó 11 tháng đã đạt 64,01 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước, đã vượt mức kỷ lục 62,4 tỷ USD của cả năm 2024 ngay trước khi kết thúc năm. Diễn biến này cho thấy năm 2025 là năm thị trường xuất khẩu nông sản tiếp tục mở rộng, đóng góp tích cực vào đầu ra của sản xuất nông nghiệp.
- Riêng đối với mặt hàng gạo, năm 2025 cho thấy một đặc điểm đáng lưu ý là khối lượng xuất khẩu vẫn ở mức cao nhưng giá trị kim ngạch giảm mạnh so với nền cao của năm 2024. Theo số liệu thống kê sơ bộ của cơ quan Hải quan, cả năm 2025 Việt Nam xuất khẩu 8,06 triệu tấn gạo, đạt 4,1 tỷ USD, giảm 10,8% về lượng và giảm 27,6% về trị giá so với năm trước. Điều này phản ánh rõ xu hướng giá gạo xuất khẩu bình quân giảm sau giai đoạn tăng nóng của năm 2024, đồng thời cho thấy ngành lúa gạo năm 2025 chịu tác động lớn từ biến động giá quốc tế và sự thay đổi nhu cầu ở một số thị trường nhập khẩu lớn.
- Ngoài ra, năm 2025 cũng cho thấy rủi ro thiên tai tiếp tục là nhân tố tác động mạnh đến sản xuất nông nghiệp. Theo số liệu thống kê, trong năm thiên tai làm 386,6 nghìn ha lúa và 174,0 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng. Đây là yếu tố bất lợi rất lớn đối với sản xuất nông nghiệp, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan và chi phí đầu vào sản xuất còn cao. Điều đó cho thấy nông nghiệp Việt Nam năm 2025 không chỉ đối mặt bài toán tăng trưởng, mà còn phải giải quyết yêu cầu nâng cao khả năng chống chịu và thích ứng rủi ro.



Giá gạo xuất khẩu bình quân giảm



KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

Kinh doanh Tập đoàn hợp nhất năm 2025

(ĐVT: Triệu VND)

Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	CK 2024	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	2.750.000	2.299.256	2.448.696	83,61%	93,90%
Lợi nhuận gộp		672.909	725.831		92,71%
Lợi nhuận trước thuế	310.000	275.493	272.058	88,87%	101,26%
Lợi nhuận sau thuế		226.688	225.578		100,49%
ROS (%)		9,86%	9,20%		107,17%
ROA (%)		9,52%	10,40%		91,52%
ROE (%)		14,31%	15,90%		89,97%
Chi phí lãi vay		31.300	17.890		174,96%
EBIT		306.793	289.948		105,81%
EBITDA		361.214	370.073		97,6%
EPS (đ/cp)		12.278	9.981		123,01%

Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	ĐVT	2025	2024
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,41	0,46
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,93	2,15
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - H Tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,08	1,22
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TĐT+ĐT Tài chính n.hạn)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,57	0,47

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán có giảm nhẹ trong 2025, do dư nợ vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn tăng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các hạng mục đầu tư trong năm. Việc gia tăng sử dụng nguồn vốn vay đã làm chi phí tài chính phát sinh cao hơn, tuy nhiên vẫn

nằm trong khả năng kiểm soát và đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động của Tập đoàn được thể hiện ở việc các chỉ tiêu lợi nhuận và hiệu quả sinh lời của tập đoàn vẫn được cải thiện, cho thấy việc sử dụng đòn bẩy tài chính vẫn đang được quản trị ở mức hợp lý.

Cơ cấu vốn Tập đoàn

(ĐVT: Triệu VND)

Chỉ tiêu	2025	2024	2025/2024
Nợ phải trả	959.873	634.219	151,35%
Vốn chủ sở hữu	1.648.624	1.520.645	108,42%
Tổng Tài sản	2.608.497	2.154.864	121,05%
Hệ số nợ (Nợ phải trả/ Vốn CSH)	0,58	0,42	138,62%
Hệ số đòn bẩy (Tổng tài sản/ Vốn CSH)	1,58	1,42	111,42%

Hiệu quả quản lý tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	2025	2024	2025/2024
Tổng tài sản	Trđ	2.608.497	2.154.864	121,05%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.648.624	1.520.645	108,42%
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn / H tồn kho)	Vòng	2,04	3,11	65,66%
Vòng quay khoản phải thu (D.thu / Khoản phải thu ngắn hạn)	Vòng	5,11	5,51	92,70%
Vòng quay Tài sản (Doanh thu / TTS)	Vòng	0,88	1,14	77,30%

Kinh doanh công ty mẹ NSC năm 2025

(ĐVT: Triệu VND)

NSC	TH 2025	CK 2024	TH/CK
Doanh thu	1.175.014	1.152.349	101,97%
Lợi nhuận gộp	332.136	339.133	97,94%
Lợi nhuận trước thuế	190.272	175.700	108,29%
Lợi nhuận sau thuế	158.578	148.253	106,96%
Chi phí lãi vay	16.795	12.404	135,40%
EBIT	207.067	188.104	110,08%
EBITDA	222.232	209.857	105,90%

ĐIỂM NHẤN HỢP TÁC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ 2025



DỰ ÁN HỢP TÁC 3 BÊN THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP SAU 3 VỤ

Hội nghị tổng kết Dự án hợp tác 3 bên trình diễn giải pháp canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL giữa Vinaseed, VFC và Bình Điền 2 Phong đã diễn ra tại xã Tân Công Sính, Tam Nông, Đồng Tháp cuối tháng 2/2025, ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực. Theo báo cáo tại Hội nghị, dự án đã thu được nhiều kết quả khả quan:

- Năng suất thực tế tăng 10,6% so với đối chứng.
- Giảm chi phí sản xuất 26,3% so với phương pháp truyền thống. (Trong đó: Chi phí giống giảm 36,2%; chi phí phân bón giảm 26%; chi phí thuốc BVTV giảm 36,2%)
- Chi phí công lao động, thuê máy giảm 13%, tăng tỷ lệ lợi nhuận cho nông dân lên gần 50%.
- Giảm đáng kể việc sử dụng phân bón và thuốc BVTV, mang lại lợi ích kinh tế và môi trường.

Sự thành công của Dự án là nhờ vào sự hợp tác đồng bộ và chặt chẽ giữa các bên gồm Vinaseed, VFC và Bình Điền 2 Phong cùng sự tham gia tích cực của bà con nông dân.

VINASEED KÝ THỎA THUẬN HỢP TÁC VỚI VIỆN LÚA ĐBSCL

Sáng ngày 9/5 tại Hà Nội, hội thảo khoa học quốc tế “Đổi mới công nghệ chọn tạo giống cây trồng trong doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu” do Tập đoàn PAN và Học viện Nông nghiệp Việt Nam đồng tổ chức, Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed), Viện nghiên cứu lúa gạo Quốc tế (IRRI), Hội giống cây trồng Việt Nam (VSA) cùng tham gia, đã quy tụ hơn 100 đại biểu là các nhà khoa học, chuyên gia, doanh nghiệp hàng đầu đến từ các Tập đoàn, tổ chức trong và ngoài nước.

Trong khuôn khổ hội thảo, Vinaseed đã ký kết biên bản ghi nhớ với Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long về hợp tác trong nghiên cứu phát triển, trình diễn và khảo nghiệm giống; nghiên cứu phát triển sản phẩm và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, khẳng định sự liên kết giữa doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu.



VIỆN NGHIÊN CỨU VINASEED HỢP TÁC VỚI VFC PHÁT TRIỂN BỘ GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP

Ngày 29/8, tại TP.HCM, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC) và Viện nghiên cứu Vinaseed (VRI) thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed) đã chính thức ký kết biên bản hợp tác về “Nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp theo hướng “Hiệu quả - Xanh, Bền Vững”.

Hai bên thống nhất hợp tác phát triển quy trình, giải pháp canh tác bền vững theo hướng hữu cơ - sinh học gắn với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Cụ thể, Viện nghiên cứu Vinaseed sẽ đảm nhận việc cung cấp các loại hạt giống phù hợp cho từng dự án nghiên cứu mà hai bên thống nhất triển khai. Đồng thời, tiến hành nghiên cứu, thử nghiệm các giải pháp thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học tại các trung tâm nghiên cứu trực thuộc.

Viện cũng phối hợp với VFC xây dựng và đánh giá mô hình ứng dụng các giải pháp tại những vùng canh tác được lựa chọn, cũng như thử nghiệm các sản phẩm chăm sóc, bảo vệ cây giống và bảo quản hạt giống. Một ưu tiên quan trọng là tích hợp các sản phẩm và bộ giải pháp của VFC vào quy trình canh tác giống của Vinaseed.





VINASEED TỔ CHỨC HỘI THẢO QUỐC TẾ Ở OUDOMXAY, MỞ RA HƯỚNG HỢP TÁC MỚI TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – LÀO

Ngày 10/9, Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed) phối hợp với Trung tâm Rau Thế giới (WorldVeg) và các đối tác tổ chức “Hội thảo Quốc tế về Giống Bí ngô nhiệt đới, Lộ trình gia nhập UPOV và Nâng tầm hợp tác” tại tỉnh Oudomxay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, quy tụ gần 100 đại biểu quốc tế.

Một trong những trọng tâm của hội thảo là công bố kết quả thử nghiệm 14 giống bí ngô lai F1 mới do Trung tâm Rau Thế giới (WorldVeg) phối hợp cùng Tập đoàn Vinaseed triển khai tại Việt Nam và Lào trong năm 2025. Ngoài ra tại hội thảo, các chuyên gia cũng chia sẻ kinh nghiệm xây dựng hệ thống bảo hộ giống cây trồng (Plant Variety Protection – PVP) và lộ trình gia nhập Liên minh quốc tế Bảo hộ giống cây trồng mới (UPOV) cho nước bạn Lào.

Trong khuôn khổ hội thảo, Tập đoàn Vinaseed và Công ty Phú Thọ - Ou Đôm, doanh nghiệp hàng đầu về phân phối giống cây trồng tại Lào, đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược. Theo đó, hai bên sẽ cùng phối hợp xây dựng các mô hình trình diễn, phát triển và thương mại hóa các giống bí ngô lai F1 triển vọng tại thị trường Lào cũng như mở rộng sang các cây trồng chủ lực khác như lúa, ngô nếp...

Hội thảo quốc tế tại Oudomxay đã tạo nên dấu mốc quan trọng trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam – Lào. Sự kiện mở ra cơ hội mới cho ngành giống cây trồng tại Lào, đồng thời củng cố tình hữu nghị truyền thống giữa hai quốc gia.



VINARICE DẪN ĐẦU TRONG HỢP TÁC SẢN XUẤT LÚA GẠO PHÁT THẢI THẤP, NHẬN GIẢI THƯỞNG 212.527 AUD

Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice) - đơn vị thành viên của Tập đoàn Vinaseed - là một trong những đơn vị đầu tiên được Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) mời tham gia dự án TRVC với nhiều bước thẩm định khắt khe như: Thẩm định tính hợp pháp, thẩm định tình hình sản xuất - kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp.

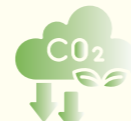
Ngay từ Vụ 1, Vinarice đã tạo dấu ấn với kỷ lục giảm thải 3.888 tấn CO₂ và giải thưởng 28.600 AUD. Đặc biệt, toàn bộ diện tích tham gia dự án đã được cấp logo “Gạo Việt xanh phát thải thấp” - biểu tượng khẳng định chất lượng và quy trình canh tác chuẩn Xanh - Phát thải thấp, do VIETRISA - Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam - chứng nhận.

Tiếp nối thành công đó, ngày 14/08/2025, Vinarice vinh dự được SNV công nhận thành tích 21.000 ha lúa giảm hơn 89.000 tấn CO₂e trong vụ Đông Xuân 2024 - 2025, tương đương giải thưởng trị giá 212.527 AUD.

Những kết quả đạt được sau 2 vụ tham gia dự án TRVC không chỉ ghi nhận nỗ lực của Vinaseed trong giảm phát thải khí nhà kính trong toàn bộ chuỗi sản xuất, mà còn góp phần thực hiện Đề án 1 triệu ha lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 của Chính phủ. Xa hơn nữa, đây là bước đi phù hợp với mục tiêu toàn cầu về giới hạn nhiệt độ trái đất tăng không quá 1,5°C và mở đường cho việc xây dựng thương hiệu gạo quốc gia và tiến tới bán tín chỉ carbon vào năm 2028 của nước ta.



DIỆN TÍCH TRỒNG
21.000
hecta lúa



GIẢM THẢI
>89.000
tấn CO₂



VINASEED CÙNG CÁC CÔNG TY TRONG HỆ SINH THÁI PAN HỢP TÁC VỚI AGRISMILE VÀ VIỆN NGHIÊN CỨU MITSUBISHI (NHẬT BẢN) PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM BIOSTIMULANT TẠI VIỆT NAM

Ngày 4/9/2025, trong khuôn khổ Diễn đàn Hợp tác Công tư Việt Nam - Nhật Bản, The PAN Group - Tập đoàn mẹ của Vinaseed - đã ký kết thỏa thuận hợp tác với hai đối tác Nhật Bản - Công ty AGRISMILE và Viện Nghiên cứu Mitsubishi (MRI).

Theo thỏa thuận, các thành viên của PAN là Vinaseed và VFC sẽ phối hợp triển khai thử nghiệm đồng ruộng trên cây lúa nhằm đánh giá khả năng hấp thụ dinh dưỡng và khả năng chống chịu khí hậu của các sản phẩm biostimulant (chế phẩm sinh học giúp thúc đẩy sinh trưởng) do AGRISMILE phát triển. Song song với nghiên cứu thực nghiệm, các bên sẽ tiến hành xây dựng hồ sơ đăng ký lưu hành và kế hoạch phân phối sản phẩm tại thị trường Việt Nam, nhằm sớm đưa công nghệ này đến tay bà con nông dân. Ngoài ra, với sự đồng hành của Viện Nghiên cứu Mitsubishi (MRI), Viện Nghiên cứu Vinaseed (VRI) sẽ được hỗ trợ chuyên sâu về quản trị và hợp tác nghiên cứu, mở ra cơ hội nâng cao năng lực R&D, từng bước hội nhập tiêu chuẩn quốc tế.

Thỏa thuận hợp tác lần này là bước đi chiến lược của Vinaseed - thành viên của Tập đoàn PAN, nhằm cung cấp giải pháp giúp hạt gạo và nông sản Việt đáp ứng tiêu chuẩn cao nhất, hướng tới các thị trường cao cấp, đồng thời hiện thực hóa giấc mơ Nông nghiệp xanh - Nông nghiệp số - Phát triển bền vững. Với Vinaseed, hợp tác Việt - Nhật trong lĩnh vực nông nghiệp không chỉ là cơ hội mở rộng thị trường, mà còn là cam kết kiến tạo tương lai, nơi an ninh lương thực, phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo trở thành giá trị cốt lõi.



VINASEED THÚC ĐẨY HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI CÁC VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP HÀNG ĐẦU TRUNG QUỐC

Trong khuôn khổ chuyến công tác tại Trung Quốc (3-7/11/2025), bà Nguyễn Thị Trà My với tư cách TGĐ Tập đoàn PAN và Chủ tịch HĐQT Vinaseed đã có các buổi thăm và làm việc với những viện nghiên cứu nông nghiệp hàng đầu, bao gồm Viện Khoa học Nông lâm Bắc Kinh (BAAFS) và Viện Khoa học Nông nghiệp Quảng Tây (GXAAS).

Trong các buổi làm việc, bà Trà My và lãnh đạo các viện đã trao đổi sâu về định hướng hợp tác trong lĩnh vực chọn tạo, khảo nghiệm giống cây trồng, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và phát triển các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường.

Nhân dịp này, lãnh đạo Tập đoàn PAN và Viện Khoa học Nông lâm Bắc Kinh (BAAFS); Tập đoàn PAN và Viện Khoa học Nông nghiệp Quảng Tây (GXAAS) đã ký kết các biên bản hợp tác. Theo đó, các bên thống nhất đẩy mạnh hợp tác toàn diện trong:

- Nghiên cứu, khảo nghiệm và phát triển các giống lúa, ngô, rau màu;
- Phát triển và trao đổi vật liệu, công nghệ chọn tạo;
- Đào tạo và nâng cao năng lực nhân lực nghiên cứu;
- Ứng dụng công nghệ sinh học và triển khai các giải pháp bảo vệ thực vật bền vững, thân thiện môi trường;
- Tìm kiếm nguồn vốn và cơ chế chính sách hỗ trợ các hoạt động hợp tác.

Tại Viện Khoa học Nông lâm Bắc Kinh (BAAFS), Viện trưởng Diêm Kế Nghiệp cùng ban lãnh đạo Viện đã đề xuất với bà Nguyễn Thị Trà My ý tưởng thành lập phòng thí nghiệm chung giữa BAAFS và Viện nghiên cứu Vinaseed (VRI).

VINASEED THAM DỰ HỘI NGHỊ HẠT GIỐNG CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG (ASC 2025)



Tháng 12/2025, Tập đoàn Vinaseed đã tham dự Hội nghị Hạt giống Châu Á – Thái Bình Dương (ASC 2025) diễn ra ở Mumbai – Ấn Độ. Tại đây, Chủ tịch Tập đoàn Vinaseed đã có buổi gặp gỡ và trao đổi quan trọng với ISF – International Seed Federation, tổ chức lớn nhất thế giới đại diện cho ngành hạt giống toàn cầu. ISF hiện quy tụ các hiệp hội hạt giống quốc gia, các tập đoàn lớn và mạng lưới đối tác từ hơn 70 quốc gia. Cuộc gặp là cơ hội để Vinaseed chia sẻ tầm nhìn về xây dựng hệ sinh thái giống cây trồng hiện đại, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và mở rộng hợp tác quốc tế.

Tại sự kiện, Chủ tịch cũng gặp gỡ trao đổi với TGD điều hành APSA – Hiệp hội Thương mại Giống Châu Á, Lãnh đạo Hiệp hội Giống Thổ Nhĩ Kỳ (TÜRKTED), Trung tâm Rau Thế giới (World Vegetable Center), cùng nhiều tập đoàn và công ty giống hàng đầu khu vực và thế giới.

ASC 2025 là một trong những hội nghị lớn nhất của ngành, quy tụ các nhà chọn tạo giống, chuyên gia công nghệ và đối tác thương mại toàn cầu. Đây là cơ hội để Vinaseed tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp dẫn đầu Việt Nam. Ngay sau cuộc gặp gỡ Chủ tịch HĐQT đã quyết định cho Vinaseed gia nhập hai tổ chức ngành hạt giống lớn nhất khu vực và toàn cầu quan trọng này.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Trong năm 2025, Vinaseed đã củng cố khung quản trị doanh nghiệp theo hướng tích hợp, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa chiến lược, vận hành, quản trị rủi ro và tạo giá trị bền vững cho các bên liên quan.

Cấu trúc quản trị được hoàn thiện với cơ chế phân quyền rõ ràng và tăng cường vai trò điều hành tập thể. Việc triển khai mô hình điều hành theo hướng giảm phụ thuộc cá nhân đã góp phần nâng cao hiệu quả ra quyết định và tính liên tục trong quản trị. Trong năm, nhiều vị trí nhân sự đã được kiện toàn và tái cấu trúc, tạo nền tảng cho hệ thống quản trị linh hoạt và thích ứng cao.

Nguyên tắc minh bạch và trách nhiệm giải trình tiếp tục được tăng cường thông qua việc chuẩn hóa và số hóa quy trình. Tập đoàn đã triển khai các nền tảng quản trị số trong toàn hệ thống, góp phần nâng cao chất lượng dữ liệu và hiệu quả điều hành. Các quyết định quản trị ngày càng dựa trên dữ liệu, giúp cải thiện kiểm soát rủi ro và tối ưu hiệu quả hoạt động.

Hoạt động cải tiến liên tục được thúc đẩy mạnh mẽ với 146 sáng kiến được triển khai, mang lại giá trị tiết giảm chi phí ước tính trên 3 tỷ đồng. Đồng thời, các chương trình tối ưu hóa chi phí toàn hệ thống đã giúp Tập đoàn tiết kiệm gần 20 tỷ đồng, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và năng lực cạnh tranh.

Đặc biệt, trong năm 2025, Tập đoàn đã chủ động mở rộng hợp tác chiến lược trong nước và quốc tế nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường. Tập đoàn đã làm việc và thiết lập quan hệ với nhiều đối tác đến từ Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Đài Loan, đồng thời ký kết hợp tác với 02 viện nghiên cứu hàng đầu của Trung Quốc, 01 viện nghiên cứu lớn và 01 doanh nghiệp tại Nhật Bản. Trong nước, các thỏa thuận hợp tác được triển khai với Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long, cũng như các đối tác nghiên cứu và ứng dụng như CTCP Khử trùng Việt Nam và Trung tâm Công nghệ Sinh học TP.HCM. Các hoạt động hợp tác này góp phần nâng cao năng lực R&D, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và tăng cường vị thế của Tập đoàn trong chuỗi giá trị nông nghiệp.

Bên cạnh đó, cơ chế quản trị hiệu quả hoạt động được tăng cường thông qua việc triển khai KPI chung trên toàn hệ thống, thúc đẩy sự gắn kết giữa các đơn vị thành viên và tối ưu hiệu quả chuỗi giá trị.

Những cải tiến toàn diện trong quản trị doanh nghiệp năm 2025 không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động trong ngắn hạn mà còn tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược chuyển đổi số toàn diện và định hướng phát triển lấy khách hàng làm trung tâm trong giai đoạn tiếp theo.





VINASEED®

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

CÔNG TY THÀNH VIÊN



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (SSC)



GĐKKD số 0302634683, do Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/06/2002, thay đổi lần 10, ngày 19/8/2019.

ĐỊA CHỈ:
282 Lê Văn Sỹ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

ĐIỆN THOẠI
028.38442414

FAX
028.38442387

VINASEED SỞ HỮU

96,41% cổ phần có quyền biểu quyết.

Tình hình kinh doanh năm 2025 SSC

(ĐVT: Triệu VND)

SSC	2025	2024	2025/2024
Doanh thu	302.990	388.063	78,08%
Lợi nhuận trước thuế	20.555	53.999	38,07%
Lợi nhuận sau thuế	13.850	42.519	32,57%
ROS (LN/DT)	4,57%	10,96%	41,72%
EBIT	24.413	56.713	43,05%
EBITDA	37.288	70.698	52,74%



CÔNG TY TNHH LÚA GẠO VIỆT NAM (VINARICE)



GDKKD số: 1402133347 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 01/11/2019.

ĐỊA CHỈ:
Cụm công nghiệp Trường Xuân, Xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

ĐIỆN THOẠI
(0277) 651 8888

FAX
(0277) 651 6666

VINASEED SỞ HỮU
70% VĐL

SSC SỞ HỮU
30% VĐL

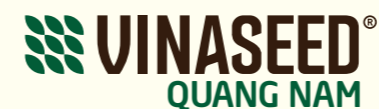
Tình hình kinh doanh năm 2025 Vinarice

(ĐVT: Triệu VND)

VINARICE	2025	2024	2025/2024
Doanh thu	381.137	514.236	74,12%
Lợi nhuận trước thuế	35.619	51.086	69,72%
Lợi nhuận sau thuế	33.987	49.567	68,57%
ROS (LN/DT)	8,92%	9,64%	92,54%
EBIT	39.142	51.029	76,71%
EBITDA	56.495	69.375	81,43%



CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TW QUẢNG NAM (QSC)



GDKKD số: 3303070178 do sở KHĐT tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/3/2019.

ĐỊA CHỈ:
Km 943, Quốc lộ 1A, khối phố Bồ Mung 1, P. Điện Bàn Bắc, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

ĐIỆN THOẠI
(0235) 3869455

FAX
(0235) 3869253

VINASEED SỞ HỮU
90,02% cổ phần có quyền biểu quyết.

Tình hình kinh doanh năm QSC năm 2025

(ĐVT: Triệu VND)

QSC	2025	2024	2025/2024
Doanh thu	168.084	150.438	111,7%
Lợi nhuận trước thuế	29.944	23.006	130,2%
Lợi nhuận sau thuế	23.922	18.400	130,0%
ROS (LN/DT)	14,23%	12%	118,6%
EBIT	30.344	23.367	129,9%
EBITDA	34.035	24.881	136,8%





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VINASEED HÀ NỘI

(TÊN CŨ: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HÀ TÂY)



ĐKKD số: 0500437239 do sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/04/2003 thay đổi lần thứ 16 ngày 15/04/2024.

ĐỊA CHỈ:
Số 2, phố Ba La, phường Phú Lương, TP. Hà Nội.

ĐIỆN THOẠI: 024. 33530655 FAX: 024. 33535421

VINASEED SỞ HỮU
53,80% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Tình hình kinh doanh năm 2025 VINASEED HÀ NỘI

(ĐVT: Triệu VND)

VINASEED HÀ NỘI	2025	2024	2025/2024
Doanh thu	46.564	49.830	93,45%
Lợi nhuận trước thuế	10.489	9.416	111,40%
Lợi nhuận sau thuế	8.521	7.533	113,12%
ROS (LN/DT)	18,28%	15%	121,87%
EBIT	10.488	9.418	111,36%
EBITDA	13.591	12.263	110,83%

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM (VINA AGRIFOOD)

ĐKKD số: 1402184380 do sở KHĐT tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 18/01/2023 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/03/2023.



ĐỊA CHỈ:
Cụm công nghiệp Trường Xuân, Xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

VINASEED SỞ HỮU
98,92% Vốn điều lệ.

Tình hình kinh doanh năm 2025 Vina Agrifood

(ĐVT: Triệu VND)

VINA AGRIFOOD	2025	2024	2025/2024
Doanh thu	709.019	683.654	103,71%
Lợi nhuận trước thuế	23.510	28.083	83,72%
Lợi nhuận sau thuế	23.510	28.083	83,72%
ROS (LN/DT)	2,94%	4,20%	70,00%
EBIT	30.927	34.077	90,76%





04

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 01. Hoạt động của BKS năm 2025
- 02. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025
- 03. Hệ thống tài chính kế toán
- 04. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TĐG
- 05. Tình hình thực hiện quy chế
- 06. Kết luận và kiến nghị





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo Điều lệ Công ty, năm 2025 BKS đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động SXKD Tập đoàn, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định quản lý, điều hành hoạt động SXKD tại Trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc.

Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của Tập đoàn, báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác, các công việc quản lý, điều hành của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết.

Năm 2025, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu kiểm tra bất thường nào đối với Công ty.

Các phiên họp của Ban Kiểm soát:

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Biểu quyết	Lý do không dự họp
Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban	2/2	100%	100%	
Lương Ngọc Thái	Thành viên	1/2	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025
Văn Thị Ngọc Ánh	Thành viên	1/2	50%	100%	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên	2/2	100%	100%	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	CK 2024	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Tr. đ	2.750.000	2.299.256	2.448.696	83,61%	93,90%
Lợi nhuận TT	Tr. đ	310.000	275.493	272.058	88,87%	101,26%

Trong năm 2025, doanh thu thực hiện 2.299,3 tỷ bằng 93,9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 275,5 tỷ bằng 101,26% so với cùng kỳ.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

275,5 TỶ ĐỒNG

bằng 101,26% SVCK





HỆ THỐNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

BCTC được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan:

- BCTC bán niên và BCTC năm 2025 được soát xét và kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE Việt Nam.
- BCTC năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính đến thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi trọng yếu khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE Việt Nam.

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin (Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên thị trường chứng khoán Việt Nam). Kiểm toán và thực hiện việc soát xét BCTC theo đúng quy định luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật áp dụng đối với công ty niêm yết.

SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT VÀ BAN TGD TẬP ĐOÀN

Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ (bố trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp tài liệu, báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng) để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

BKS đã có ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban TGD, góp phần giải quyết các vấn đề rủi ro có thể phát sinh. Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra được Ban điều hành ghi nhận và có nhiều cải tiến đổi mới trong công tác quản trị doanh nghiệp.

Công tác quản trị, CBTT và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Ban TGD và BKS được thực hiện đầy đủ theo Điều lệ và quy định của UBCK Nhà nước.

HĐQT, Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, thực hiện đúng các nội dung ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua, đảm bảo hiệu quả và an toàn.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ TẠI CÁC ĐƠN VỊ

Các đơn vị, chi nhánh và văn phòng Công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ quy chế, quy trình công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác.

Công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy định của Công ty được tăng cường. Ứng dụng tốt chuyển đổi số vào quản lý góp phần nâng cao hiệu quả giám sát và năng suất lao động.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2025, HĐQT và Ban TGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế công ty.

Ban TGD đã xem xét nghiêm túc kiến nghị của BKS trong các kỳ trước và đã thực hiện các biện pháp hoàn thiện quy trình SXKD.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01. Thông tin cổ phần
- 02. Lịch sử chia cổ tức
- 03. Lịch sử tăng vốn điều lệ
- 04. Thông tin cổ đông
- 05. Thay đổi nhân sự năm 2025
- 06. Hoạt động của ĐHĐCĐ
- 07. Hoạt động của HĐQT
- 08. Hoạt động của BKS
- 09. Đào tạo quản trị công ty
- 10. Thù lao của HĐQT, BKS



THÔNG TIN CỔ PHẦN

NGÀY GIAO DỊCH CỔ PHIẾU ĐẦU TIÊN:

21/12/2006

LOẠI CỔ PHIẾU NIÊM YẾT:

CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

MÃ CHỨNG KHOÁN
NIÊM YẾT:

NSC

MỆNH GIÁ:

**10.000 ĐỒNG
/CỔ PHIẾU**

NƠI NIÊM YẾT:

Từ 21/12/2006 niêm yết tại:
Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM – HOSE

Từ ngày 06/04/2021 tạm thời chuyển sàn từ HOSE sang HNX
(thực hiện Công văn số 713/UBCK-PTTT ngày 03/03/2021 để giảm tải cho sàn giao dịch HOSE)

Từ ngày 01/09/2021: Niêm yết trở lại HOSE





LỊCH SỬ CHIA CỔ TỨC

VINA AGRIFOOD	2025	Hình thức chia cổ tức	
		Bằng tiền	Bằng cổ phiếu
2006	19%	19%	
2007	39%	19%	20%
2008	22%	15%	7%
2009	50%	18%	32%
2010	30%	30%	
2011	30%	30%	
2012	50%	30%	20%
2013	30%	30%	
2014	30%	30%	
2015	30%	30%	
2016	30%	30%	
2017	30%	15%	15%
2018	30%	30%	
2019	40%	40%	
2020	40%	40%	
2021	70%	70%	
2022	40%	40%	
2023	40%	40%	
2024	40%	40%	
2025	40%	40%	

LỊCH SỬ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Phát hành tăng (CP)	Hình thức tăng vốn	
			Hình thức	Cơ sở pháp lý
2004	13.500.000.000	1.350.000	Cổ phần hoá	Quyết định 5029/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2006	22.120.100.000	862.010	Phát hành nội bộ cho cổ đông hiện hữu, HĐQT, BKS, Bộ máy điều hành, CBCNV và nhà đầu tư chiến lược	Biên bản ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/3/2006
2006	30.000.000.000	787.990	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV	Biên bản ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/6/2006
2007	36.000.000.000	600.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 07/4/2007
2008	57.659.500.000	2.165.950	Phát hành cho cổ đông hiện hữu. Phát hành cho CBCNV. Phát hành cho cổ đông chiến lược.	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 07/4/2007
2009	80.141.610.000	2.248.211	Phát hành cổ phiếu thưởng, chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 14/3/2009
2010	81.341.610.000	120.000	Phát hành cổ phiếu thưởng chương trình ESOP 2009 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 21/3/2010
2011	82.561.610.000	122.000	Phát hành cổ phiếu thưởng chương trình ESOP 2010 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/03/2011
2012	100.298.380.000	1.773.677	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu chương trình ESOP 2011 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/3/2012
2014	152.950.000.000	5.265.162	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Chương trình ESOP 2014 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013
2018	175.869.880.000	2.291.988	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/4/2018



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Địa chỉ: Số 01, Lương Định Của, phường Kim Liên, Hà Nội

Điện thoại: 0243.8523294

Email: nsc@vinaseed.com.vn

Trang quan hệ nhà đầu tư: <http://vinaseed.com.vn/vi/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin.htm>

Trang Đại hội đồng cổ đông: <http://vinaseed.com.vn/vi/quan-he-nha-dau-tu/dai-hoi-dong-co-dong.htm>

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO DANH SÁCH CHỐT NGÀY 14/08/2025

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)/Shareholding structure	
					Tổ chức	Cá nhân
NO.	Subject	Number of shares	Proportional ownership (%)	Number of shareholders	Institution	Individual
1	Cổ đông Nhà nước/The State as shareholder	0	0,00%	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI/ Founder/ FDI Shareholder	0	0,00%	0	0	0
	- Trong nước/ Domestic	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài/ Foreign	0	0,00%	0	0	0
3	Cổ đông lớn/ Major Shareholders	14.078.707	80,05%	0	0	0
	- Trong nước/ Domestic	14.078.707	80,05%	0	0	0
	- Nước ngoài/ Foreign	0	0,00%	0	0	0
4	Công đoàn Công ty/ Labor Union	0	0,00%	0	0	0
	- Trong nước/ Domestic	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài/ Foreign	0	0,00%	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ/ Treasury shares	12.472	0,07%	1	1	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Preferred stocks	0	0,00%	0	0	0
7	Cổ đông khác/ Other shareholders	3.495.809	19,88%	1.002	32	970
	- Trong nước/ Domestic	1.799.882	10,23%	869	12	857
	- Nước ngoài/ Foreign	1.695.927	9,64%	133	20	113
	TỔNG CỘNG/ TOTAL	17.586.988	100,00%	1.003	33	970
	- Trong nước/ Domestic	15.891.061	90,36%	870	13	857
	- Nước ngoài/ Foreign	1.695.927	9,64%	133	20	113

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

Cổ đông	Sở hữu	
	Số CP	% Vốn điều lệ
Công ty cổ phần PAN Farm	14.078.707	80,05%

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VĐL
Bà Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch HĐQT	4.600	0,03%
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó CT HĐQT	4.600	0,03%
Ông Trần Đình Long	TV HĐQT độc lập	27.618	0,16%
Bà Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT độc lập	0	0,00%
Ông Nguyễn Trung Dũng	TV HĐQT, Phó tổng giám đốc	1.500	0,01%
Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT	1.600	0,01%

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VĐL
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	0	0,00%
Bà Văn Thị Ngọc Ánh	TV BKS	0	0,00%
Ông Đỗ Tiến Sỹ	TV BKS	31.903	0,18%

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VĐL
Ông Trần Trương Tấn Tài	Phó TGD	0	0,00%
Ông Dương Quang Sáu	Phó TGD	59	0,00%
Ông Đặng Văn Vinh	Phó TGD	0	0,00%
Ông Lương Ngọc Thái	Giám đốc tài chính	0	0,00%
Ông Nguyễn Trung Dũng	TV HĐQT, Phó TGD	1.500	0,01%
Ông Phan Thế Tý	Phó TGD	15.699	0,09%
Ông Lê Thành Chung	Kế toán Trưởng	1.070	0,01%

NGHIỆP VỤ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Các nghiệp vụ với các bên liên quan trong năm 2025 được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán và được công bố trên website: www.vinaseed.com.vn/ quan hệ nhà đầu tư/Báo cáo tài chính.



THAY ĐỔI NHÂN SỰ HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch HĐQT	21/3/2013	
2	Bà Trần Kim Liên	Thành viên HĐQT	19/3/2012	17/02/2025
3	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	19/3/2012	
4	Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT độc lập	20/4/2023	
5	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT độc lập	25/4/2022	
6	Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT	18/4/2017	10/06/2025 (Ông Nguyễn Quang Trường gửi đơn từ nhiệm và được HĐQT thông qua ngày 10/06/2025)
7	Ông Nguyễn Trung Dũng	Thành viên HĐQT	16/04/2025	

BKS

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV ban kiểm soát	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	24/4/2019	
2	Ông Lương Ngọc Thái	TV BKS	27/4/2021	02/04/2025
3	Ông Đỗ Tiến Sỹ	TV BKS	19/3/2012	
4	Bà Văn Thị Ngọc Ánh	TV BKS	16/4/2025	

BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Thành viên BĐH	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm TV.BĐH
1	Ông Trần Trương Tấn Tài	Từ ngày 21/05/2025 đến nay là PTGD điều hành
2	Ông Nguyễn Quang Trường	Từ 07/2020 đến ngày 10/06/2025 là Tổng giám đốc
3	Ông Dương Quang Sáu	Từ 02/2019 đến nay là PTGD
4	Ông Phạm Trung Dũng	Từ 04/2017 đến 05/08/2025 là PTGD
5	Ông Nguyễn Đình Trung	Từ 02/2024 đến 24/06/2025 là PTGD
6	Ông Nguyễn Trung Dũng	Từ 02/2024 đến nay là PTGD
7	Ông Lương Ngọc Thái	Từ 17/04/2025 đến nay là giám đốc tài chính
8	Bà Nguyễn Thị Hải Hưng	Từ 22/07/2025 đến 12/09/2025 là PTGD
9	Ông Phan Thế Tý	Từ 28/10/2025 đến nay là PTGD
10	Ông Đặng Văn Vinh	Từ 15/08/2025 đến nay là PTGD

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TT	Họ tên	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Phan Thế Tý	Từ 2012 đến 28/10/2025
2	Ông Lê Thành Chung	Từ 28/10/2025





HOẠT ĐỘNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Nghị quyết 09/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 17/02/2025 của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Ngày 16/04/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức tại Trụ sở Công ty CP Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam, số 1 Lương Đình Cửa, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội. Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp. Đại hội đã thông qua Nghị quyết với các nội dung chính như sau:

Văn bản	Ngày	Nội dung
19/NQ-ĐHĐCĐ2 025	16/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024, định hướng hoạt động năm 2025, Báo cáo Ban điều hành năm 2024, kế hoạch 2025. Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 do Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE Việt Nam kiểm toán. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2025. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2024. Thông qua Báo cáo chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS 2024 và Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS 2025. Ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2025. Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thay thế nhiệm kỳ 2022 - 2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã thông qua toàn bộ 7 nội dung biểu quyết quan trọng với tỷ lệ nhất trí 100%. Trong đó, phê duyệt mức chi trả cổ tức năm 2024: 40% bằng tiền.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

CÁC PHIÊN HỌP HĐQT

Năm 2025, HĐQT đã tiến hành 30 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến, bán trực tuyến và thư điện tử, ban hành 44 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên (không bao gồm các thành viên HĐQT đã có đơn từ nhiệm - kể từ

ngày thành viên HĐQT đó gửi đơn từ nhiệm tới Công ty). Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều được sự thống nhất của 100% thành viên tham dự, được lưu giữ theo đúng quy định.

Thành viên	Số phiên	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Bà Nguyễn Thị Trà My	30/30	100%	-
Bà Lê Thị Lệ Hằng	30/30	100%	-
Ông Trần Đình Long	30/30	100%	-
Bà Nguyễn Ngọc Anh	30/30	100%	-
Ông Nguyễn Trung Dũng	25/30	83.3%	Được bầu vào HĐQT từ ngày 16/04/2025 nên chỉ tham dự các phiên họp sau ngày này.
Bà Trần Kim Liên	02/30	6.7%	Từ nhiệm ngày 17/02/2026 nên bà Trần Kim Liên không tham dự các phiên họp sau ngày này.
Ông Nguyễn Quang Trường	14/30	46.7%	Ông Nguyễn Quang Trường gửi đơn từ nhiệm và được HĐQT thông qua ngày 10/06/2025, nên các phiên họp sau ngày này, ông không tham dự





CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Phương thức giám sát:

- Giám sát thông qua các báo cáo tại phiên họp HĐQT (trong năm 2025, có 30 phiên họp). Thông qua thư điện tử để đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, mục tiêu năm 2025 ĐHĐCĐ đã thông qua, các nội dung chỉ đạo theo Nghị quyết HĐQT.
- Tiểu ban quản trị, nhân sự và pháp chế; Tiểu ban Đầu tư: Giám sát các khía cạnh tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát tính tuân thủ trong các phương án đầu tư, kinh doanh.
- Các phiên họp đều mở rộng có sự tham gia của Trưởng BKS, Ban Điều hành và đưa ra các quyết nghị định hướng cho Ban Điều hành triển khai, ban hành 46 nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề trọng yếu thuộc HĐQT.

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc và việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên, Nghị quyết HĐQT.



Hoạt động giám sát:

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát việc huy động vốn phục vụ kinh doanh.
- Chủ trì và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 16/4/2025 tại Trụ sở Công ty CP Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam, số 1 Lương Đình Cửa, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ BCTC quý, bán niên, BCTC năm 2024, BCTC quý, bán niên, năm 2025.
- Giám sát thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo quy định UBCK, Sở GDCK.
- Giám sát, hỗ trợ hoạt động Ban điều hành góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo tuân thủ pháp luật trong điều hành.



Kết quả giám sát:

Qua chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành:

- Đã nỗ lực rất lớn trong hoàn cảnh khó khăn chung của ngành nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong hoàn cảnh diễn biến thời tiết thất thường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Tuân thủ thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty, thực thi công việc đúng chức năng, thẩm quyền, phân cấp quản trị.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- Quản trị doanh nghiệp công khai, minh bạch, có nhiều đổi mới về tổ chức, quản lý và kiểm soát. Chấp hành nghiêm các quy định CBTT, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS.
- Quản lý tài chính tốt, đảm bảo cân đối vốn phục vụ đầu tư và kinh doanh. Các BCTC phản ánh đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ.





CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2025

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	08/NQ-VINASEED-HĐQT	17/02/2025	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT với bà Trần Kim Liên và bầu Chủ tịch HĐQT với bà Nguyễn Thị Trà My
2	09/NQ-VINASEED-HĐQT	17/02/2025	Thông qua chương trình, địa điểm và thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025
3	12/NQ-VINASEED-HĐQT	27/03/2025	Chấp nhận tín dụng từ Shinhanbank
4	15/NQ-VINASEED-HĐQT	01/04/2025	Thống nhất sơ đồ tổ chức mới của Vinaseed
5	21/NQ-VINASEED-HĐQT	17/04/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính Lương Ngọc Thái
6	25/NQ-VINASEED-HĐQT	25/04/2025	Bổ nhiệm Thư ký công ty Đinh Tiến Hoàng
7	28/NQ-VINASEED-HĐQT	06/05/2025	Ban hành quy định tạm thời về xin ý kiến phê duyệt vấn đề trọng yếu
8	31/NQ-VINASEED-HĐQT	07/05/2025	Tái cơ cấu các tiểu ban trực thuộc HĐQT 2022 - 2026
9	32/QĐ-VINASEED-HĐQT	09/05/2025	Thành lập hội đồng khoa học cấp cao
10	35/NQ-VINASEED-HĐQT	21/05/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Trương Tấn Tài
11	38/NQ-VINASEED-HĐQT	23/05/2025	Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học cấp cao
12	41/NQ-VINASEED-HĐQT	04/06/2025	Ban hành hành quy chế quản lý tài chính, người đại diện vốn
13	44/NQ-VINASEED-HĐQT	06/06/2025	Phê duyệt bổ sung giao dịch với người có liên quan 2025
14	47/NQ-VINASEED-HĐQT	10/06/2026	Chấp thuận nhận đơn từ nhiệm, đơn xin nghỉ của thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Nguyễn Quang Trường
15	47A/QĐ-VINASEED-HĐQT	10/06/2025	Chấm dứt HĐLĐ với ông Nguyễn Quang Trường – Tổng Giám đốc Công ty
16	48/NQ-VINASEED-HĐQT	10/06/2026	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành Trần Trương Tấn Tài
17	49/NQ-VINASEED-HĐQT	10/06/2026	Thay đổi nhân sự tại UB/HĐ trực thuộc HĐQT: Lê Thị Lệ Hằng
18	52/NQ-VINASEED-HĐQT	13/06/2025	Điều chỉnh nội dung ủy quyền ký kết, thực hiện HĐ, giao dịch thuộc thẩm quyền HĐQT
19	60/NQ-VINASEED-HĐQT	20/06/2025	Bổ nhiệm người đại diện phần vốn góp tại Vinarice và nhân sự bổ sung vào HĐQT của QSC nhiệm kỳ 2021 - 2025
20	61-3/NQ-VINASEED-HĐQT	20/06/2025	Thông qua sơ đồ tổ chức công ty
21	64/NQ-VINASEED-HĐQT	24/06/2025	Chấp thuận nguyện vọng nghỉ hưu sớm của Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Đình Trung

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
22	67/NQ-VINASEED-HĐQT	18/07/2025	Phương án chi trả cổ tức đợt 1 năm 2024
23	71/NQ-VINASEED-HĐQT	18/07/2025	Phê duyệt khoản vay tín dụng tại Standard Chartered Bank Taiwan
24	74/NQ-VINASEED-HĐQT	22/07/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc vận hành Nguyễn Thị Hải Hung
25	83/NQ-VINASEED-HĐQT	05/08/2025	Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
26	84/NQ-VINASEED-HĐQT	05/08/2025	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Phạm Trung Dũng
27	85/NQ-VINASEED-HĐQT	05/08/2025	Thành lập địa điểm kinh doanh tại Hưng Yên
28	86/NQ-VINASEED-HĐQT	05/08/2025	Phê duyệt nguyên tắc giao dịch chứng khoán
29	91/NQ-VINASEED-HĐQT	15/08/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty Đặng Văn Vinh
30	92/NQ-VINASEED-HĐQT	15/08/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty Bùi Đình Long
31	93/NQ-VINASEED-HĐQT	15/08/2025	Phê duyệt bổ sung giao dịch với người có liên quan năm 2025
32	96/NQ-VINASEED-HĐQT	11/09/2025	Phê duyệt khoản nhận tín dụng của CTBC Bank
33	99/NQ-VINASEED-HĐQT	12/09/2025	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách vận hành Nguyễn Thị Hải Hung
34	102/NQ-VINASEED-HĐQT	26/09/2025	Phê duyệt khoản vay vốn tại Vietcombank
35	109/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Phan Thế Tý
36	110/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Phan Thế Tý
37	111/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Bổ nhiệm kế toán trưởng Lê Thành Chung
38	112/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Điều chỉnh chức danh một số nhân sự công ty
39	113/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Trung tâm nghiên cứu và phát triển
40	114/NQ-VINASEED-HĐQT	28/10/2025	Thay đổi mẫu con dấu Công ty và một số chi nhánh
41	116/NQ-VINASEED-HĐQT	27/10/2025	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Thôn Nhon Thọ 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng
42	119/NQ-VINASEED-HĐQT	10/11/2025	Thông qua chủ trương tham gia gói thầu dự trữ quốc gia
43	122/NQ-VINASEED-HĐQT	29/12/2025	Phê duyệt vay vốn tại Vietinbank
44	124/NQ-VINASEED-HĐQT	29/12/2025	Phê duyệt tái bổ nhiệm PTGD Dương Quang Sáu



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN HĐQT

Tại thời điểm đầu năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 03 tiểu ban: Tiểu ban Đầu tư, Tiểu ban Quản trị, nhân sự, lương thưởng và pháp chế, Tiểu ban Khoa học kỹ thuật.

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, đẩy mạnh việc triển khai các mục tiêu chiến lược từ Hội đồng quản trị đến các đơn vị trong Tập đoàn một cách đồng bộ và xuyên suốt, Hội đồng quản trị đã phê duyệt việc tái cơ cấu các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, theo phương án như sau:

- Giải thể Tiểu ban Đầu tư và Tiểu ban Quản trị, nhân sự, lương thưởng và pháp chế trực thuộc Hội đồng quản trị;
- Thành lập Ủy ban Chiến lược và phát triển trực thuộc Hội đồng quản trị;

Đổi tên tiểu ban Khoa học kỹ thuật thành Hội đồng khoa học cấp cao.

Các Ủy ban của HĐQT hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Nghị quyết số 31/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 07/05/2025 và Quyết định số 32/QĐ-VINASEED-HĐQT ngày 09/05/2025.

Các Ủy ban đã nỗ lực xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai các nhiệm vụ và công việc sau khi được giao phó bởi HĐQT. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Ủy ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Kể từ thời điểm hoạt động, hoạt động cụ thể của các Ủy ban như sau:

Ủy ban	Hoạt động
Ủy ban chiến lược và phát triển	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025. Tư vấn các hoạt động tổ chức nhân sự, lương thưởng. Tư vấn pháp lý công bố thông tin, quản trị rủi ro. Hỗ trợ HĐQT trong việc hoạch định chiến lược phát triển của Công ty. Xây dựng chiến lược và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, các chương trình, chính sách thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong Công ty và các công ty thành viên. Xây dựng kế hoạch đầu tư gồm đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư tài chính. Giám sát và hỗ trợ các hoạt động đầu tư
Hội đồng khoa học cấp cao	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chiến lược nghiên cứu phát triển, chỉ đạo, giám sát thực hiện. Tư vấn đầu tư và quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực phục vụ nghiên cứu và phát triển. Tư vấn xác định giá trị bản quyền nghiên cứu khoa học trong chuyển giao, thuê chuyên gia. Hỗ trợ thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp trong nước và quốc tế, tư vấn định hướng công tác nghiên cứu của công ty. Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ hoạt động R&D của công ty. Tham gia thẩm định, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÁC PHIÊN HỌP CỦA BKS NĂM 2025

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	2/2	100%	100%	
2	Ông Lương Ngọc Thái	1/2	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025
3	Ông Đỗ Tiến Sỹ	2/2	100%	100%	
4	Bà Văn Thị Ngọc Ánh	1/2	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS (theo quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị công ty, luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy chế quản trị công ty niêm yết của Sở GDCK), BKS đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ.



Hoạt động giám sát:

- Giám sát chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện hoạt động đầu tư, XDCB, điều hành SXKD.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập, thẩm tra BCTC đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, tính tuân thủ, phù hợp với các chuẩn mực, các quy định chế độ kế toán tài chính hiện hành. Thẩm định các giao dịch trọng yếu của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty (thuế, BHXH, ...).
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm. Ngày 08/7/2025, công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE Việt Nam để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2025.
- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường.



Kết quả giám sát:

- Công ty đang triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đảm bảo đúng nội dung và tiến độ đề ra.
- BCTC năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE Việt Nam soát xét, các Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan. Các khoản chi phí, khoản trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản thu khó đòi theo đúng Thông tư Bộ Tài chính và quy chế quản lý công ty. Chấp hành đầy đủ các quy định về kiểm toán và soát xét BCTC.
- Công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.



SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ (bố trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp các báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng) để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

HĐQT, Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, thực hiện đúng các nội dung ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua, đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và an toàn.

Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra trong năm 2024 đã được Ban điều hành ghi nhận và có nhiều cải tiến đổi mới trong công tác quản trị doanh nghiệp.

PHÂN
TÍCH

ĐÁNH
GIÁ

KHUYẾN
NGHỊ

ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Một số thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được cấp chứng chỉ theo quy định. Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Trà My – Chủ tịch HĐQT, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 21/10/2023.
- Ông Đặng Văn Vinh – Phó tổng giám đốc, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 31) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại HCM ngày 20/03/2025
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng Ban Kiểm soát, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 21/10/2023.
- Ông Nguyễn Trung Dũng – Phó tổng giám đốc, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 31) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại HCM ngày 20/03/2025
- Ông Bùi Đình Long – Thư ký công ty, Giám đốc kế hoạch & đầu tư đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 32) ngày 17-19/4/2025 và Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP 8) ngày 12-13/06/2025 do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội;
- Ông Lương Ngọc Thái – Giám đốc tài chính, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 34) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 17/10/2025.
- Ông Đinh Tiến Hoàng – Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP 3) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 12-13/01/2024, chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ Thư ký Công ty tại các công ty đại chúng trong bối cảnh nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức ngày 22/08/2025 (chứng nhận số 78TKCT2025UB), đồng thời được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 16QTCT 296/QĐ-TTNC ngày 06/09/2022.
- Ông Phan Thế Tý – Phó tổng giám đốc, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 37) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 16/10/2025.
- Ông Dương Quang Sáu – Phó tổng giám đốc, đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 39) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 12/12/2025.

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN

THÙ LAO HĐQT NĂM 2025

Đơn vị: VND

Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch ĐHĐCĐ	Thực hiện	Trong đó	
				Đã chi ứng đến 31/12/2025	Còn lại
Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch HĐQT	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT độc lập	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Trần Kim Liên		250.000.000	33.203.000	33.203.000	
Trần Đình Long	TV HĐQT độc lập	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT độc lập	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Nguyễn Quang Trường	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	250.000.000	111.111.000	111.111.000	
Nguyễn Trung Dũng	Thành viên HĐQT (từ 16/04/2025), Phó TGD		177.579.000	115.079.000	62.500.000
Cộng		1.500.000.000	1.321.893.000	1.009.393.000	312.500.000

THÙ LAO BKS NĂM 2025

Đơn vị: VND

Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch ĐHĐCĐ	Thực hiện	Trong đó	
				Đã chi ứng đến 31/12/2025	Còn lại
Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	100.000.000	100.000.000	75.000.000	25.000.000
Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	100.000.000	100.000.000	75.000.000	25.000.000
Lương Ngọc Thái	Thành viên BKS	100.000.000	25.794.000	25.794.000	
Bà Văn Thị Ánh Ngọc	Thành viên BKS (từ 16/4/2025)		71.332.000	46.032.000	25.300.000
Cộng		300.000.000	297.126.000	221.826.000	75.300.000

06

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

01. Tổng quan về PTBV

02. Quản trị bền vững

03. Đạo đức kinh doanh

04. Chuẩn mực văn hoá Vinaseed

05. Bảo vệ môi trường và ứng phó Biến đổi khí hậu

06. Lao động xã hội và Cộng đồng





TỔNG QUAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững không chỉ là cam kết trách nhiệm xã hội mà đã trở thành một trụ cột chiến lược trong định hướng tăng trưởng dài hạn của Tập đoàn Vinaseed. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, biến động chuỗi cung ứng và yêu cầu ngày càng cao từ thị trường vốn, Vinaseed xác định ESG là nền tảng giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, quản trị rủi ro và tạo giá trị bền vững cho cổ đông.

Là một thành viên của Tập đoàn PAN, chúng tôi theo đuổi định hướng xuyên suốt của Tập đoàn trong hoạt động "Kinh doanh có trách nhiệm và phát triển bền vững", Vinaseed kiên định theo đuổi mô hình tăng trưởng hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp – ngành chịu tác động trực tiếp và dài hạn từ biến đổi khí hậu.

Các kết quả hoạt động về môi trường, lao động – xã hội và phát triển kinh tế được chúng tôi đánh giá và nhìn nhận rõ trong Báo cáo Phát triển bền vững độc lập. Năm 2025, đây là năm thứ 2 Vinaseed tiếp tục thực hiện công bố Báo cáo Phát triển bền vững độc lập theo chuẩn GRI. Do đó, trong Chương VI: Báo cáo phát triển bền vững thuộc nội dung Báo cáo Thường niên, chúng tôi chỉ trình bày nội dung tổng quan mang tính chất khái quát những vấn đề cơ bản nhất. Nội dung chi tiết và đầy đủ hơn được chúng tôi trình bày ở bản Báo cáo phát triển bền vững độc lập.

ESG



Các số liệu ấn tượng về phát triển bền vững



01

Hội đồng khoa học cấp cao



01

Viện nghiên cứu với 04 trung tâm nghiên cứu trên toàn quốc



01

Hệ thống số hoá VinaNovex được hoàn thiện



20.518 ha

Diện tích lúa chất lượng cao, phát thải thấp



50.453

Hộ nông dân và 286 hợp tác xã liên kết



2,84 tỷ đồng

Dành cho hoạt động CSR



796

Lớp tập huấn kỹ thuật canh tác với 38.850 lượt nông dân tham gia



0

vụ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp



147

Sáng kiến đổi mới, giúp mang lại lợi ích hơn 3,55 tỷ đồng



QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Chiến lược tăng trưởng dài hạn

Chiến lược phát triển bền vững của Vinaseed được tích hợp chặt chẽ với chiến lược kinh doanh, tập trung vào ba định hướng cốt lõi:

- Tăng trưởng kinh tế bền vững: Nâng cao chất lượng giống cây trồng, tối ưu chi phí sản xuất, phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp nhằm duy trì tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định.
- Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững: Xây dựng mối liên kết lâu dài với nông dân, hợp tác xã và đối tác, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, kiểm soát chất lượng và giảm thiểu rủi ro trong chuỗi cung ứng.
- Thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường: Ứng dụng các giải pháp canh tác bền vững, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải khí nhà kính, qua đó nâng cao khả năng chống chịu của hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Việc tích hợp ESG vào chiến lược giúp Vinaseed không chỉ đáp ứng các yêu cầu công bố thông tin theo quy định, mà còn củng cố niềm tin của nhà đầu tư dài hạn và các định chế tài chính.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Quản trị phát triển bền vững

Vinaseed xem xét các yếu tố môi trường, xã hội trước khi đưa ra các quyết định đầu tư và khi lập kế hoạch cho các dự án mới. Các yếu tố phát triển bền vững được xem xét bao gồm:

- Quy trình lập kế hoạch chiến lược và đầu tư;
- Đánh giá rủi ro hoạt động và rủi ro chuỗi cung ứng;
- Xây dựng chính sách nhân sự, môi trường và lựa chọn nhà cung cấp.

Vinaseed đã thiết lập cơ cấu quản trị phát triển bền vững với sự tham gia trực tiếp của Ủy ban Chiến lược & Phát triển trực thuộc Hội đồng Quản trị, thành lập Phòng Phát triển bền vững trực thuộc Ban Điều hành và mạng lưới điều phối viên phụ trách phát triển bền vững tại tất cả các chi nhánh, công ty con và đơn vị trong Tập đoàn. Theo đó, vấn đề phát triển bền vững được thực hiện xuyên suốt toàn Công ty từ cấp HĐQT đến Ban điều hành, các chi nhánh, xí nghiệp thành viên và phòng ban chức năng của Công ty, tại Vinaseed, chúng tôi xác định phát triển bền vững là trách nhiệm không chỉ của Ban Lãnh đạo mà cần sự chung tay của tất cả thành viên trong Vinaseed.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC & PHÁT TRIỂN

Tiêu chuẩn áp dụng

Thừa hưởng và tuân thủ các yêu cầu của Bộ nguyên tắc hành động & Bộ quy tắc ứng xử của Tập đoàn PAN. Tất cả các chi nhánh, phòng ban, dự án thuộc quyền kiểm soát của Vinaseed phải áp dụng các Nguyên tắc Hoạt động chung, Quy tắc Hành nghề và các Tiêu chuẩn sức khỏe, an toàn, an ninh và môi trường.



ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Vinaseed tạo lập các quy tắc đạo đức và ứng xử cơ bản áp dụng trong doanh nghiệp và cho các nhà cung cấp, nhà thầu phù hợp với sứ mệnh đã đề ra. Nội dung như sau:



Quan hệ giao dịch trung thực

- Vinaseed cam kết đối xử công bằng với tất cả các nhà cung cấp có tiềm năng hợp tác. Các quyết định lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện dựa trên các tiêu chí đánh giá khách quan như giá cả, chất lượng, tiến độ cung cấp, uy tín, kinh nghiệm của nhà cung cấp cũng như khả năng ứng phó đối với những biến động, rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Vinaseed nghiêm cấm cán bộ nhân viên nhận hoa hồng, hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào từ phía nhà cung cấp.
- Nhà cung cấp phải thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ mình cung cấp. Nghiêm cấm việc cung cấp các thông tin thiếu trung thực dẫn đến quyết định sai trong việc lựa chọn nhà cung cấp.

Quản lý nhà cung cấp

- Vinaseed đề nghị các nhà cung cấp bảo vệ và tôn trọng người lao động. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ tiền lương và phúc lợi đối với người lao động. Các trường hợp nhà cung cấp nợ đọng tiền lương người lao động kéo dài sẽ là điều kiện để Vinaseed chấm dứt quan hệ hợp tác.
- Nhà cung cấp phải tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và điều kiện làm việc của người lao động.
- Thực hiện đầy đủ các biện pháp, phương tiện phòng ngừa các tổn hại về sức khỏe và nguy cơ mất an toàn đối với người lao động trước mắt cũng như lâu dài. Các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn lao động.

Tuân thủ pháp luật

- Vinaseed tôn trọng và thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác mà pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.

Đảm bảo chất lượng hàng hoá & dịch vụ

- Thực hiện nghiêm túc các thỏa thuận với khách hàng và có trách nhiệm đến cùng với sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

Minh bạch và bình đẳng

- Công khai thảo luận, thống nhất triển khai các dự án quan trọng Mọi nhân viên đều bình đẳng trong cơ hội cống hiến

CHUẨN MỤC VĂN HÓA VINASEED

Nhiều năm qua, Vinaseed không ngừng vun đắp xây dựng các giá trị văn hóa riêng, từ những quy định về trang phục, giao tiếp, đối ngoại, các quan hệ ứng xử, những cam kết thực hiện trách nhiệm đối với nhà nước, xã hội, cổ đông và người lao động đảm bảo sự phát triển bền vững và được chuẩn hóa thành bộ Quy tắc văn hóa ứng xử Vinaseed. Chuẩn mực giá trị văn hóa Vinaseed:

Sự tuân thủ

Mọi thành viên trong Tập đoàn phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn một cách tự giác và coi đó là một trong những chuẩn mực bắt buộc đối với mọi thành viên của Vinaseed

Bảo vệ uy tín, vì lợi ích tập đoàn

Không được có những hành vi, ngôn từ làm ảnh hưởng đến uy tín Tập đoàn. Mọi thành viên phải hướng đến lợi ích chung, không vì tư lợi, lợi ích cục bộ của phòng ban, đơn vị làm ảnh hưởng đến lợi ích chung của Tập đoàn.

Tinh thần trách nhiệm, hợp tác

Đề cao trách nhiệm cá nhân, tinh thần hợp tác trong quá trình thực thi công việc

Lắng nghe, chia sẻ, khuyến khích sáng tạo

Biết tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ những ý kiến đóng góp, đề xuất, thường xuyên đưa ra các giải pháp sáng tạo và đột phá, không ngừng thử nghiệm các ý tưởng mới, những hướng đi mới.

Tôn trọng sự riêng tư cá nhân

Vinaseed tôn trọng sự riêng tư của mỗi thành viên, tại Vinaseed CBCNV không bàn luận đời tư cá nhân làm ảnh hưởng đến uy tín của đồng nghiệp.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Vinaseed nhận thức được nhiệm vụ bảo vệ môi trường là đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của doanh nghiệp. Trách nhiệm được thể hiện thông qua năm 2025 công ty không có ghi nhận nào về việc vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

- 0 vụ vi phạm pháp luật phải xử phạt hành chính
- 0 đồng số tiền bị xử phạt hành chính

Nguyên vật liệu đầu vào

Vinaseed tập trung hoạt động ở hai mảng chính là giống cây trồng và lương thực, trong đó:

- Nguyên liệu đầu vào để sản xuất giống cây trồng của chúng tôi chủ yếu là lúa làm giống, ngô làm giống được sản xuất tại các vùng canh tác chuyên biệt và được kiểm soát nghiêm ngặt theo quy trình sản xuất giống của công ty, đảm bảo chất lượng giống sau sản xuất đáp ứng yêu cầu QCVN 01-54:2011/BNNPTNT
- Nguyên liệu đầu vào để sản xuất lương thực chủ yếu là thóc và nông sản như bí, ớt chuông, dưa lưới... Trong đó, thóc được thu mua tại các vùng nguyên liệu đảm bảo tuân thủ yêu cầu chất lượng của công ty. Các nông sản khác được công ty tự chủ sản xuất tại các nông trại tại Hà Nam, Lâm Đồng.
- Ngoài ra, các đơn vị sản xuất của công ty sử dụng một lượng lớn bao bì phục vụ cho hoạt động đóng gói, phân phối sản phẩm.

Bảng thống kê khối lượng nguyên vật liệu đầu vào sử dụng trong sản xuất, chế biến:

Nguyên vật liệu đầu vào	Đơn vị	Khối lượng 2025
Lúa làm giống	Tấn	109.650
Ngô làm giống	Tấn	5.052
Nông sản nguyên liệu	Tấn	319
Bao bì	Tấn	3.929





NĂNG LƯỢNG

Công ty luôn chú ý đến các hoạt động tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, trong đó tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên trong thiết kế nhà làm việc, nhà xưởng, thay thế nguồn nhiên liệu hoá thạch bằng nguồn năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng trong sầy, chế biến như sử dụng phế phẩm nguyên liệu làm chất đốt. Đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, sử dụng tiết kiệm nhiên liệu. Tổng sản lượng điện mặt trời mái nhà năm 2025 là **1.304.066 kWh**.

Bảng thống kê nguồn năng lượng sử dụng trong năm 2025:

Loại nước sử dụng	Đơn vị	Khối lượng 2025
Xăng	Lít	58.266
Dầu diesel	Lít	161.011
Than đá	Tấn	286
Sinh khối – Trấu, lõi ngô	Tấn	2.125
Sinh khối – Viên nén	Tấn	253
Điện lưới	kWh	6.535.853
Điện mặt trời	kWh	1.304.066

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Năm 2025, tổng lượng khí nhà kính phát thải từ hoạt động vận hành, sản xuất của toàn Tập đoàn theo Phạm vi 1 - Phát thải trực tiếp và Phạm vi 2 - Phát thải gián tiếp của Vinaseed là 5.571 tấn CO₂e, trong đó, phát thải theo Phạm vi 1 là 1.262 tấn CO₂e chiếm 22,7% và phát thải theo Phạm vi 2 là 4.308 tấn CO₂e chiếm 77,3%.

Tổng sản lượng điện mặt trời mái nhà
1.304.066 kWh

NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Nước là một trong những nguồn tài nguyên quan trọng đang phải đối mặt với nguy cơ khô cạn, ô nhiễm do sự khai thác không bền vững, và tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. Đối với Vinaseed, hoạt động trong mảng nông nghiệp thì nước là một phần không thể thiếu trong quá trình canh tác.

- Đối với hoạt động canh tác lúa nước, chúng tôi quản lý nước theo phương pháp tưới ướt khô xen kẽ, 1P5G trong canh tác lúa bền vững.
- Đối với hoạt động canh tác nông sản, chúng tôi áp dụng hệ thống tưới nước nhỏ giọt giúp giảm lượng nước thất thoát do bay hơi và tưới tràn, tiết kiệm nước hiệu quả hơn so với các phương pháp tưới truyền thống như tưới phun mưa hoặc tưới thủ công.
- Đối với hoạt động chế biến, các nhà máy của chúng tôi không sử dụng nước trong hoạt động chế biến, sản xuất. Lượng nước tiêu thụ chủ yếu cho mục đích sinh hoạt của cán bộ, nhân viên tại trụ sở làm việc

Bảng thống kê nguồn nước sử dụng trong năm 2025:

Loại nước sử dụng	Đơn vị	Khối lượng 2025
Công ty cấp nước	m ³	215.103
Nước thủy lợi (sông, hồ, kênh mương...)	m ³	260.000

Nước thải của công ty chủ yếu là nước thải sinh hoạt và phát sinh tại các nhà máy sản xuất, chế biến. Chúng tôi xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng biệt. Các đường ống dẫn nước được công ty chú trọng bảo dưỡng định kỳ, tránh hiện tượng rò rỉ nước, lãng phí nguồn nước. Chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo đạt chuẩn đầu ra của QCVN 40:2011/BTNMT.

Tổng khối lượng nước thải phát sinh năm 2025 là **475.103m³**.

Kết quả phân tích nước thải tại một số nhà máy chế biến năm 2025

Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Nhà máy Đồng Tháp		Nhà máy Hà Nam	
		Kết quả	QCVN14:2008/BT NMT, Cột A, K = 1,2	Kết quả	QCVN 40:2011/BT NMT, Cột B
BOD ₅	mg/l	11	36	15,8	50
COD	mg/l	-	-	30,4	150
TDS	mg/l	357	600	-	-
TSS	mg/l	18	60	28	100
NH ₄ ⁺	mg/l	4,2	6	2,07	10
Tổng N	mg/l	10,2	36	-	-
Tổng P	mg/l	0,55	7,2	-	-
Dầu mỡ động vật	mg/l	KPH	12	-	-
Coliform	MPN/100ml	1,1x10 ³	3000	2800	5000





QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Vinaseed định hướng quản lý chất thải theo mô hình kinh tế tuần hoàn, coi rác thải là nguồn tài nguyên có thể tái tạo giá trị. Các đơn vị thành viên chủ động thu gom, phân loại tại nguồn, tăng cường tái chế – tái sử dụng và đầu tư công nghệ thân thiện môi trường, nhằm giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

Phần lớn rác thải phát sinh của Tập đoàn là phế phụ phẩm nông nghiệp, với hơn 90% so với tổng lượng phát thải phát sinh. Phế phụ phẩm nông nghiệp thường là lõi ngô, vỏ trấu sau khi tách hạt tại các nhà máy chế biến. Lượng phế phụ phẩm này được tái sử dụng lại một phần làm nhiên liệu đốt lò sấy, phần còn lại được bán cho các đơn vị thu gom, tái chế

Các hoạt động quản lý chất thải:

- Chất thải được phân loại từ nguồn, lồng ghép với các ý tưởng và mục tiêu giảm phát thải từ khâu nghiên cứu, phát triển các sản phẩm.
- Các nhà thầu thu gom, vận chuyển chất thải có đầy đủ hồ sơ năng lực theo yêu cầu
- Không có bất kỳ vi phạm pháp luật và sự cố môi trường nào xảy ra trong quá trình hoạt động của các đơn vị
- Không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào từ cộng đồng xung quanh về vấn đề môi trường

Bảng thống kê các nguồn chất thải phát sinh

Loại chất thải	Chi tiết	Khối lượng 2025	Khối lượng 2025
Chất thải nguy hại		Kg	0
Rác thải sinh hoạt			36.783
Rác thải tái chế	Nhựa tái chế	Kg	2.753
	Phế thải nông nghiệp (rơm, rạ...)	Kg	176.964
	Bao bì tái sử dụng	Kg	45.341

QUẢN LÝ KHÍ THẢI

Các nhà máy chế biến của Vinaseed, hệ thống xử lý khí thải được lắp đặt đồng bộ nhằm kiểm soát khí phát sinh từ các khâu chế biến và vận hành lò đốt, đảm bảo chất lượng khí thải đầu ra đạt quy chuẩn môi trường hiện hành. Công ty không ngừng cải tiến công nghệ, thường xuyên nâng cấp hệ thống xử lý khí và điều chỉnh

nguyên liệu đầu vào. Một trong những giải pháp nổi bật là chuyển đổi từ sử dụng nhiên liệu than sang các nguồn nhiên liệu sạch hơn như dầu và sinh khối (vỏ trấu, lõi ngô tái sử dụng), góp phần giảm thiểu đáng kể mức độ phát thải và ô nhiễm không khí.

Kết quả xử lý khí thải tại một số nhà máy chế biến năm 2025

Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Nhà máy Đồng Tháp		Nhà máy Hà Nam	
		Kết quả	QCVN19:2009 /BTNMT, Cột B	Kết quả	QCVN 05:2013/BTNMT
Bụi	mg/Nm ³	25	200	175	300
SO2	mg/Nm ³	0	500	110	350
NO2	mg/Nm ³	12	850	64	200
CO	mg/Nm ³	43	1000	3.445	30.000

NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Vinaseed xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị lúa gạo bền vững, tổ chức chuyển giao kỹ thuật giống cây trồng, ứng dụng và chuẩn hóa các giải pháp canh tác bền vững: 3 giảm, 3 tăng, quản lý dịch hại tổng hợp IPM; áp dụng quy trình sản xuất sạch chứng nhận VietGap, ứng dụng quản lý Farm Record để truy xuất nguồn gốc, sử dụng phân bón thông minh chậm phân hủy,

thuốc bảo vệ thực vật gốc sinh học thế hệ mới góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, giảm tồn dư thuốc BVTV và hàm lượng Nitorat trong sản phẩm, thực hiện cơ giới hóa và giảm tổn thất trong sản xuất lúa gạo nhằm tiết kiệm công lao động, nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho bà con nông dân.

Các dự án nổi bật đã triển khai



Tham gia Dự án “Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (TRVC)” do Đại sứ quán Úc tại Việt Nam tài trợ, SNV phối hợp với Bộ NN&PTNT và Sở NN&PTNT ba tỉnh An Giang, Đồng Tháp và Kiên Giang, triển khai từ năm 2023 đến năm 2027. Hiện VinaRice - Công ty con của Vinaseed đã triển khai được 2 vụ: vụ 1 (năm 2024) với diện tích 997.03ha và vụ 2 (năm 2025) với diện tích 20.518,11ha. Trong Vụ Đông Xuân năm 2024-2025 đã đạt mức phát thải thấp hơn so với các thực hành thông thường. Về hiệu quả môi trường, tổng lượng giảm phát thải là 78.485,62 tấn CO2 tương đương. Về hiệu quả kinh tế, lợi nhuận trung bình cho các nông hộ đạt được ở của công ty là 58,82%. Về hiệu quả xã hội, Vinarice tham gia thực hành lồng ghép các chính sách và thực hiện các biện pháp đảm bảo công bằng xã hội trong chính nội tại Doanh nghiệp và tại các chuỗi liên kết của công ty. Đây là minh chứng cho cam kết và vai trò lãnh đạo của Vinarice trong liên kết sản xuất với các nông hộ sản xuất lúa.



Phát triển vùng nguyên liệu gạo sinh thái lúa tôm. Theo đó giống lúa ST25 thuần chủng được sản xuất tại vùng sinh thái lúa – tôm, lúa sau khi được thu hoạch được chuyển về nhà máy, chế biến, xay xát và đóng gói trên dây chuyền công nghệ hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản. Đây là mô hình cộng sinh đặc biệt trong sản xuất lúa và nuôi tôm tại các tỉnh ven biển Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Ưu điểm của mô hình canh tác này là người nông dân chỉ cần bón một lượng phân nhỏ đã có thể đáp ứng đủ nhu cầu phát triển của cây lúa, một phần dinh dưỡng tới từ chất thải hữu cơ dưới đáy ao sau khi thu hoạch tôm.



Tháng 9, năm 2025 Vinaseed và VFC cùng đối tác Nhật phát triển combo giải pháp nông nghiệp bền vững. Bộ giải pháp giống của Vinaseed, nông dược và bảo vệ thực vật của VFC, chế phẩm sinh học của Agri Smile sẽ được chuyển giao cho nông dân, hướng đến canh tác nông nghiệp bền vững tại Việt Nam.



LAO ĐỘNG XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Chính sách dành cho người lao động

Lương thưởng và phúc lợi cho người lao động

Các đơn vị trực thuộc Tập đoàn luôn thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của Pháp luật và quy định, quy chế khác của Công ty.



Tiền lương bình quân người lao động (không bao gồm khối quản lý) là **12.454.907 VND**



Tổng số lao động của Tập đoàn năm 2025 là **652 người**

Chính sách an toàn, sức khỏe nghề nghiệp

Tài sản lớn nhất của Vinaseed là nguồn nhân lực. Vinaseed quan niệm vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động là ưu tiên hàng đầu. Công ty có chính sách phù hợp với các yêu cầu về sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động theo Tiêu chuẩn của tổ chức Lao động quốc tế ILO. Thực hiện cam kết mạnh mẽ về các chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động như sau:

- Tuân thủ pháp luật lao động về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát mọi rủi ro về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.
- An toàn lao động là trách nhiệm của tất cả CBNV, các quy định về an toàn lao động là bắt buộc.
- Công ty cam kết tạo dựng điều kiện làm việc an toàn, tiện nghi cho người lao động. Vinaseed quan tâm đến việc trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết, xây dựng phương án tổ chức sản xuất an toàn, máy thiết bị phục vụ sản xuất luôn được bảo dưỡng định kỳ và thay thế kịp thời đảm bảo hoạt động ổn định, không để nguy cơ mất an toàn đối với người lao động.

- Đào tạo, phổ biến đến mọi CBNV kiến thức an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các yếu tố mất an toàn, bổ sung kịp thời các quy định cho phù hợp, thiết lập các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho từng cá nhân người lao động. Không để người lao động nào phải làm việc trong điều kiện mất an toàn lao động.



0 xảy ra vụ tai nạn lao động trong năm 2025



0 xảy ra sự cố cháy nổ trong năm 2025

Quan tâm đến lao động nữ

- Đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi công bằng.
- Cơ hội đào tạo, phát triển chuyên môn, cơ hội thăng tiến.
- Quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống và gia đình nữ lao động trong Công ty.
- Tổ chức hội nghị về bình đẳng giới, thăm hỏi đồng viên, tổ chức các hoạt động kỷ niệm như 20/10, ngày 8/3, ngày Vinaseed,...

- Các vị trí phù hợp với nữ giới sẽ được ưu tiên trong tuyển dụng vì vậy, tỷ lệ nữ giới đối với các vị trí này khá cao: Kiểm nghiệm; Kế toán, nhân sự hành chính, nghiên cứu.
- Thực hiện đầy đủ chế độ thai sản, đảm bảo công việc sau khi nghỉ thai sản.
- Hỗ trợ các nhân viên nữ trẻ tuổi, cho họ cơ hội học tập, mở rộng quan hệ và tầm hiểu biết

Chế độ giáo dục và đào tạo

- Theo chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn, lãnh đạo Vinaseed rất quan tâm, chú trọng và xác định rõ công tác đào tạo và phát triển nhân lực. Các khóa học đào tạo kỹ năng quản lý - lãnh đạo, đào tạo chuyên môn, chuyên sâu, bồi dưỡng thường xuyên và đào tạo nội bộ



Tổng số giờ đào tạo trong năm 2025:

12.791 giờ



Tổng số khóa đào tạo trong năm 2025:

62 khóa



Số giờ đào tạo trung bình năm 2025: **8,5 giờ/người**



Chính sách phúc lợi nông dân và khách hàng

Nông dân và khách hàng là những trụ cột có gắn bó mật thiết với hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinaseed. Chúng tôi luôn đồng hành, nỗ lực cung cấp giải pháp kỹ thuật giúp tăng năng suất, tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng đầu ra. Đối với 1.500 đại lý rộng khắp cả nước, chúng tôi bảo vệ quyền lợi của các đại lý thông qua chính sách bán hàng tốt nhất, bao gồm: Cam kết chất lượng và an toàn sản phẩm; Giá cả phải chăng và khả năng tiếp cận cao; Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, Hỗ trợ tiêu thụ...

Định hướng phát triển của công ty tập trung khai thác theo chuỗi giá trị (từ nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống đến sản xuất nông sản, bao tiêu sản phẩm đầu ra), chú trọng đến giống cây trồng chất lượng cao thông qua tích hợp công nghệ vào giống để gia tăng giá trị hạt giống, phát triển các dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao đi theo

giống, các hoạt động sản xuất theo chuỗi giá trị của công ty đã góp phần đào tạo nghề cho hàng vạn nông dân tham gia sản xuất giống cho công ty từ Thanh Hóa, Quảng Nam, Tây Nguyên, Nghệ An...

Trong năm 2025:

Tổ chức 296 hội nghị, hội thảo, trong đó có 26 hội nghị cấp tỉnh và tiếp cận được 25.025 người tham gia, chủ yếu là các Hợp tác xã, Đại lý và Cơ quan nhà nước.

Tổ chức 796 lớp tập huấn kỹ thuật cho nông dân với tổng số nông dân tham dự tập huấn là 38.850 người

Hoạt động hỗ trợ cộng đồng

Trong năm 2025, Vinaseed tham gia và đóng góp cho cộng đồng người dân những phần quà và tiền mặt có giá trị lên đến 2,85 tỷ đồng. Một số hoạt động nổi bật giống như Hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do bão lũ tại Nghệ An, Thái Nguyên và Cao Bằng bằng các phần quà như gạo và giống lúa

Các đơn vị thành viên của Vinaseed cũng triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng. Đơn cử như SSC hỗ trợ các chương trình khuyến học, giáo dục tại TP Hồ Chí Minh và Tây Ninh; tặng giống rau, bắp cho đồng bào bị thiệt hại do lũ lụt tại các tỉnh Nam Trung Bộ. Vinarice hỗ trợ đoàn thanh niên lên đường nhập ngũ tại TP Cần Thơ và Đồng Tháp; QSC hỗ trợ gạo ngày Tết cho người dân nghèo tại Quảng Nam



07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 01. Báo cáo của Ban TGD
- 02. Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 03. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

- 04. Báo cáo kết quả HĐKD hợp nhất
- 05. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 06. Thuyết minh BCTC hợp nhất



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2025) Thành viên (miễn nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2025)
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2025) Thành viên (miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025)
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Trần Đình Long	Thành viên
Ông Nguyễn Trung Dũng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025)
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên (miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2025)



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Quang Trường	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2025)
Ông Trần Trương Tấn Tài	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 28 tháng 10 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành Công ty (từ ngày 10 tháng 6 năm 2025 đến ngày 28 tháng 10 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2025)
Ông Dương Quang Sáu	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 01 năm 2026) Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất (đến ngày 01 tháng 01 năm 2026)
Ông Nguyễn Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 28 tháng 10 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất kinh doanh khu vực Miền Trung và Tây Nguyên (đến ngày 28 tháng 10 năm 2025)
Ông Đặng Văn Vinh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2025)
Ông Phan Thế Tỷ	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2025)
Ông Lương Ngọc Thái	Giám đốc Tài chính (bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Hải Hưng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 7 năm 2025 và miễn nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2025)
Ông Nguyễn Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2025)
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2025)

BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban
Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên
Bà Văn Thị Ngọc Ánh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025)
Ông Lương Ngọc Thái	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025)



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

NGUYỄN THỊ TRÀ MY
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Người đại diện theo pháp luật

Ngày 26 tháng 3 năm 2026

Số: /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

PHẠM TUẤN LINH
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
3001-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

HOÀNG LÊ THU PHƯƠNG
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
5603-2025-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025



Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.793.519.988.077	1.290.546.146.074
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	382.170.218.915	278.670.806.878
Tiền	111		302.570.218.915	263.170.806.878
Các khoản tương đương tiền	112		79.600.000.000	15.500.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	148.456.777.105	2.027.221.918
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		148.456.777.105	2.027.221.918
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		450.170.196.533	444.365.279.534
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	302.480.594.666	273.993.260.605
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	37.055.380.738	52.899.443.034
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	36	100.000.000.000	100.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	12.780.819.462	20.513.825.773
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.146.598.333)	(3.041.249.878)
Hàng tồn kho	140	10	796.466.341.778	553.662.512.419
Hàng tồn kho	141		808.235.628.927	561.973.732.061
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(11.769.287.149)	(8.311.219.642)
Tài sản ngắn hạn khác	150		16.256.453.746	11.820.325.325
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	3.863.999.981	2.666.577.901
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	12	8.271.738.591	7.029.496.561
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		4.120.715.174	2.124.250.863

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		814.976.578.348	864.318.206.335
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.241.814.000	824.714.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	1.241.814.000	824.714.000
Tài sản cố định	220		733.567.094.214	767.788.543.772
Tài sản cố định hữu hình	221	13	516.936.261.218	546.870.342.573
• Nguyên giá	222		1.016.436.932.691	997.780.553.784
• Giá trị hao mòn lũy kế	223		(499.500.671.473)	(450.910.211.211)
Tài sản cố định vô hình	227	14	216.630.832.996	220.918.201.199
• Nguyên giá	228		270.869.435.393	270.614.585.343
• Giá trị hao mòn lũy kế	229		(54.238.602.397)	(49.696.384.144)
Bất động sản đầu tư	230	15	9.543.908.450	10.832.299.274
• Nguyên giá	231		14.808.361.147	14.808.361.147
• Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.264.452.697)	(3.976.061.873)
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	10.580.075.582
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	10.580.075.582
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	26.061.735.380	26.061.735.380
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		26.061.735.380	26.061.735.380
Tài sản dài hạn khác	260		44.562.026.304	48.230.838.327
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	36.161.062.492	31.382.086.850
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	8.400.963.812	11.039.285.519
Lợi thế thương mại	269	17	-	5.809.465.958
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.608.496.566.425	2.154.864.352.409



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		959.872.943.550	634.219.457.983
Nợ ngắn hạn	310		927.376.359.918	601.584.763.565
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	80.410.083.388	121.338.285.806
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		17.799.190.033	19.656.585.328
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	39.127.543.016	22.502.222.650
Phải trả người lao động	314		13.605.958.933	28.814.530.264
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	30.356.854.482	14.637.945.284
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		280.750.452	320.192.727
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	119.033.813.305	172.681.992.925
Vay ngắn hạn	320	21	591.408.454.965	195.464.591.706
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		35.353.711.344	26.168.416.875
Nợ dài hạn	330		32.496.583.632	32.634.694.418
Phải trả dài hạn khác	337		1.158.590.800	1.273.495.800
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16	31.337.992.832	31.361.198.618



Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.648.623.622.875	1.520.644.894.426
Vốn chủ sở hữu	410	22	1.648.623.622.875	1.520.644.894.426
Vốn góp của chủ sở hữu	411		175.869.880.000	175.869.880.000
• Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		175.869.880.000	175.869.880.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		331.245.527.850	331.245.527.850
Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.958.080.000	7.958.080.000
Cổ phiếu quỹ	415		(50.000.000)	(50.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		564.914.461.184	553.630.432.503
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		469.704.719.955	358.200.813.202
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		253.919.281.710	162.068.312.500
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		215.785.438.245	196.132.500.702
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		98.980.953.886	93.790.160.871
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.608.496.566.425	2.154.864.352.409

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu

LÊ THÀNH CHUNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ TRÀ MY
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Người đại diện theo pháp luật

Ngày 26 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	2.456.808.101.260	2.594.400.629.388
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	157.552.539.856	145.704.361.430
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	25	2.299.255.561.404	2.448.696.267.958
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	1.626.346.473.555	1.722.864.945.545
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		672.909.087.849	725.831.322.413
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	28.038.594.884	19.021.593.171
Chi phí tài chính	22	29	49.983.829.011	39.599.952.400
• Trong đó: Chi phí lãi vay	23		31.299.585.515	17.890.185.178
Chi phí bán hàng	25	30	205.769.858.084	235.713.205.972
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	167.135.842.940	196.309.837.839
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		278.058.152.698	273.229.919.373
Thu nhập khác	31		8.354.549.998	2.037.976.150
Chi phí khác	32		10.919.459.016	3.209.973.053

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
(Lỗ) khác (40=31-32)	40		(2.564.909.018)	(1.171.996.903)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		275.493.243.680	272.057.922.470
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	46.190.307.849	50.588.445.538
Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	2.615.115.920	(4.108.330.591)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		226.687.819.911	225.577.807.523
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		219.318.677.593	217.949.064.379
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		7.369.142.318	7.628.743.144
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	12.278	9.981

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu

LÊ THÀNH CHUNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ TRÀ MY
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Người đại diện theo pháp luật

Ngày 26 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	275.493.243.680	272.057.922.470
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư và lợi thế thương mại phân bổ	02	67.484.086.230	80.708.186.129
Các khoản dự phòng	03	2.563.415.962	1.734.552.164
Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	677.064.595	(3.398.981.285)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(20.717.035.508)	(14.287.388.825)
Chi phí lãi vay	06	31.299.585.515	17.890.185.178
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	356.800.360.474	354.704.475.831
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(5.346.261.298)	(73.622.471.748)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(246.261.896.866)	(115.978.684.230)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(56.823.769.742)	(17.622.592.506)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(5.976.397.722)	2.776.625.156
Tiền lãi vay đã trả	14	(30.929.812.308)	(17.520.411.971)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(38.876.643.255)	(53.287.936.713)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(46.217.715.771)	(67.260.189.083)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(73.632.136.488)	12.188.814.736



Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(24.380.598.234)	(92.193.970.635)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.731.818.182	819.000.000
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(187.456.777.105)	(2.027.221.918)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	41.027.221.918	60.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18.989.621.475	14.253.029.578
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(147.088.713.764)	(19.149.162.975)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	1.852.776.643.425	1.024.541.083.253
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.456.832.780.166)	(1.144.898.071.769)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(71.733.262.000)	(73.367.170.310)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	324.210.601.259	(193.724.158.826)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	103.489.751.007	(200.684.507.065)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	278.670.806.878	478.493.214.743
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	9.661.030	862.099.200
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70=50+60+61)	70	382.170.218.915	278.670.806.878

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu

LÊ THÀNH CHUNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ TRÀ MY
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Người đại diện theo pháp luật

Ngày 26 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Giống cây trồng Trung ương I theo Quyết định số 5029/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103003628 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 06 tháng 02 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 17 (lần gần nhất) ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch chính thức trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là NSC từ ngày 21 tháng 12 năm 2006.

Công ty mẹ trực tiếp của Công ty và Công ty mẹ tối cao của Tập đoàn lần lượt là Công ty Cổ phần PAN Farm và Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 643 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 675 người).

Công ty có trụ sở đăng ký tại
**SỐ 1, PHỐ LƯƠNG ĐỊNH CỬA, PHƯỜNG KIM LIÊN,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM**



Và các đơn vị trực thuộc sau:

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	Xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung	Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Tây Nguyên	Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Kinh doanh Nông sản (i)	Khu Công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Ba Vì	Xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội
Viện nghiên cứu Vinaseed – Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên
Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương	Xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển	Xã Nhuận Đức, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Nhà máy Thường Tín	Xã Thường Tín, thành phố Hà Nội
Văn phòng đại diện tại tỉnh Udomxay	Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam – Địa điểm kinh doanh Nhà máy Hưng Yên (ii)	Xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên

- Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 30/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 24 tháng 6 năm 2024, Công ty đã thông qua việc giải thể chi nhánh Kinh doanh Nông sản. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, chi nhánh Kinh doanh Nông sản đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục giải thể doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.
- Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 85/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 05 tháng 8 năm 2025, Công ty đã thông qua việc thành lập địa điểm kinh doanh Nhà máy Hưng Yên – Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh của nhà máy.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.



Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	TRỤ SỞ CHÍNH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM		HOẠT ĐỘNG CHÍNH
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
CÔNG TY CON TRỰC TIẾP							
1	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	Hồ Chí Minh	96,41%	96,41%	96,41%	96,41%	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu giống cây trồng các loại.
2	Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (i)	Đồng Tháp	98,92%	100%	98,92%	100%	Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, chế biến kinh doanh hạt giống và nông sản.
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	Ninh Bình	94,00%	94,00%	94,00%	94,00%	Sản xuất, kinh doanh các loại dưa và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao.
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vinaseed Hà Nội	Hà Nội	53,80%	53,80%	53,80%	53,80%	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận.
5	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	Đà Nẵng	90,02%	90,02%	90,02%	90,02%	Nghiên cứu, sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các loại giống cây trồng nông lâm nghiệp, vật tư phục vụ nông nghiệp, chế biến kinh doanh nông sản, đại lý bán buôn bán lẻ.

STT	TÊN CÔNG TY	TRỤ SỞ CHÍNH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM		HOẠT ĐỘNG CHÍNH
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
CÔNG TY CON GIÁN TIẾP							
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (ii)	Hồ Chí Minh	-	-	80,73%	83,74%	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm, đồ uống; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị.
2	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam (iii)	Đồng Tháp	98,92%	100%	98,92%	100%	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác và bột mì.

- (i) Tỷ lệ biểu quyết của Công ty trong Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam bao gồm tỷ lệ biểu quyết trực tiếp 70% và tỷ lệ biểu quyết gián tiếp 30% thông qua Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam.
- (ii) Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam – công ty con gián tiếp của Công ty thông qua Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam đã hoàn thành thủ tục phá sản và chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 18/2025/QĐ-TBPS ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- (iii) Công ty nắm giữ công ty con này gián tiếp thông qua Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.





CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của công ty con của Công ty.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước);
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200;
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200; và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.



Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư và được phân bổ đều vào chi phí trong thời gian 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty năm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

CÁC KHOẢN CHO VAY

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư tài chính

(tiếp theo)

Nợ phải thu

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG CỤ VỐN CỦA ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng tổn thất (nếu có). Dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

- Đối với hàng hóa, nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ: giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.
- Đối với chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang và thành phẩm: giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.





Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	SỐ NĂM
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 48
Máy móc và thiết bị	02 - 19
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	02 - 19
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 25

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính, bản quyền giống cây trồng và tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	SỐ NĂM
Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 49
Phần mềm máy tính	02 - 06
Bản quyền giống cây trồng	03 - 20
Khác	15

Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng từ 05 đến 10 năm.

Thuê tài sản

Tất cả các khoản thuê của Công ty đều là thuê hoạt động.

CÔNG TY LÀ BÊN ĐI THUÊ

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.





Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng hạ tầng, chi phí hợp tác đầu tư, tiền thuê đất, chi phí sửa chữa, cải tạo và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí giải phóng mặt bằng thể hiện chi phí giải phóng mặt bằng tại Khu Công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình (trước đây là xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) và tại khu Công nghiệp Trường Xuân, xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp). Các chi phí này sẽ được bù trừ với số tiền thuê đất Công ty phải trả trong thời gian thuê đất (đất tại Khu Công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng được miễn tiền thuê đất 12 năm 5 tháng, từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 5 năm 2032 và đất tại khu Công nghiệp Trường Xuân được miễn tiền thuê đất 08 năm 11 tháng và 16 ngày, từ ngày 21 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030).

Chi phí xây dựng hạ tầng thể hiện chi phí để xây dựng công trình trên khu đất tại Khu Công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình (trước đây là xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam). Chi phí này được phân bổ theo thời gian thuê đất đến hết ngày 27 tháng 5 năm 2064.

Chi phí hợp tác đầu tư thể hiện khoản góp vốn đầu tư theo các Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2020/VINASOLAR.VN-VINARICE-NSC ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa Công ty, Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam ("Công ty Vinarice") và Công ty Cổ phần VINASOLAR Việt Nam và Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2020/SOLAR-DT-VINARICE ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa Công ty Vinarice và Công ty Cổ phần Solar Đồng Tháp và các phụ lục hợp đồng. Căn cứ theo các hợp đồng này, Công ty và Công ty Vinarice đã góp vốn đầu tư vào các Dự án Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái với thời gian thực hiện của dự án là 20 năm và được phân chia 25% lợi nhuận từ dự án này. Chi phí đầu tư cho dự án được phân bổ trong khoảng thời gian thực hiện dự án.

Tiền thuê đất được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí sửa chữa, cải tạo là các chi phí duy tu, bảo dưỡng, thay thế sửa chữa những hư hỏng phát sinh trong quá trình hoạt động nhằm khôi phục lại năng lực hoạt động theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu của tài sản. Chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị bao bì, tem nhãn, công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

LÃI TIỀN GỬI, LÃI CHO VAY VÀ LÃI TỪ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

- Lãi tiền gửi, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, tiền cho vay và lãi suất áp dụng.
- Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.





Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	1.360.879.419	3.196.315.214
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	301.209.339.496	259.974.491.664
Các khoản tương đương tiền (i)	79.600.000.000	15.500.000.000
	382.170.218.915	278.670.806.878

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng với lãi suất từ 1,8% đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 1,6%/năm đến 3,7%/năm).

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	103.204.525.225	103.204.525.225	2.027.221.918	2.027.221.918
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác	45.252.251.880	45.252.251.880	-	-
	148.456.777.105	148.456.777.105	2.027.221.918	2.027.221.918

(i) Phần ánh hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời hạn thu hồi còn lại dưới 12 tháng lãi suất từ 4,1%/năm đến 7,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 3,3%/năm).

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed (ii)	26.061.735.38	-	(iii)	26.061.735.38	-	(iii)
	26.061.735.38	-	26.061.735.38	-	-	-

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty sở hữu 19,49% cổ phần trong Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính chưa niêm yết này tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này.

PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	57.576.787.234	54.818.929.875
Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	46.996.000.000	32.654.600
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Khoa Hội	5.984.396.154	8.580.825.947
Phải thu khách hàng khác	191.923.411.278	210.560.850.183
	302.480.594.666	273.993.260.605
Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	103.442.000	-

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, một số quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam - các công ty con của Công ty được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty TNHH MTV Cà phê 721	2.178.000.000	3.870.000.000
Ông Trần Văn Cư	4.507.174	4.409.479.575
Các nhà cung cấp khác	34.872.873.564	44.619.963.459
	37.055.380.738	52.899.443.034



PHẢI THU KHÁC

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng cho nhân viên, thu do phạt không hoàn thành công tác khoán sản xuất	5.392.640.025	4.459.551.967
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay và lãi đầu tư	2.939.447.291	1.671.232.876
Phải thu phí vận chuyển, bảo quản giống	1.055.032.128	6.010.145.411
Phải thu khác	3.393.700.018	8.372.895.519
	12.780.819.462	20.513.825.773
Trong đó: Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	1.661.643.836	1.671.232.876
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	1.241.814.000	824.714.000
	1.241.814.000	824.714.000

HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	70.336.540.737	(2.255.872.967)	80.001.744.621	(1.877.039.879)
Công cụ, dụng cụ	1.834.689.731	-	1.992.846.139	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.345.527.465	-	5.845.855.490	-
Thành phẩm	728.000.672.856	(9.442.990.890)	471.430.476.000	(6.083.005.989)
Hàng hoá	2.364.772.879	(70.423.292)	2.702.809.811	(351.173.774)
Hàng gửi bán	2.353.425.259	-	-	-
	808.235.628.927	(11.769.287.149)	561.973.732.061	(8.311.219.642)

Trong năm, dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã được trích lập và hoàn nhập với số tiền lần lượt là 6.166.754.045 VND và 2.708.686.538 VND (trong năm 2024: trích lập và hoàn nhập lần lượt là 2.588.732.303 VND và 2.118.915.351 VND) do một số chủng loại giống có giá gốc hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, một số hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam - các công ty con của Công ty được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
a. Ngắn hạn		
Bao bì, tem nhãn và công cụ dụng cụ xuất dùng	2.527.144.481	1.446.752.663
Chi phí sửa chữa, cải tạo	462.460.584	553.067.153
Khác	874.394.916	666.758.085
	3.863.999.981	2.666.577.901
b. Dài hạn		
Chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng	10.876.291.842	11.038.314.102
Chi phí sửa chữa, cải tạo	11.107.170.279	6.463.564.212
Chi phí hợp tác đầu tư	5.336.785.632	5.692.571.352
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.505.329.630	4.426.483.516
Tiền thuê đất	2.347.784.594	3.012.660.691
Khác	1.987.700.515	748.492.977
	36.161.062.492	31.382.086.850

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND

	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ THỰC NỘP TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	2.100.109.314	13.483.266.110	14.308.456.442	2.925.299.646
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.141.549	4.576.484	804.834.955	824.400.020
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	4.685.704.102	5.056.719.610	371.015.508
	2.124.250.863	18.173.546.696	20.170.011.007	4.120.715.174
b. Các khoản phải nộp				
Thuế thu nhập cá nhân	405.058.445	5.168.147.561	5.292.442.491	280.763.515
Thuế giá trị gia tăng	1.022.564.236	5.720.228.314	5.967.785.753	775.006.797
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.693.213.421	46.115.332.314	38.071.808.300	28.736.737.435
Các loại thuế khác và các khoản phải nộp khác	381.386.548	9.768.045.576	814.396.855	9.335.035.269
	22.502.222.650	66.771.753.765	50.146.433.399	39.127.543.016



TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH KHÁC	TỔNG
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	577.803.930.386	347.104.052.827	63.118.772.816	7.763.431.779	1.990.365.976	997.780.553.784
Tăng do mua sắm	9.055.932.275	10.634.327.958	113.300.000	264.173.000	-	20.067.733.233
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	11.548.232.862	-	-	-	11.548.232.862
Thanh lý, nhượng bán	-	(345.162.680)	(4.894.320.000)	-	-	(5.239.482.680)
Ghi giảm	(497.761.034)	(7.012.418.047)	(209.925.427)	-	-	(7.720.104.508)
Số dư cuối năm	586.362.101.627	361.929.032.920	58.127.827.389	8.027.604.779	1.990.365.976	1.016.436.932.691
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	222.970.495.538	181.352.664.754	39.246.054.656	6.649.790.495	691.205.768	450.910.211.211
Khấu hao trong năm	25.505.872.188	27.220.104.963	4.017.624.602	193.430.315	340.396.818	57.277.428.886
Thanh lý, nhượng bán	-	(345.162.680)	(621.701.436)	-	-	(966.864.116)
Phân loại lại	533.247.568	(717.229.456)	183.981.888	-	-	-
Ghi giảm	(497.761.034)	(7.012.418.047)	(209.925.427)	-	-	(7.720.104.508)
Số dư cuối năm	248.511.854.260	200.497.959.534	42.616.034.283	6.843.220.810	1.031.602.586	499.500.671.473
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	354.833.434.848	165.751.388.073	23.872.718.160	1.113.641.284	1.299.160.208	546.870.342.573
Tại ngày cuối năm	337.850.247.367	161.431.073.386	15.511.793.106	1.184.383.969	958.763.390	516.936.261.218

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày đầu năm	76.629.478.192	69.775.346.488	23.771.344.997	5.237.046.717	160.000.000	175.573.216.394
Tại ngày cuối năm	103.501.378.276	91.982.691.719	26.342.630.230	5.319.592.172	509.424.000	227.655.716.397

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp một số nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 224.194.989.920 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 227.364.041.689 VND) để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (I)	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	BẢN QUYỀN GIỐNG CÂY TRỒNG	KHÁC	TỔNG
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	223.659.573.649	11.442.600.774	31.237.850.000	4.274.560.920	270.614.585.343
Tăng trong năm	-	-	254.850.050	-	254.850.050
Số dư cuối năm	223.659.573.649	11.442.600.774	31.492.700.050	4.274.560.920	270.869.435.393
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	22.628.773.953	6.115.746.026	19.231.415.867	1.720.448.298	49.696.384.144
Khấu hao trong năm	545.933.632	1.979.153.570	1.765.906.851	251.224.200	4.542.218.253
Số dư cuối năm	23.174.707.585	8.094.899.596	20.997.322.718	1.971.672.498	54.238.602.397
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	201.030.799.696	5.326.854.748	12.006.434.133	2.554.112.622	220.918.201.199
Tại ngày cuối năm	200.484.866.064	3.347.701.178	10.495.377.332	2.302.888.422	216.630.832.996

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày đầu năm	16.930.311.770	3.233.150.824	10.930.350.000	-	31.093.812.594
Tại ngày cuối năm	16.930.311.770	4.712.300.824	16.411.850.000	-	38.054.462.594

(i) Bao gồm trong giá trị quyền sử dụng đất là giá trị khu đất tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ("khu đất Lê Văn Sỹ"). Theo Hợp đồng liên doanh ngày 03 tháng 9 năm 2014 và các phụ lục Hợp đồng liên doanh được ký giữa Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("Công ty SSC") - công ty con của Công ty và Công ty Cổ phần Daewon Cantavil ("Daewon" - trước đây là Công ty Cổ phần phát triển nhà Daewon - Thủ Đức), Công ty SSC đã sử dụng một phần giá trị chi phí khu đất Lê Văn Sỹ (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất) theo thống nhất với Daewon tương đương 23.816.250.000 VND để góp vốn thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil ("Cantavil"). Phần còn lại của chi phí khu đất Lê Văn Sỹ theo giá trị thống nhất sẽ được Cantavil thanh toán lại cho Công ty SSC theo các điều kiện và mốc thời gian quy định tại Hợp đồng liên doanh. Cùng ngày 03 tháng 9 năm 2014, Công ty SSC cũng đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền tài sản là giá trị phần vốn góp của Công ty SSC tại Cantavil cho Daewon. Việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng này sẽ phụ thuộc vào các điều kiện được nêu tại Hợp đồng chuyển nhượng cũng như một số điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ chưa được hoàn thành cũng như các điều kiện, bao gồm các điều kiện tiên quyết của Hợp đồng liên doanh đã hết thời hạn thực hiện, Công ty SSC chưa bàn giao Khu đất Lê Văn Sỹ cho Cantavil cũng như chưa ghi nhận các lợi ích và chi phí liên quan từ việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp nêu trên.



TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	14.808.361.147
Số dư cuối năm	14.808.361.147
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	3.976.061.873
Khấu hao trong năm	1.288.390.824
Số dư cuối năm	5.264.452.697
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	10.832.299.274
Tại ngày cuối năm	9.543.908.450

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà kho và cửa hàng được sử dụng để cho thuê. Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với giá trị là 2.235.586.793 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.235.586.793 VND).

TÀI SẢN THUẾ HOÃN LẠI/THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế:		
- Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn đối với sản phẩm khoa học công nghệ	-	23.656.000
- Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn đối với sản phẩm khác	5.260.559.487	7.598.101.013
- Trích trước chi phí phải trả ngắn hạn	2.058.402.222	2.102.296.154
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	335.266.605	334.344.466
- Lợi nhuận chưa thực hiện	746.735.498	980.887.886
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	8.400.963.812	11.039.285.519

Đơn vị: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại: Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế:		
	20%	20%
- Chênh lệch do đánh giá lại tài sản của các công ty con tại ngày hợp nhất kinh doanh	31.337.992.832	31.361.198.618
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.337.992.832	31.361.198.618

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị: VND

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI	
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	260.846.731.446
Số dư cuối năm	260.846.731.446
HAO MÒN	
Số dư đầu năm	255.037.265.488
Phân bổ trong năm	5.809.465.958
Số dư cuối năm	260.846.731.446
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	5.809.465.958
Tại ngày cuối năm	-





PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Phải trả nhà thầu xây dựng	536.310.674	1.347.753.248
Phải trả cho người bán	79.873.772.714	119.990.532.558
- Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Trung Quốc	33.599.160.113	65.078.509.292
- Các nhà cung cấp khác	46.274.612.601	54.912.023.266
	80.410.083.388	121.338.285.806
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	134.582.000	201.264.000

CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả chiết khấu thương mại, thanh toán	13.547.282.054	-
Tiền thuê đất (i)	7.184.881.792	6.457.217.824
Chi phí bản quyền	1.211.150.700	1.334.365.100
Chi phí phải trả khác	8.413.539.936	6.846.362.360
	30.356.854.482	14.637.945.284

(i) Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("Công ty SSC") – công ty con của Công ty mua tài sản từ Công ty Liên doanh Hạt giống Đông Tây ("EW"), bao gồm cả quyền sử dụng khu đất có diện tích 259.717,2 m² tại Xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh). Theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty SSC được chấp thuận sử dụng khu đất này cho mục đích nghiên cứu và sản xuất hạt giống rau. Đồng thời, Công ty SSC có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê đất kể từ ngày ký Quyết định này đến ngày 30 tháng 12 năm 2020.

Tuy nhiên, Công ty SSC chưa nhận được thông báo về đơn giá thuê chính thức đối với diện tích đất thuê nêu trên cho toàn bộ thời gian từ ngày 28 tháng 6 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. Khoản tiền thuê đất đã được Công ty SSC tạm trích hàng năm dựa theo đơn giá thuê đất của EW (bên đi thuê trước đây), theo hợp đồng thuê đất số 9018/HĐTĐ-GTĐ ngày 29 tháng 6 năm 2000 giữa EW và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi phí thuê đất sẽ được điều chỉnh khi Công ty SSC nhận được thông báo về đơn giá chính thức từ các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả về Hợp đồng góp vốn (i)	76.183.750.000	76.183.750.000
Phải trả về Hợp đồng chuyển nhượng (ii)	23.816.250.000	23.816.250.000
Quỹ lương chưa thanh toán	6.580.205.707	10.603.842.512
Cổ tức phải trả	148.625.375	35.280.009.375
Phải trả chiết khấu thương mại, thanh toán	-	16.761.970.785
Phải trả khác	12.304.982.223	10.036.170.253
	119.033.813.305	172.681.992.925
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	-	28.157.414.000

- (i) Phản ánh giá trị còn lại của Khu đất Lê Văn Sỹ được các đối tác tự nguyện chuyển khoản vào tài khoản của Công ty SSC (mặc dù Công ty SSC chưa yêu cầu và cũng không nhận được thông báo của các đối tác trước thời điểm nhận số tiền này). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ cũng như các điều kiện khác của Hợp đồng góp vốn chưa được hoàn thành (Thuyết minh số 14).
- (ii) Phản ánh khoản được các đối tác trả trước cho Công ty SSC theo các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các hợp đồng này chưa hoàn thành (Thuyết minh số 14) và các bên liên quan đang trong quá trình đàm phán điều chỉnh nội dung của các hợp đồng này.





VAY NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	SỐ ĐẦU NĂM	TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	195.464.591.706	1.870.534.435.570	1.474.590.572.311	591.408.454.965
	195.464.591.706	1.870.534.435.570	1.474.590.572.311	591.408.454.965

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay ngắn hạn của Công ty và các công ty con đều nhằm tài trợ vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh. Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

STT	NGÂN HÀNG	SỐ TIỀN (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	380.128.674.439	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng. Khế ước cuối cùng đến hạn thanh toán ngày 3 tháng 9 năm 2026. Lãi vay trả hàng tháng.	Theo từng giấy nhận nợ	<ul style="list-style-type: none"> 5.996.940 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam được sở hữu bởi Công ty; Một số quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam - các công ty con của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 07; Một số hàng hóa luân chuyển của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam - các công ty con của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 10; Toàn bộ tài sản gắn liền với đất và máy móc thiết bị thuộc Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản tại xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp như trình bày tại Thuyết minh số 13.
2	CTBC Bank Co., Ltd., Singapore Branch	144.996.500.000	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khế ước cuối cùng đến hạn thanh toán ngày 28 tháng 5 năm 2026. Lãi vay trả hàng tháng.	Theo từng giấy nhận nợ	Tín chấp.
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	32.191.659.515	Kỳ hạn vay 12 tháng. Khế ước cuối cùng thanh toán ngày 03 tháng 09 năm 2026. Lãi vay trả hàng tháng	Theo từng giấy nhận nợ	<p>Một số tài sản của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam - công ty con của Công ty được sử dụng đảm bảo đồng thời cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Một số quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại như trình bày tại Thuyết minh số 07; Một số hàng hóa luân chuyển như trình bày tại Thuyết minh số 10; Toàn bộ tài sản gắn liền với đất và máy móc thiết bị thuộc Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản tại xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp) như trình bày tại Thuyết minh số 13.
4	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng	21.447.246.695	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khế ước cuối cùng đến hạn thanh toán ngày 23 tháng 3 năm 2026. Lãi vay trả hàng tháng.	Theo từng giấy nhận nợ	Tín chấp.
5	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam	12.644.374.316	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng không quá 07 tháng. Khế ước cuối cùng đến hạn thanh toán ngày 12 tháng 4 năm 2026. Lãi vay trả hàng tháng.	Theo từng giấy nhận nợ	<ul style="list-style-type: none"> Hàng tồn kho, hàng hóa luân chuyển và/hoặc quyền phải thu với giá trị tối thiểu bằng số dư cấp tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam như trình bày tại Thuyết minh số 07 và Thuyết minh số 10; Một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị như trình bày tại Thuyết minh số 13.
		591.408.454.965			



VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: VND

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024								
Số dư đầu năm trước	175.869.880.000	331.245.527.850	-	(50.000.000)	509.428.844.839	339.877.961.131	89.762.952.222	1.446.135.166.042
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	217.949.064.379	7.628.743.144	225.577.807.523
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	81.164.985.732	(81.164.985.732)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023	-	-	-	-	-	(31.128.666.766)	(594.331.056)	(31.722.997.822)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024	-	-	-	-	-	(9.892.697.907)	(167.276.695)	(10.059.974.602)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(70.298.064.000)	(2.219.199.000)	(72.517.263.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2023	-	-	-	-	-	(2.642.566.497)	(451.141.351)	(3.093.707.848)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2024	-	-	-	-	-	(2.229.175.661)	(12.491.006)	(2.241.666.667)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(29.939.594.200)	-	-	(29.939.594.200)
Tăng vốn tại công ty con từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển	-	-	7.958.080.000	-	(7.023.803.868)	(934.276.132)	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	(1.335.779.613)	(157.095.387)	(1.492.875.000)
Số dư cuối năm trước	175.869.880.000	331.245.527.850	7.958.080.000	(50.000.000)	553.630.432.503	358.200.813.202	93.790.160.871	1.520.644.894.426





VỐN CHỦ SỞ HỮU *(tiếp theo)*

Đơn vị: VND

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025								
Số dư đầu năm nay	175.869.880.000	331.245.527.850	7.958.080.000	(50.000.000)	553.630.432.503	358.200.813.202	93.790.160.871	1.520.644.894.426
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	219.318.677.593	7.369.142.318	226.687.819.911
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-	37.584.167.788	(37.584.167.788)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 (i)	-	-	-	-	-	(22.385.361.727)	(518.111.418)	(22.903.473.145)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 (i)	-	-	-	-	-	(1.447.649.617)	(53.960.526)	(1.501.610.143)
Trích quỹ trách nhiệm xã hội (i)	-	-	-	-	-	(6.097.619.615)	(33.585.921)	(6.131.205.536)
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	-	(35.149.032.000)	(1.452.846.000)	(36.601.878.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 (i)	-	-	-	-	-	(1.941.093.537)	(357.760.692)	(2.298.854.229)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 (i)	-	-	-	-	-	(2.085.589.731)	(105.068.065)	(2.190.657.796)
Sử dụng quỹ (ii)	-	-	-	-	(26.300.139.107)	-	-	(26.300.139.107)
Giải thể công ty con	-	-	-	-	-	(1.124.287.000)	342.982.990	(781.304.010)
Số dư cuối năm nay	175.869.880.000	331.245.527.850	7.958.080.000	(50.000.000)	564.914.461.184	469.704.719.955	98.980.953.886	1.648.623.622.875

(i) Phản ánh các khoản trích lập các quỹ, chia cổ tức và trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 và tạm trích quỹ và thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từ lợi nhuận năm 2025 theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và các công ty con.

Số tiền tạm trích từ lợi nhuận năm 2025 sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con phê duyệt trong đại hội tới và chênh lệch (nếu có) sẽ được điều chỉnh tương ứng trên báo cáo tài chính.

(ii) Công ty đã sử dụng một phần quỹ đầu tư phát triển để phục vụ hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm của Công ty.



VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 175.869.880.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Đơn vị: VND

	VỐN ĐÃ GÓP			
		Số cuối năm		Số đầu năm
Công ty Cổ phần PAN Farm	140.787.070.000	80,05%	140.787.070.000	80,05%
Các cổ đông khác	34.958.090.000	19,88%	34.958.090.000	19,88%
	175.745.160.000	99,93%	175.745.160.000	99,93%
Cổ phiếu quỹ	124.720.000	0,07%	124.720.000	0,07%
	175.869.880.000	100,00%	175.869.880.000	100,00%

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.586.988	17.586.988
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>17.586.988</i>	<i>17.586.988</i>
Số lượng cổ phiếu quỹ	12.472	12.472
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>12.472</i>	<i>12.472</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.574.516	17.574.516
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>17.574.516</i>	<i>17.574.516</i>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.



CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Hàng nhận giữ hộ

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng nhận giữ hộ	VND	58.017.150.000	105.437.845.219

Ngoại tệ các loại

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ	USD	2.782.167,54	1.137.404,70
Nhân dân tệ	CNY	71.876,21	80.316,21
Euro	EURO	11.723,04	11.660,15

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân
Công ty TNHH Giống cây trồng Hải Anh	2.624.129.975	2.624.129.975	Công ty phá sản
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đông Cửu	1.194.600.000	1.194.600.000	Ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực Mã số thuế
Các đối tượng khác	5.742.315.512	5.433.626.379	
	9.561.045.487	9.252.356.354	



BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng. Trong đó, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng với doanh thu, kết quả kinh doanh và tài sản của bộ phận này đều chiếm trên 90% tổng doanh thu, kết quả kinh doanh và tài sản của tất cả các bộ phận. Theo Chuẩn mực kế toán số 28, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn theo từng hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 25 và Thuyết minh số 26.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không trình bày báo cáo các bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng hiện tại Công ty và các công ty con hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý phần lớn là lãnh thổ Việt Nam.

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.456.808.101.260	2.594.400.629.388
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	2.435.278.718.760	2.579.627.776.787
Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.529.382.500	14.772.852.601
Các khoản giảm trừ doanh thu	157.552.539.856	145.704.361.430
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.299.255.561.404	2.448.696.267.958
Trong đó:		
Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	4.551.664.728	936.687.728

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm, hàng hóa đã bán và dịch vụ cung cấp	1.622.888.406.048	1.722.395.128.593
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.458.067.507	469.816.952
	1.626.346.473.555	1.722.864.945.545

CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.727.827.380.767	1.701.908.929.734
Chi phí nhân công	172.627.514.767	219.853.461.145
Chi phí khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư và lợi thế thương mại phân bổ	67.484.086.230	77.409.630.914
Trích lập dự phòng	3.204.544.832	1.734.552.164
Chi phí dịch vụ mua ngoài	210.443.201.621	190.504.175.884
Chi phí khác bằng tiền	67.620.066.811	67.169.265.560
	2.249.206.795.028	2.258.580.015.401





DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	16.375.315.890	11.598.384.717
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.315.752.461	4.928.612.038
Cổ tức được chia	3.882.520.000	1.941.260.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.465.006.533	553.336.416
	28.038.594.884	19.021.593.171
Trong đó:		
Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	5.127.397.259	5.013.698.628

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	15.393.740.647	19.737.817.669
Chi phí lãi vay	31.299.585.515	17.890.185.178
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.290.502.849	1.971.949.553
	49.983.829.011	39.599.952.400

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	33.703.231.293	44.283.230.649
Chi phí khấu hao	5.777.660.016	6.337.800.157
Chi phí vận chuyển	47.522.393.981	64.430.157.405
Chi phí dịch vụ mua ngoài	83.433.532.187	84.852.187.586
Chi phí bằng tiền khác	35.333.040.607	35.809.830.175
	205.769.858.084	235.713.205.972
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	80.239.357.472	92.444.190.494
Phân bổ lợi thế thương mại	5.809.465.958	23.288.270.654
Chi phí khấu hao	12.874.160.100	12.851.302.801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.551.185.798	25.611.290.140
Chi phí bằng tiền khác	37.661.673.612	42.114.783.750
	167.135.842.940	196.309.837.839



CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	46.190.307.849	50.588.445.538
TỔNG CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH	46.190.307.849	50.588.445.538
Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	2.601.040.560	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	(4.108.330.591)
TỔNG CHI PHÍ/(THU NHẬP) THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI	2.601.040.560	(4.108.330.591)

Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam** - công ty con của Công ty được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên đi vào hoạt động chính thức (năm 2020) và theo thuế suất phổ thông trong các năm sau đó đối với hoạt động chế biến nông sản và chế biến hạt giống tại vùng đặc biệt khó khăn. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2020) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2024).
- Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam** - công ty con của Công ty được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên đi vào hoạt động chính thức (năm 2023) và theo thuế suất phổ thông trong các năm sau đó. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2023) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2027).
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam** - công ty con của Công ty được áp dụng thuế suất thuế TNDN 17% trong 10 năm (từ 2016). Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2021) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng cho 4 năm tiếp theo (từ năm 2023).



LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	219.318.677.593	217.949.064.379
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND)	(1.447.649.617)	(32.278.059.634)
Số trích thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (VND)	(2.085.589.731)	(4.170.269.198)
Số trích quỹ trách nhiệm xã hội (VND)	-	(6.097.619.615)
Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	215.785.468.420	175.403.146.107
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	17.574.516	17.574.516
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (VND/CỔ PHIẾU)	12.278	9.981

Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 được trích trong năm trên cơ sở tạm tính, do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 có thể thay đổi theo phê duyệt.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	217.949.064.379	217.949.064.379
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND)	(9.892.697.907)	(32.278.059.634)
Số trích thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (VND)	(2.229.175.661)	(4.170.269.198)
Số trích quỹ trách nhiệm xã hội (VND)	-	(6.097.619.615)
Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	205.827.190.811	175.403.115.932
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	17.574.516	17.574.516
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (VND/CỔ PHIẾU)	11.712	9.981



CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

CÔNG TY LÀ BÊN ĐI THUÊ

Công ty đang thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	6.263.304.639	4.351.709.926
Trên 1 năm đến 5 năm	12.911.561.864	11.163.011.788
Trên 5 năm	51.910.173.731	57.868.589.824
	71.085.040.234	73.383.311.538

NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Công ty mẹ tối cao
Công ty Cổ phần PAN Farm	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần PAN - Hulic	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Công ty có liên quan tới thành viên Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	Công ty có liên quan tới thành viên Hội đồng Quản trị





Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	4.059.822.000	-
Công ty Cổ phần PAN - Hulic	383.874.728	376.152.728
Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	107.968.000	560.535.000
	4.551.664.728	936.687.728
Mua hàng hóa và dịch vụ cung cấp		
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	3.665.540.014	2.642.480.500
Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	2.427.200.000	-
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	1.747.878.602	-
Công ty Cổ phần PAN - Hulic	63.478.299	-
	7.904.096.915	2.642.480.500
Chia cổ tức		
Công ty Cổ phần PAN Farm	28.157.414.000	56.314.828.000
	28.157.414.000	56.314.828.000
Cổ tức đã chi trả		
Công ty Cổ phần PAN Farm	56.314.828.000	56.314.828.000
	56.314.828.000	56.314.828.000
Lãi cho vay		
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	5.127.397.259	5.013.698.628
	5.127.397.259	5.013.698.628
Thanh toán tiền hợp tác kinh doanh		
Công ty Cổ phần PAN Farm	-	640.000.000
	-	640.000.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần PAN - Hulic	103.442.000	-
	103.442.000	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (i)	100.000.000.000	100.000.000.000
	100.000.000.000	100.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	1.661.643.836	1.671.232.876
	1.661.643.836	1.671.232.876
Ứng trước tiền hợp tác kinh doanh		
Công ty Cổ phần PAN Farm	-	320.000.000
	-	320.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	108.780.000	201.264.000
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	25.802.000	-
	134.582.000	201.264.000
Phải trả ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần PAN Farm	-	28.157.414.000
	-	28.157.414.000

(i) Phản ánh khoản cho vay không có tài sản đảm bảo với Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN theo Hợp đồng cho vay số 01/2023/HDV/SSC-PAN ngày 06 tháng 9 năm 2023 và các phụ lục đi kèm với số tiền 100 tỷ đồng. Khoản vay chịu lãi suất cố định là 6,5%/năm. Theo Phụ lục hợp đồng, khoản vay được gia hạn đến ngày 10 tháng 3 năm 2026. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã thu hồi được toàn bộ gốc và lãi liên quan đến khoản vay này.



Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

Đơn vị: VND

		Năm nay	Năm trước
Thù lao của Hội đồng Quản trị		1.321.893.000	1.500.000.000
Bà Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2025) Thành viên (miễn nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2025)	250.000.000	250.000.000
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2025) Thành viên (miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025)	33.203.000	250.000.000
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch	250.000.000	250.000.000
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	250.000.000	250.000.000
Ông Trần Đình Long	Thành viên	250.000.000	250.000.000
Ông Nguyễn Trung Dũng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025)	177.579.000	-
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên (miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2025)	111.111.000	250.000.000
Thu nhập của Ban Điều hành		1.321.893.000	1.500.000.000
Ông Nguyễn Quang Trường	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2025)	2.507.989.333	2.976.560.000
Các thành viên Ban Điều hành khác		8.721.405.233	8.170.723.936
Thù lao của Ban Kiểm soát		297.126.000	300.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban	100.000.000	100.000.000
Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên	100.000.000	100.000.000
Bà Văn Thị Ngọc Ánh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025)	71.332.000	-
Ông Lương Ngọc Thái	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025)	25.794.000	100.000.000

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 536.310.674 VND (2024: 1.347.753.248 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm bao gồm 2.817.062.248 VND (2024: 2.055.675.014 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm đã được ứng trước. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 06/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 06 tháng 01 năm 2026, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương 2.000 VND/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là ngày 19 tháng 01 năm 2026 và ngày thực hiện thanh toán là ngày 28 tháng 01 năm 2026. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã hoàn thành thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2024 cho các cổ đông.

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu

LÊ THÀNH CHUNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ TRÀ MY
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Người đại diện theo pháp luật

Ngày 26 tháng 3 năm 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM (VINASEED)**

ĐỊA CHỈ

Số 1 Lương Định Của, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam.

ĐIỆN THOẠI

(+84-24) 3852 3294

FAX

(84-24) 3852 7996

EMAIL

nsc@vinaseed.com.vn

WEBSITE

vinaseed.com.vn